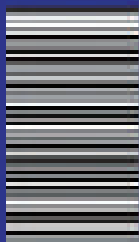


ARTIFACT

ISSUE No. 1

COLLECTIVITY *and*
ALTERNATIVE FORMS *of* KNOWLEDGE



ARTIFACT

Issue

No.1

www.vac.art

Tổng biên tập
Editor-In-Chief

Sophie Huang

Người sáng lập VAC & Nhà xuất bản
VAC Founder & Publisher

Muchun Niu

Định hướng
nghệ thuật
Art Direction

Mai Tạ

Phó biên tập
Subeditor

Vi Bui

Quản lý Quỹ VAC
VAC Foundation
Manager

Jenny Hsu

Thiết kế đồ hoạ
Graphic Design

Jason Ma

Thiết kế đồ hoạ
Graphic Design

Thảo Linh Trần

Truyền thông
Communication

Evelyn Pan

Biên tập ngôn ngữ
Copyediting

Emma Feng

Biên tập ngôn ngữ
Copyediting

Hong Vu

2025

Xuân—Hạ

Spring—
Summer

**Đóng góp
hình ảnh**

**Image
Contributors**

Trung Mai & Hanoi Ad Hoc
Vanessa Drummond
Kianuê Tran Kiều
Diane Severin Nguyen
Song Nguyen
Thủy Tiên Nguyễn
Nhà Sàn Collective
Natalia Kraevskaia
Hà Ninh Pham

Liên Phạm
Moritz Tontsch
Phi Trang
Đạt Vũ
Haegue Yang
Nguyễn Phương Linh
Mai Tạ

**Đóng góp
bài viết**

**Text
Contributors**

Emma Feng
Sophie Huang
Kianuê Tran Kiều
Song Nguyen
A. Nguyễn
Nhà Sàn Collective
Muchun Niu

Evelyn Pan
Mai Tạ
Phi Trang
Vi Bui
Hong Vu

Lời mở đầu

Gửi Bạn,
và Những Điều
Chúng Ta Cùng
Quan Tâm

Xin chào, các bạn thân mến,

Cuối cùng, chúng ta cũng có một ấn phẩm của riêng mình, nơi chúng ta có thể ngồi lại và trò chuyện thật sâu về những điều liên quan đến Việt Nam – nhưng Việt Nam mà chúng ta nhắc đến ở đây không phải là một bát phở trên bàn ăn lúc bảy giờ tối, không phải là buổi chiều ấm áp bên bờ hồ Gươm, cũng không phải là những đêm say sưa lắng nghe giọng hát “Biển Nhớ”. Đó là những điều gần gũi hơn với nhịp đập của trái tim: những hành động sáng tạo, sức kéo của ký ức, những khoảnh khắc đấu tranh, sự tò mò lặng lẽ, những lý tưởng chưa định hình - và nhiều cách riêng mà mỗi chúng ta đối thoại với thế giới.

Chúng tôi gọi ấn phẩm này là Tạp chí ARTIFACT. Có thể bạn sẽ cảm thấy cái tên này mang trong mình một chút “hơi hướng lịch sử” – đúng vậy, từ “artifact” vốn có nghĩa là hiện vật, là tài liệu lưu trữ, là những thứ được thời gian lưu giữ. Nhưng điều chúng tôi muốn nói đến là một dạng lưu trữ khác: những câu chuyện vẫn đang được viết nên, những câu chuyện nghệ thuật chân thực nhưng thường bị bỏ qua, và cách mà thế hệ chúng ta đang tìm kiếm ngôn ngữ mới để đan dệt từ “Việt Nam” vào kết cấu của hiện tại.

Qua từng trang giấy, bạn sẽ tìm thấy nghệ thuật và kiến trúc, nhiếp ảnh, di sản văn hóa và thế giới số: giọng văn thảo luận về việc một không gian nghệ thuật còn có thể “sống” được bao lâu, cũng có cây bút trần trụi liệu một triển lãm có bị lãng quên hay không. Bạn sẽ bắt gặp những câu chuyện về sự ly tán, giới tính, bản đồ, tương lai, những con hẻm nhỏ ở Hà Nội, và cả nỗi nhớ quê hương cùng niềm hy vọng tuy không cần nói ra nhưng dường như ai cũng cảm nhận được.

Những người đóng góp- từ những cá nhân thực hành trong các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật đến các thành viên tại VAC- những người không phải là 'nhà báo chuyên nghiệp'. Chúng tôi giống như một nhóm những người làm việc với ký ức, dùng chữ nghĩa, hình ảnh và âm thanh để hiểu về câu chuyện của Việt Nam. Những câu chuyện này không thuộc về những diễn ngôn dân tộc vĩ đại, mà gần gũi với cuộc sống, mang theo những vết nứt và hơi ấm, giống như cách chúng ta thực sự tồn tại.

Chúng tôi biết rằng từ “lưu trữ” nghe có vẻ xa vời, nhưng khi bạn thực sự đến gần, bạn sẽ dần cảm nhận được hơi ấm. Nó là những giọng kể chạm đến không gian, cơ thể, lịch sử và bản sắc, dệt nên những câu chuyện cho ta hiểu và được thấu hiểu.

Tạp chí ARTIFACT chính là một ấn phẩm như vậy – nó không nhằm mục đích nói với bạn rằng “điều gì mới quan trọng”, mà muốn cùng bạn khám phá: “điều gì quan trọng với chúng ta”. Mỗi đóng góp đều sinh ra từ tình yêu dành cho việc sáng tạo và quan sát: bất kể từ trong studio hay từ những trải nghiệm đời thường. Đây là những tiếng nói không phải lúc nào cũng được lắng nghe, nhưng chính vì thế, chúng tôi càng mong muốn tạo ra một không gian cho họ, và hy vọng bạn sẽ dành chút thời gian để lắng nghe.

Hãy để tôi nhân dịp này nói, từ trái tim: cảm ơn bạn.

Đến những người bạn và nghệ sĩ khắp Việt Nam - cảm ơn vì sự chào đón và tin tưởng của các bạn. Các bạn đã giúp chúng tôi bén rễ ở đây, gắn kết công việc và cuộc sống của chúng tôi qua những trải nghiệm chân thành và ý nghĩa. Cảm ơn bạn bè và các nghệ sĩ từ châu Á, châu Mỹ, châu Âu đã ủng hộ chúng tôi, giúp chúng tôi có thêm can đảm để tiếp tục con đường này. Cảm ơn đội ngũ VAC Hanoi và xa hơn nữa, dưới sự dẫn dắt của Sophie Huang, chính sự tận tâm và nhiệt huyết của các bạn đã biến những dòng chữ và dự án này thành hiện thực.

Và cuối cùng, cảm ơn bạn – bạn đọc thân mến – vì đã đón nhận cuốn tạp chí này. Nó vẫn đang phát triển, đang học hỏi, nhưng nó chân thành, kiên định, mang chút lý tưởng, và hy vọng có thể dần trở thành một phần trong thói quen đọc, một mảnh ghép trong đời sống tinh thần của bạn.

Suy cho cùng, thứ chúng tôi muốn lưu lại không chỉ là một kho lưu trữ, mà là dấu vết mang hơi ấm của những điều đã qua.

Mong rằng Tạp chí ARTIFACT sẽ là một dấu vết như vậy.

Muchun Niu

**Nhà sáng lập VAC /
Nhà sản xuất tạp chí ARTIFACT**

Editorial Note

To You, and to the
Things We All Care
About

ARTIFACT Journal
Inaugural Issue

Editorial Note

Xin chào, friends,

Finally, we have a publication to call our own - a space where we can truly speak about Vietnam. But the Vietnam we hope to explore here is not the steaming bowl of phở at dinnertime, nor the golden afternoon by Hoàn Kiếm Lake, nor the lilting melody of "Biển Nhớ" on a tipsy evening. Instead, we turn to things that beat closer to the heart: acts of creation, pull of memory, moments of struggle, quiet curiosity, ideals yet unshaped - and the many ways we each try to speak back to the world.

We call it ARTIFACT Journal. You might find the name evocative of history - and rightly so. The word "artifact" traditionally refers to relics and archives preserved through time. But what we wish to offer is a different kind of archive: one made of stories still in motion, of overlooked but truthful artistic encounters, and of a generation finding new languages to stitch the word "Vietnam" into the fabric of the present.

In these pages, you'll find art and architecture, cultural heritage and digital worlds. You will find voices that question how long a space can stay "alive," and others that wonder whether an exhibition deserves to be forgotten. You'll read about diaspora, gender, cartography, imagined futures, the alleyways of Hanoi, and the quiet, shared ache of longing and hope.

The contributors - artists, cultural practitioners and members of the VAC team - are not conventional media professionals. We are, in essence, memory workers: using words, images, sounds, and even silence to piece together the stories of Vietnam. These aren't grand national epics. They are stories that live close to the skin - tender, fractured, and real. Much like life itself.

We know the word "archive" can sound clinical, distant. But lean in, and you'll find its warmth. It speaks of the spaces, bodies, histories, and identities you hold dear. It is someone sharing a story. And it is you, listening, wanting to understand.

ARTIFACT Journal doesn't set out to declare what matters. Rather, it asks - with you - what matters to us. Each contribution is born of a love for making and observing: some from within the studio, others from daily life. These are voices not always heard. That's why we want to make space for them. And why we hope you'll take the time to listen.

Let me take this moment to say, from the heart: thank you.

To our friends and artists across Vietnam - thank you for your welcome and your trust. You've helped us take root here, grounding our work and lives in something honest and true. To our peers across Asia, the Americas, and Europe - your recognition and support have given us the courage to keep going. And to the VAC team in Hanoi and beyond, led with care by Sophie Huang - thank you. Your focus and passion are the reasons these words and projects could come to life.

And finally - to you, dear reader. Thank you for opening this journal. It is still growing, still learning. But it is sincere. It is quietly stubborn. A little idealistic. And brave enough to meet your gaze. We hope it becomes a companion in your days - something you return to, again and again.

Because in the end, what we hope to leave behind isn't just an archive. It's the trace of something that carries warmth.

May ARTIFACT Journal be one such trace.

Muchun Niu

**VAC Founder /
Publisher of ARTIFACT Journal**

Contents

Mục lục

ĐỐI THOẠI

24

Emma Feng

Từ nhà máy xe lửa Hà Nội đến cầu trúc lưới Venice: Trò chuyện với Trung Mai về nghịch lý kiến trúc giữa tính tạm thời và vĩnh cửu

70

Emma Feng

Vượt qua giới hạn: Đại diện, bản sắc và kháng cự – Trò chuyện với Diane Severin Nguyen về một cách nhìn mới

48

Vi Bui

Lưu trữ cũng là nhân chứng: Đối thoại cùng nhà đồng sáng lập Salon Natasha

CONVERSATION

24

Emma Feng

From Hanoi train factory to Venice Grid: In conversation with Trung Mai about the architectural paradox of ephemerality and eternity

48

Vi Bui

The archive, too, bears witness:
In dialogue with Salon Natasha's co-founder

70

Emma Feng

Seeing Beyond Systems: Representation, Identity, and Resistance – In Conversation with Diane Severin Nguyen about A New Way of Seeing

TIÊU ĐIỂM

94
Sophie Huang

Haegue Yang &
TEAROOM

116
Hong Vu

3năm: Dấu ấn
một thời lưu trú

134
Phi Trang

Một con “ngách” của
nghệ thuật Hà Nội

146
A. Nguyễn

Trà đá với
Thủy Tiên Nguyễn

FEATURE

94
Sophie Huang

Haegue Yang &
TEAROOM

116
Hong Vu

3năm: Temporary Shelter,
Lasting Imprint

134
Phi Trang

A "ngách" of
Hanoi's Art Scene

146
A. Nguyễn

Trà đá with
Thuy-Tien Nguyen

ĐỘC THOẠI

176
Mai Ta

Đế chế Ánh sáng

182
Kianuë Tran Kiêu

Dynastie Tran: Bản đồ ký ức,
phi chuẩn hoá lưu trữ

194
Song Nguyen

NPCs

210
Hà Ninh Pham

Country X – Bản đồ siêu hình
cho tương lai

222
Nhà Sàn Collective

MONOLOGUE

176

Mai Tạ

Empire of Light

182

Kianuê Tran Kiêu

Dynastie Tran:
Cartography
of Memory,
Queering the
Archive

194

Song Nguyen

NPCs

210

Hà Ninh Pham

Country X - Metaphysical
Cartography for the Future

222

Nhà Sàn Collective

DANH MỤC

266 Evelyn Pan

Lời thì thầm của người mẹ và sự
vắng bóng của người cha: Ký ức
của người Việt trong những
câu chuyện lý hương

283 Thảo Linh Trần Ctrl + Hanoi

INDEX

266

Evelyn Pan

Whispers of Mothers and
Absences of Fathers: Vietnamese
Collective Memory in Diasporic
Narratives

283

Thảo Linh Trần

Ctrl + Hanoi

ĐỒI
THOẠI

CONVER-

SATION

Từ nhà máy xe lửa Hà Nội đến cấu trúc lưới Venice:

Trò chuyện với Trung Mai về nghịch lý kiến trúc giữa tính tạm thời và vĩnh cửu



Trung Mai, Kiến trúc sư của dự án "The Grid", Người sáng lập Hanoi Ad Hoc.

Ảnh chụp bởi Triệu Chiến

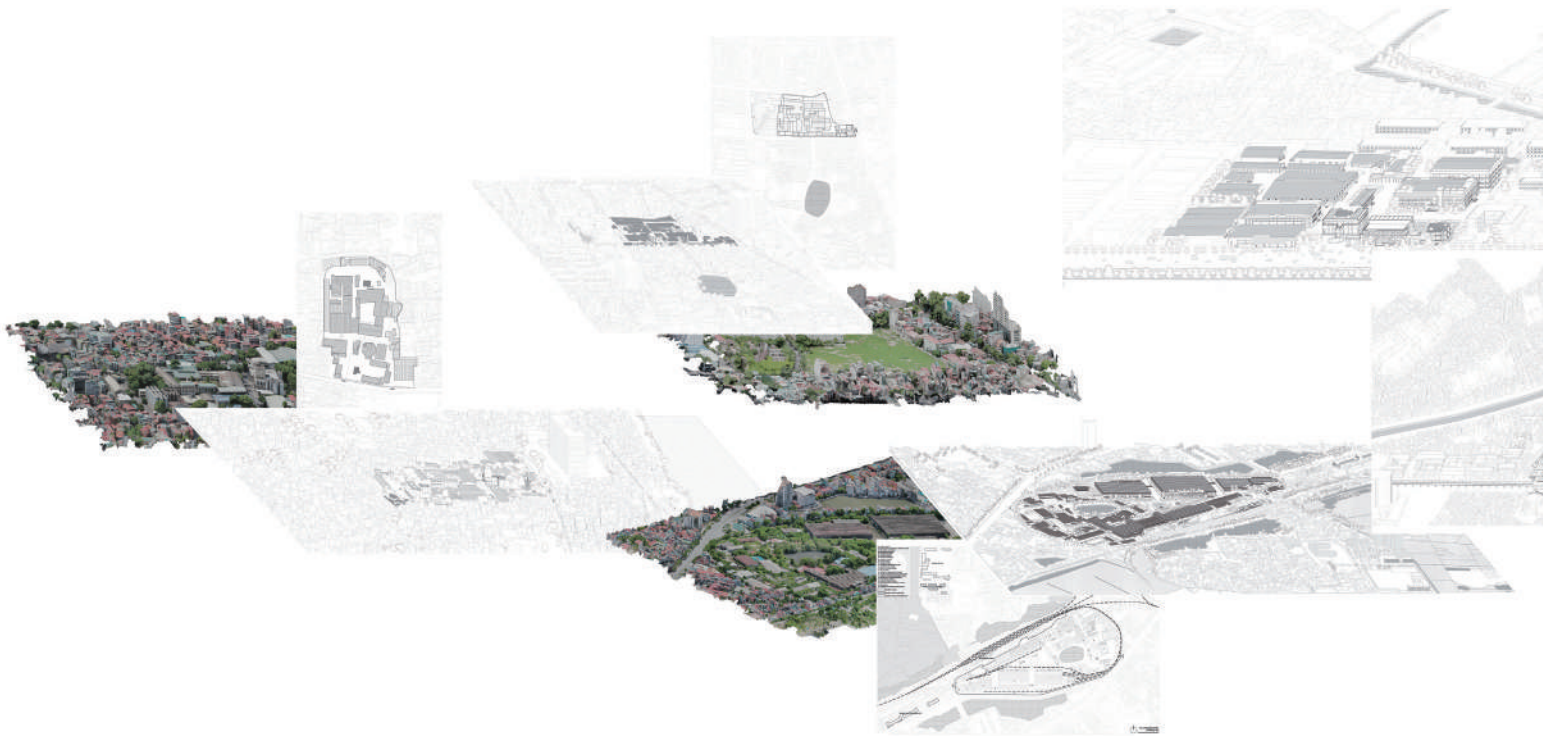
Trung Mai, Architect of the Grid Project,
Founder of the Hanoi Ad Hoc

Photo by Trieu Chien

From Hanoi train factory to Venice Grid

In conversation
with Trung Mai
about the
architectural
paradox of
ephemerality
and eternity

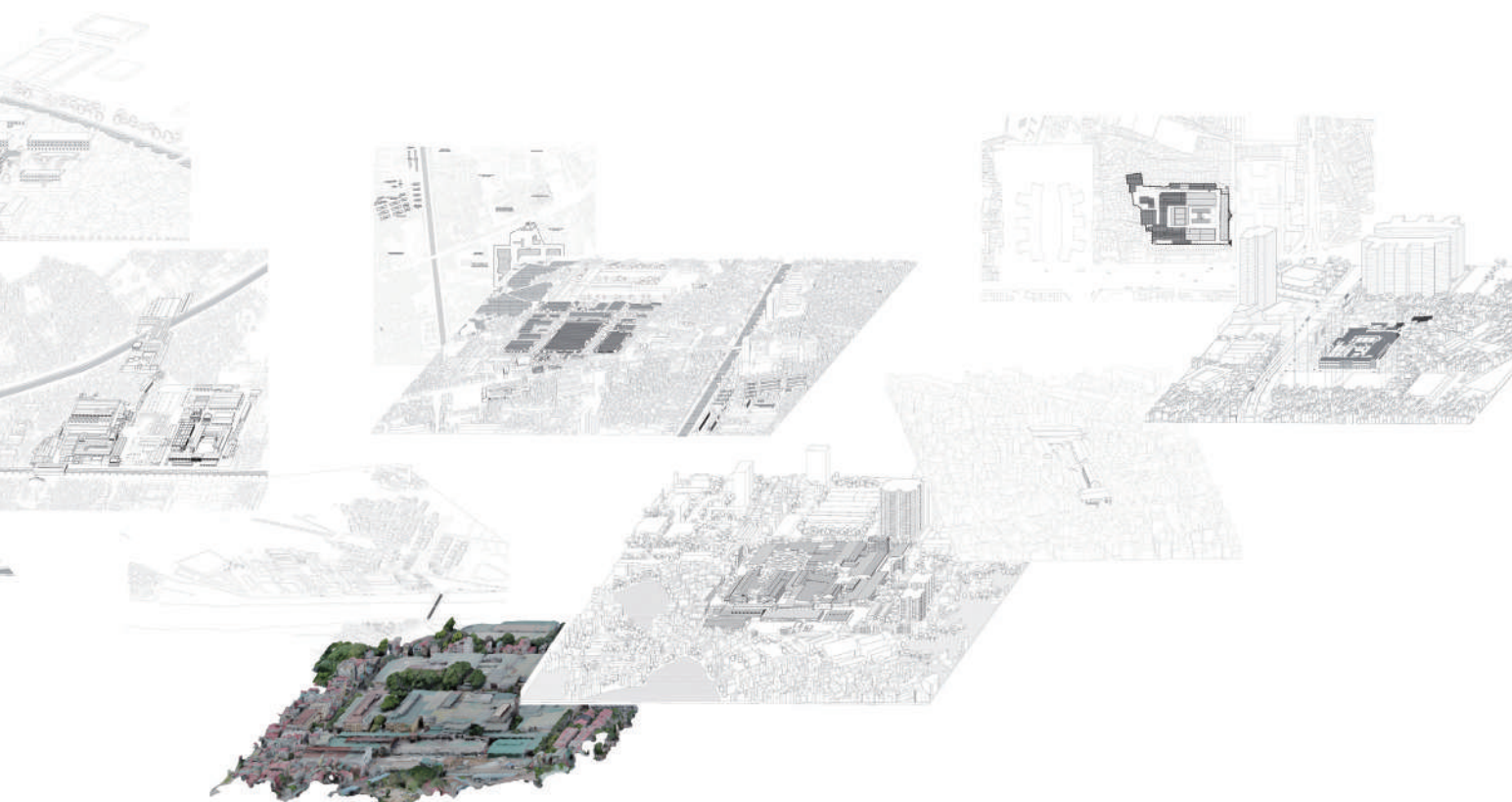
Emma Feng



Khi nhìn vào bản đồ Hà Nội, ta dễ dàng nhận ra bức tranh đô thị được dệt nên từ sự hoà quyện giữa quy hoạch bài bản và những mảng phát triển tự phát, không theo khuôn mẫu. Những con đường chật kín xe cộ và tiếng còi inh ỏi khiến người ta khó hình dung thành phố này từng là nơi thân thiện với người đi bộ, nay đã trở thành không gian sôi động, ồn ào của nhịp sống hiện đại. Những gánh hàng rong len lỏi vào từng con hẻm nhỏ, trong khi các khu ổ chuột và vấn đề ô nhiễm là hệ quả tất yếu của phát triển kinh tế, chịu ảnh hưởng từ các chế độ ngoại bang, dấu ấn thuộc địa và những vết thương chiến tranh. Công nghiệp hoá, một trong những động lực cốt lõi, đã và đang định hình diện mạo thành phố, làm thay đổi động lực kinh tế - xã hội, văn hoá, bản sắc dân tộc, kỷ ức tập thể và cả cách người dân nhìn nhận về chính mình.

Cảnh quan công nghiệp Hà Nội
Hanoi Ad Hoc

Looking into the map of Hanoi, it is easy to recognize that the urban fabric is imprinted in an amalgamation of elaborate zone planning and the obvious sprawl of informalities. Roads are congested with the squeak of motorbikes, which makes it hard to imagine how this once walkable city has transformed into one that embraces the hustle and bustle of modernity. Hawkers, peddlers, and casual laborers are witnessed and expanded into the thinnest veins of the city, while slum-like settlements and pollution are seen as the repercussions of economic development, impacts from external regimes, colonial stigma, and warfare. As one of the integral forces, industrialization has shaped and is continuously shaping the city fabric, the socio-economic dynamics, Vietnamese cultures, identities, memories, and the subjectivity of its people.



Hanoi's Industrial Landscape,
Hanoi Ad Hoc

Hành trình công nghiệp hoá của Việt Nam

Vietnam's industrialization

Công nghiệp hóa ở Việt Nam bắt đầu từ những năm 1890, với sự phát triển mạnh mẽ của ngành khai thác và chế tạo, đặc biệt là khai thác mỏ than. Khi các mỏ than ở Bắc Kỳ dần cạn kiệt, Đông Dương trở thành nước xuất khẩu than hàng đầu châu Á vào cuối thế kỷ XIX. Dưới thời Pháp thuộc, Hà Nội nổi lên như một trung tâm công nghiệp, phục vụ mục đích khai thác tài nguyên và tích lũy của cải cho chính quyền thuộc địa. Những nhà máy đầu tiên, phần lớn do người

Tracing the history of Vietnam's industrialization, it began in the 1890s with the rise of extractive and manufacturing industries, especially coal mining. As Tonkin's coalfields were heavily exploited, Indochina became the East's leading coal exporter by the century's end. During this period, Hanoi, under French colonial rule, emerged as a hub for industrial activity designed to serve colonial interests in extraction and wealth accumulation. Early factories,

châu Âu xây dựng, tập trung vào ba lĩnh vực chính: chế biến tài nguyên (như điện, ván ép), hỗ trợ hạ tầng và dân sinh (đường sắt, xưởng sửa chữa, vật liệu xây dựng), và sản xuất hàng tiêu dùng (rượu, xà phòng, đường, bông, thuốc lá). Quy hoạch đô thị thời kỳ này nhằm biến Hà Nội thành “Paris của phương Đông”, đồng thời tạo ra sự phân cách rõ rệt giữa khu vực của người thực dân và người bản địa. Dù vậy, những phát triển này đã thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, dân số bùng nổ và hình thành các khu dân cư gần các nhà máy.

primarily European-founded, fell into three categories: resource processing (e.g., electricity and chipboard), infrastructure and population support (e.g., railways, repair shops, construction materials), and consumer goods (e.g., distilleries, soap, sugar, cotton, tobacco). Urban planning, intended to create the "Paris of the East," reinforced segregation between colonial and indigenous zones. Yet, these developments stimulated economic growth, population booms, and factory-adjacent settlements.



Bản đồ công nghiệp Hà Nội,
Hanoi Ad Hoc

Industrial Map of Hanoi,
Hanoi Ad Hoc

Từ năm 1955, dưới ảnh hưởng của Liên Xô, quy hoạch công nghiệp và đô thị chuyển hướng theo các nguyên tắc xã hội chủ nghĩa. Nhà nước kiểm soát sản xuất, nhận viện trợ từ nước ngoài, đồng thời hạn chế mở rộng đô thị để kiểm soát dân số. Nhiều nhà máy được di dời về nông thôn trong thời kỳ chiến tranh, sau các đợt oanh tạc dữ dội. Những khu tập thể kiểu Liên Xô vẫn còn sót lại như dấu tích của thời kỳ này.

Sau khi đất nước thống nhất, thời kỳ Đổi Mới mở ra, ưu tiên tăng trưởng theo cơ chế thị trường. Hà Nội trải qua những biến đổi đô thị nhanh chóng: dân số tăng vọt, phương tiện giao thông cơ giới hóa gia tăng, thị trường nhà ở chuyển mình mạnh mẽ, kéo theo nhiều vấn đề xã hội và môi trường như nghèo đói, quá tải dân số và ô nhiễm.

Những năm gần đây, chính sách nhà nước thúc đẩy di dời hàng trăm nhà máy khỏi nội đô, nhường chỗ cho các dự án bất động sản và chỉnh trang đô thị. Tuy nhiên, những địa điểm này không chỉ là tàn tích công nghiệp mà còn là minh chứng sống động cho nỗ lực hiện đại hóa và trải nghiệm đời sống của người dân. Nhà máy Gia Lâm là một trong những địa điểm đang bị đe dọa, mang đến góc nhìn độc đáo về quá khứ công nghiệp của Việt Nam và những thách thức trong bảo tồn di sản giữa làn sóng đô thị hóa.

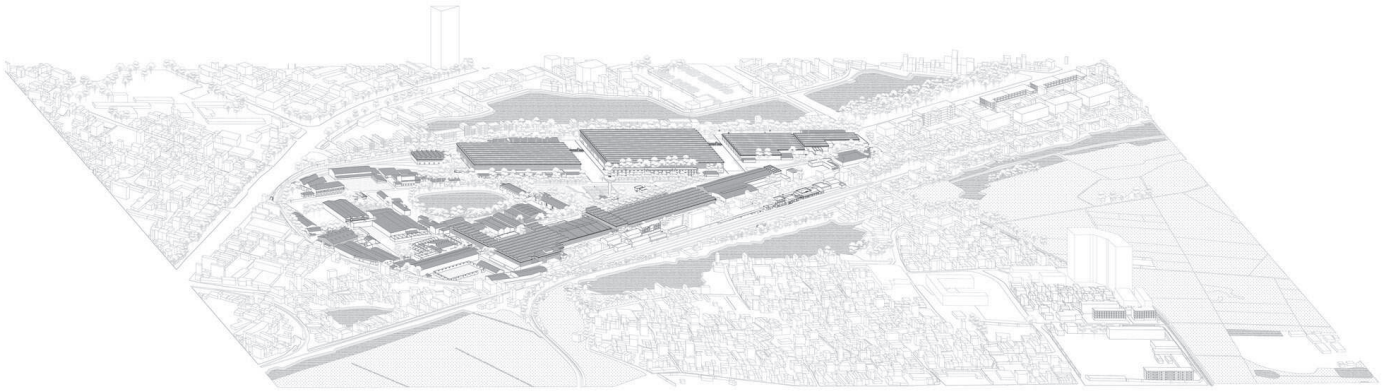
With Soviet influence beginning in 1955, industrial and urban planning adopted socialist principles. The state led production, supported by foreign aid, while urban expansion was limited to control population growth. Many factories were relocated to rural areas during the Second Vietnam War after widespread bombings. Soviet-style housing blocks, known as "khu tập thể" (KTT), remain as remnants of this era.

Following reunification, development shifted under Doi Moi reforms, prioritizing market-driven growth. Hanoi experienced rapid urban change, including population surges, increased motorization, and a transforming housing market, alongside persistent social and environmental issues such as poverty, overcrowding, and pollution.

Amid Hanoi's rapid urban transformation, in recent years, state policies have initiated the relocation of hundreds of factories from inner city areas to the outskirts, prioritizing real estate expansion and urban beautification. However, many of these sites are not simply industrial remnants. They are physical testaments to the country's modernization efforts and lived experiences of its people. Gia Lam Factory is one of these threatened sites. Its story offers a unique lens through which to examine Vietnam's industrial past and the challenges of preserving industrial heritage in a rapidly urbanizing present.

Nhà máy Gia Lâm

Gia Lam factory



Toạ lạc phía Đông Bắc trung tâm Hà Nội, Nhà máy Gia Lâm là một di tích sống động ghi dấu những biến chuyển lịch sử qua nhiều thế kỷ. Theo sử gia Tim Doling, đây là một trong ba công xưởng đường sắt lớn nhất thuộc thời thuộc địa đầu thế kỷ XX. Đặt tại giao điểm của bốn tuyến đường sắt trọng yếu gồm Gia Lâm–Đồng Đăng (163km), Hà Nội–Hải Phòng (102km), Hà Nội–Lào Cai (296km), Hà Nội–Bến Thủy (326km), nhà máy ban đầu được người Pháp xây dựng như một xưởng sửa chữa và bảo trì đầu máy hơi nước cùng các toa xe. Sau đó, trong thời kỳ Nhật chiếm đóng, nơi đây được chuyển đổi để sản xuất bom và vũ khí. Qua thời gian, Gia Lâm đã chứng kiến những cuộc đình công, cách mạng, thay đổi chế độ, thiệt hại từ bom đạn và nhiều lần tái thiết. Dù đã vượt qua bao sóng gió lịch sử và vẫn duy trì hoạt động đến ngày nay, nhà máy hiện đối mặt với nguy cơ di dời do các kế hoạch phát

Gia Lam Factory, located in the northeast of central Hanoi, is a living relic of the century's historical transitions. It is considered one of the three great colonial railway works built during the early 20th century, according to historian Tim Doling. Strategically situated at the junction of four prominent railway lines, including Gia Lam–Dong Dang (163 km), Hanoi–Hai Phong (102 km), Hanoi–Lao Cai (296 km), and Hanoi–Ben Thuy (326 km), Gia Lam Factory was initially built as a mechanical depot for the repair and maintenance of steam engines and wagons by the French. It was later repurposed to produce bombs and weapons during the Japanese occupation. Over its lifespan, it has witnessed strikes, revolutions, regime changes, bombing damage, and multiple reconstructions. Although Gia Lam has survived historical turmoil and its production continues to the present day, it is currently facing relocation as a result of urban redevelopment.

Xưởng xe lửa Gia Lâm, 2021.
Bản vẽ phối cảnh, Hanoi Ad Hoc

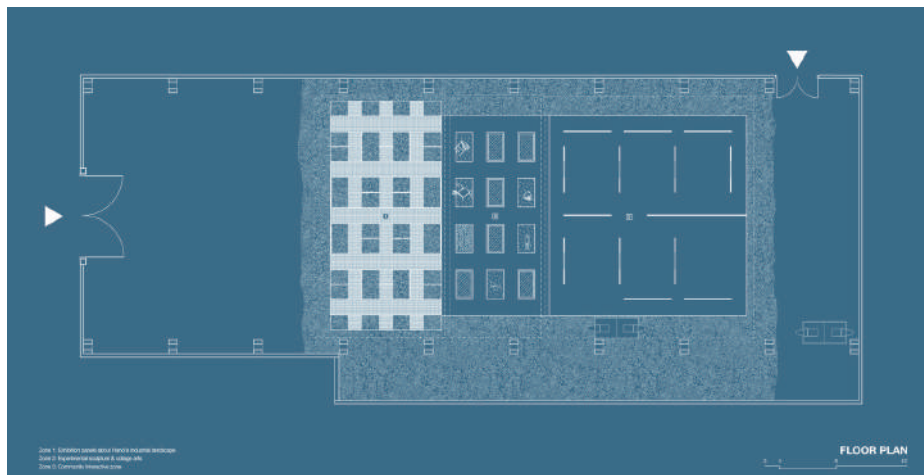
Gia Lam Train Factory, 2021.
Axonometric Drawing,
Hanoi Ad Hoc

Dự án "The Grid": Ý tưởng ra đời

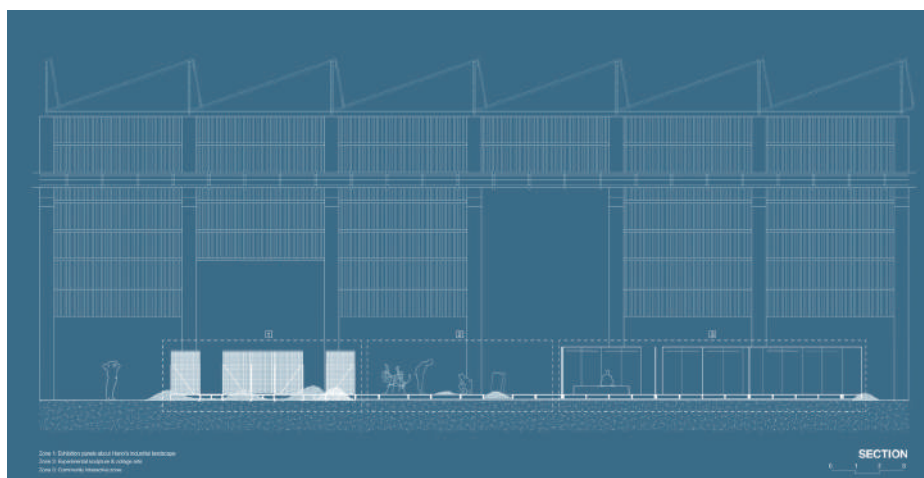
The Grid Project: Conception

Theo kiến trúc sư Trung Mai – người sáng tạo dự án "The Grid", ý tưởng này được hình thành từ giao điểm giữa một tương lai bất định và nguy cơ mất đi di sản lịch sử, đặt ra câu hỏi về nghịch lý giữa cái phù du và cái vĩnh cửu. Trung Mai đồng tình với quan điểm của Aldo Rossi rằng sức mạnh của kiến trúc không nằm ở tuổi thọ vật chất, mà ở khả năng kết nối con người với không gian, với nhau, và với những nhịp đập chung của lịch sử – rằng một công trình có thể mong manh về vật chất nhưng trường tồn trong ký ức. Hình hài và chức năng của nhà máy được định hình bởi những yêu cầu, quyết định và quyền lực qua thời gian, đồng thời góp phần xây dựng văn hóa di chuyển, quy hoạch đô thị, nhà ở, tư tưởng, lối sống, và quan trọng nhất là ký ức tập thể của những người từng gắn bó với nơi này. Điều này gợi nhắc đến khái niệm “khảo cổ học hành vi” của Michael Schiffer, tập trung vào mối quan hệ giữa hành vi con người và văn hóa vật chất.

According to Trung Mai, the architect of the Grid Project, the concept is conceived at this intersection of an unknown future and potential loss of the historical legacy, interrogating the central paradox between ephemerality and eternity. Trung resonated with Aldo Rossi's idea that the power of architecture lies not in its lifespan, but in its ability to connect people to place, to one another, and to the shared rhythms of history—that a structure can be ephemeral in material, but eternal in memory. The physical stance and functions of the factory were shaped by demands, decisions, and powers, while in turn, it constructed the culture of mobility, housing and urban planning, ideologies, lifestyles, and most importantly, collective memories for the people who have worked, lived, and passed by this land and its buildings for generations. This also echoes with Michael Schiffer's concept of "behavioral archaeology," focusing on understanding the relationship between human behavior and material culture.



Mặt bằng tầng 3, Hanoi Ad Hoc
Floor Plan 3, Hanoi Ad Hoc



Mặt cắt, Hanoi Ad Hoc
Section, Hanoi Ad Hoc

Bằng cách can thiệp và tái sử dụng không gian công nghiệp không chỉ vì mục đích vật chất mà còn để lưu giữ ký ức, tác động văn hóa và phục hồi di sản, dự án kết nối con người với không gian và những mảnh ký ức không tuyến tính của quá khứ, hiện tại và tương lai. Như Trung Mai chia sẻ, dự án mời gọi cộng đồng cùng chiêm nghiệm cấu trúc hiện tại của địa điểm và hình dung về tương lai của nó. Vì vậy, dự án "The Grid" biến nhà máy thành một trung tâm tưởng niệm, kết hợp thiết kế bền vững hiện đại, nỗ lực bảo tồn và kéo dài tác động của di sản.

By intervening and repurposing this industrial site, not for material use, but for the accumulation of its memories, material and cultural impacts, and the revivification of its functional and architectural legacy, the project connects people to the space and to the non-linear memories of past, present, and future. As mentioned by Trung, it invites an examination of the site's structure and its possible future through community efforts. The Grid Project is, therefore, able to transform the material stand into a memorial center, coupled with a contemporary sustainable design approach, attempting to preserve and prolong its impact permanently.



Ảnh: Triệu Chiến

Photo by Trieu Chien

Dự án "The Grid": Ý tưởng ra đời

The Grid Project: Conception

“Hệ thống lưới lấy cảm hứng từ hai nguồn chính. Nó phản ánh kết cấu trần phức tạp của kho nhà máy hiện tại, như một lời tri ân với dấu ấn kiến trúc xưa. Đồng thời, nó chịu ảnh hưởng từ quy hoạch đô thị thế kỷ XIX của Ildefons Cerdà cho khu Eixample ở Barcelona, nơi sử dụng thiết kế lưới đường phố và khối nhà để đảm bảo sự tiếp cận công bằng và lưu thông hiệu quả – những nguyên tắc vẫn hỗ trợ đời sống đô thị ngày nay.”

“The grid layout takes its form from two distinct sources. It resonates with the existing intricate ceiling structure of the factory warehouse, reviving and paying homage to its architectural imprint. Additionally, it draws influence from the 19th century urban planning of Ildefons Cerdà for Barcelona's Eixample district, which employed a grid design of streets and blocks to achieve equitable city access and efficient circulation—principles that still support urban life today.”

— Trung Mai

Hệ lưới tại Gia Lâm cũng mang tinh thần bình đẳng và hiệu quả tương tự: mỗi phần không gian được sắp xếp theo lưới tổng thể, tạo cảm giác trật tự nhưng vẫn cho phép di chuyển linh hoạt. Quá trình can thiệp và tái thiết chú trọng giảm lượng khí thải carbon từ các phương pháp xây dựng truyền thống. Vật liệu sử dụng gồm lưới kim loại tái chế từ thép dư thừa vốn dùng để chế tạo tàu hỏa tại nhà máy; Nội thất trưng

The grid in Gia Lam Factory embraces similar ideals of equality and efficiency: each spatial section aligns with the overarching grid, creating a sense of rigid order and organization while allowing for fluid traffic and movement.

On the production level, the intervention and reconstruction process aims to minimize the carbon emissions embedded in traditional construction.



Ảnh: Triệu Chiến
Photo by Trieu Chien



Ảnh: Triệu Chiến
Photo by Trieu Chien



Ảnh: Triệu Chiến

Photo by Trieu Chien

bày được làm từ thùng đạn chống tăng thời chiến tranh Việt Nam tìm thấy ngay trong khu vực. Ngoài ra, các tác phẩm nghệ thuật được lắp ráp từ những mảnh vụn tái chế trong kho, như ống thông gió công nghiệp và các linh kiện khác, mang lại hình dạng và ý nghĩa mới cho những tàn tích của nhà máy.

Materials used in the project include metal grating repurposed from leftover steel originally used to fabricate trains in the factory. Furniture featured in the exhibition was constructed from ammunition boxes once used for anti-tank weapons during the Vietnam War, discovered on-site. Additionally, art objects were assembled from reclaimed fragments found in the warehouse, such as industrial ventilation ducts and other salvaged components, giving new form and meaning to the factory's remnants.

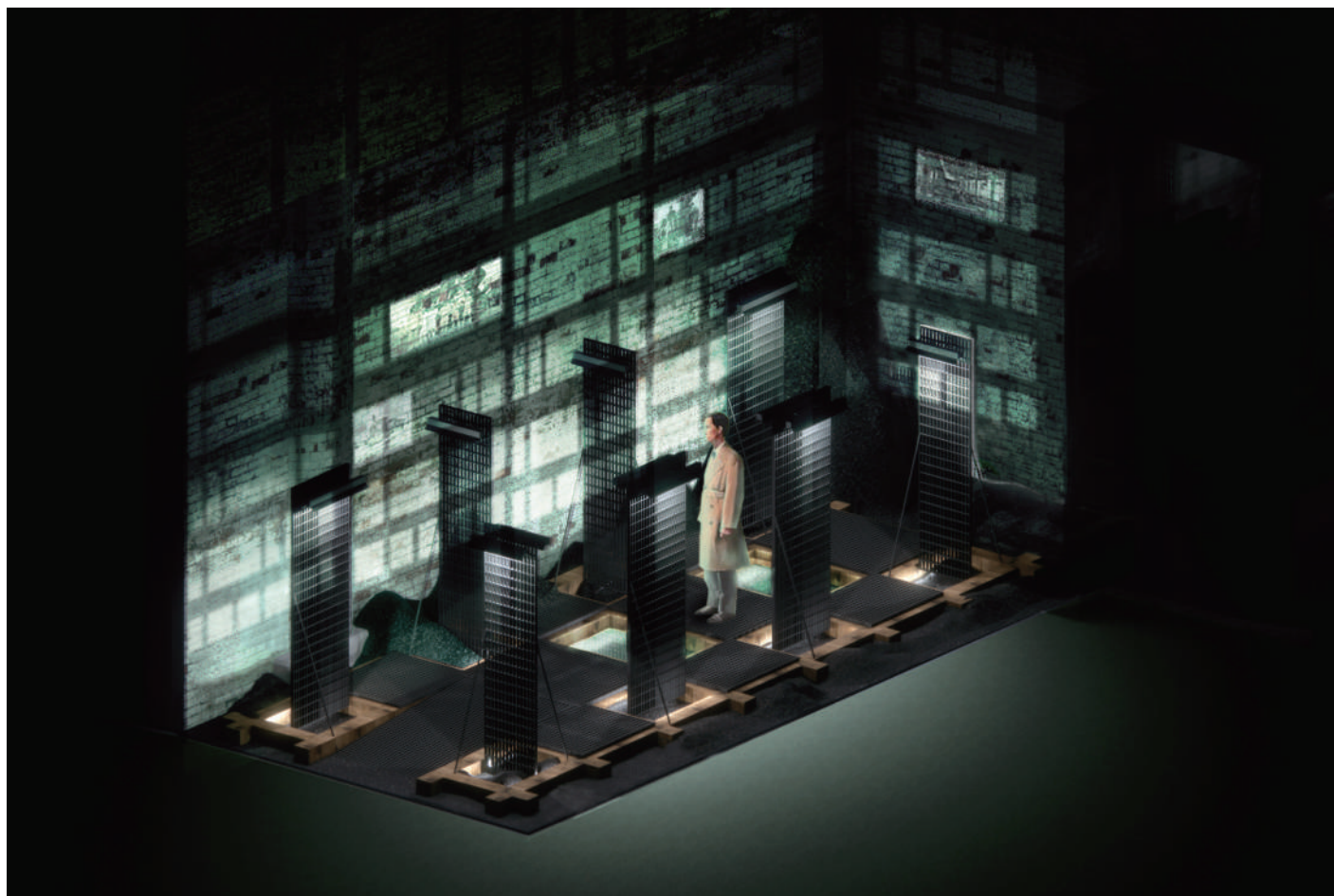
Dự án "The Grid": Tác động

The Grid Project: Impact

Triển lãm Dự án "The Grid" tại Gia Lâm đã để lại dấu ấn sâu sắc ở Hà Nội. Những công nhân cũ của nhà máy có dịp tái ngộ, cả trực tiếp lẫn qua mạng, để kể lại những câu chuyện chưa từng được chia sẻ về quá khứ. Các chuyến tham quan dành cho học sinh, sinh viên đã mở ra những cuộc đối thoại cả về mặt vật chất lẫn ý niệm, vượt qua giới hạn của thời gian và không gian. Tuy nhiên, do nhà máy phải di dời, triển lãm chỉ tồn tại ngắn ngủi trong một tháng trước khi bị tháo dỡ. Là người từng trực tiếp trải nghiệm triển lãm vào năm 2024 và hiện đang làm việc trong nhóm phụ trách dự án "The Reincarnated Grid", tôi cảm nhận rằng mục tiêu của hệ lưới đã được hoàn thành: nâng tầm nhà máy thành một đài tưởng niệm sống động, nơi bảo tồn, nghiên cứu và tôn vinh di sản với tầm nhìn lâu dài. Việc đưa dự án "The Reincarnated Grid" đến Venice Biennale càng mở rộng ý nghĩa và cách diễn giải mới từ góc nhìn của khán giả toàn cầu.

The impact of the Gia Lam Grid Project exhibition has been profound in Hanoi. Former factory workers were able to reconnect both on-site and remotely, sharing untold stories of the past. Planned student tours helped build dialogues materially and conceptually, transcending limitations of time and space. However, due to the factory's relocation, the exhibition itself is ephemeral and dismantled after one month of public opening. Having seen it in person in 2024 and now working as part of The Reincarnated Grid project curatorial team, I personally feel that the purpose of the grid has been fulfilled: elevating the factory to a dynamic memorial role—preserving, examining, and researching it with a permanent stance.

By recontextualizing *The Reincarnated Grid* project within the framework of the Venice Biennale, new meanings and interpretations are invited by global spectators.



Ảnh: Hanoi Ad Hoc
Photo by Hanoi Ad Hoc

"Phương pháp và triết lý đằng sau dự án chính là hiện thân và minh chứng cho trí tuệ tập thể sâu sắc trong văn hoá Việt Nam — Chủ nghĩa Ứng biến (Adhocism)."

"The methodology and philosophy behind the project essentially serve as a manifestation and testimony of the greater collective intelligence embedded in Vietnamese culture — Adhocism."

Adhocism - Trí tuệ tập thể

"Adhocism không tập trung vào hình ảnh cuối cùng, mà hướng đến việc thể hiện cách chúng ta có thể thích nghi và điều chỉnh trong tương lai. Kiến trúc không nhất thiết phải trường tồn. Nó nên là một quá trình vô tận của tạo dựng và phá bỏ, phản ứng linh hoạt với bối cảnh luôn thay đổi. Chúng ta thường yêu cầu các kiến trúc sư tạo ra thứ gì đó vĩnh cửu, nhưng thực tế, khả năng thay đổi còn quan trọng hơn thiết kế ban đầu, bởi tương lai mà bạn dự đoán chỉ là một giả định, sẽ không bao giờ thực sự đến."

—Trung Mai

Ở đây, câu chuyện đi ngược lại với chủ nghĩa tiêu dùng - nơi sản xuất không ngừng và lãng phí tài nguyên - để ủng hộ một lối sống thay thế: thích nghi, bền vững và khả thi.

Adhocism là khái niệm được Charles Jencks và Nathan Silver giới thiệu trong cuốn sách năm 1972 "Adhocism: The Case of Improvisation." Theo Jencks, "Là một nguyên tắc thiết kế, Adhocism bắt đầu từ những ứng biến hàng ngày: dùng chai làm chân nến, từ điển làm chặn cửa, hay ghế của chiếc máy kéo có bánh xe làm ghế ăn. Nhưng nó cũng là một sức mạnh tiềm ẩn trong cách chúng ta tiếp cận hầu hết mọi hoạt động, từ trò chơi đến kiến trúc, bao gồm cả quy hoạch đô thị và cách mạng chính trị."

Trong khi chủ nghĩa tiêu dùng, được thúc đẩy bởi truyền thông đại chúng và công nghệ, đã thống trị hàng thế kỷ, gắn hạnh phúc và bản sắc con người vào vòng xoáy tiêu thụ không ngừng, dẫn đến phân hoá giai cấp, bất ổn tài chính, sản xuất dư thừa và khủng hoảng sinh thái, thì Adhocism lại mang đến một con đường khác cho lối sống bền vững, nhấn mạnh việc tái sử dụng, tái chế và phương châm "làm việc với những gì bạn có" thay vì chờ đợi một giải pháp hoàn hảo từ trên xuống.

Adhocism as Collective Intelligence

"Adhocism is not about the final image, but about showing how you can adapt and adjust in the future. Architecture doesn't need to be permanent. It should be an infinite process of making and unmaking, responding to the context as it evolves. We always ask architects to create something forever, but actually, the ability to change is more important than the initial design, because the future you predict is an assumption that will never truly arrive."

— Trung Mai

Here, the narrative turns against the consumerism of endless production and resource waste, and instead advocates for an alternative, adaptive, sustainable, and feasible way of living.

Adhocism is a concept introduced by Charles Jencks and Nathan Silver in their 1972 book *Adhocism: The Case for Improvisation*. According to Jencks, "As a design principle, adhocism begins with everyday improvisations: a bottle as a candle holder, a dictionary as a doorstop, a tractor seat on wheels as a dining chair. But it is also an untapped force in our way of approaching almost all activities, from play to architecture, including urbanism and political revolution."

While consumerism, fueled by mass media and technology, has prevailed for centuries, embedding the desire for happiness and identity in endless consumption, it has led to reinforced class divisions, long-term debt-driven instability, planned obsolescence, overproduction, and ecological crisis. In contrast, the concept of adhocism offers an alternative path to sustainable living, emphasizing reuse, repurposing, and the ethic of "doing with what you have" instead of waiting for a perfect top-down solution.

Adhocism - Giải pháp thay thế

Adhocism as Collective Intelligence

Dù nằm trong top 20 nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới, lối sống của người Việt lại bám rễ sâu vào tinh thần ứng biến thay vì các cấu trúc thứ bậc truyền thống. Đặc điểm văn hoá này có từ hàng thế kỷ và thể hiện ở mọi khía cạnh của đời sống - từ vật dụng nhỏ bé đến kiến trúc và quy hoạch đô thị.

Tinh thần linh hoạt và ứng biến bắt đầu từ những vật dụng hàng ngày. Đồ nội thất như bàn ghế là những vật phẩm đa năng nhất. Trong tranh Hàng Trống, một loại hình nghệ thuật dân gian Việt Nam ghi lại cảnh sinh hoạt đời thường, cái sập (giường gỗ) xuất hiện trong nhiều bối cảnh: được vua chúa dùng làm bàn trà, học sinh dùng làm ghế ngồi trong thư viện, hay làm bàn thờ trong các ngôi đền. Ở Việt Nam hiện đại, ghế nhựa vừa là ghế ngồi, vừa là bàn để đồ. Người dân tự do kết hợp và tháo rời chúng để phù hợp với nhu cầu, thể hiện một thiết kế linh hoạt, lấy người dùng làm trung tâm.

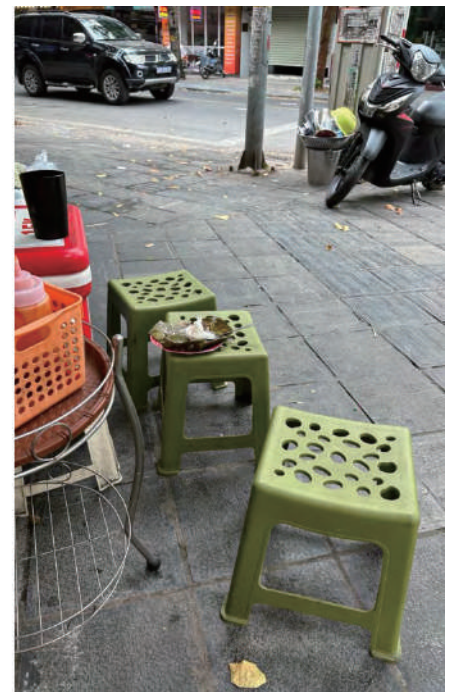
Tinh thần ứng biến này cũng áp dụng cho hạ tầng công cộng. Trong sự kiện Tết Mậu Thân 1968, Huế là một trong những chiến trường chịu

Despite being one of the top 20 fastest-growing economies in the world, Vietnam's lifestyles are surprisingly rooted in the spirit of adhocism rather than traditional hierarchical structures. This cultural trait dates back centuries and is manifest in every aspect of Vietnamese life—from the scale of object to architecture and urban planning.

This ethos of flexibility and improvisation begins at the most intimate scale—everyday objects. Furniture such as tables and chairs are among the most versatile items. In Hang Trong painting, a traditional Vietnamese folk art that captures scenes from everyday life, we see the "cai sap" (a wooden platform bed) appear in diverse settings: used by emperors as a tea table, by students as seating in school libraries, or as an altar in temples. In modern Vietnam, the plastic stool has become the most obvious modular system of seating and tables. People combine and disassemble them freely to fit different needs, which is an embodiment of flexible, user-driven design.



Tranh Hàng Trống
Hàng Trống painting



Ảnh: Trung Mai
Photo by Trung Mai



ảnh hưởng nặng nề nhất. Cầu Trường Tiền bị hư hại nghiêm trọng, người dân địa phương đã nối các chiếc thuyền lại với nhau, tạo thành một cây cầu phao hoạt động hiệu quả trong nhiều năm sau đó.

Adhocism không chỉ hiện hữu trong các cấu trúc vật chất mà còn trong thực hành tâm linh và đạo đức. Thích Minh Tuệ, một nhà sư Việt Nam, đã phổ biến thiền hành cả trong nước và quốc tế, mang đến tinh thần Phật giáo Dẫn thân - khuyến khích không chỉ chánh niệm cá nhân mà còn giúp người khác nhận ra khả năng từ bi và hào phóng của chính mình.

Thích Minh Tuệ cố ý sử dụng vải vụn để may áo cà sa, vừa chống lại chủ nghĩa tiêu dùng, vừa ngăn chặn việc bị đánh cắp hay thương mại hoá, đồng thời nhấn mạnh

The same improvisational spirit applies to public infrastructure. During the Tet Offensive in 1968, a massive assault by North Vietnamese forces and the Viet Cong, Hue was one of the most heavily affected battlegrounds. The Truong Tien Bridge was severely damaged during the fighting. In response, locals rebuilt it by linking together boats, creating a floating bridge that functioned effectively for years afterward.

Adhocism is not only visible in physical structures but also in spiritual and ethical practices. Thich Minh Tue is a Vietnamese Buddhist practitioner who popularized walking meditation in both Vietnam and on the global stage. One of his core spirits from Engaged Buddhism, meaning Buddhism in practice, encourages not only personal mindfulness

Ảnh: Bettmann/CORBIS
Photo by Bettmann/CORBIS



Một hàng các nhà sư đi chân trần trên con đường làng, phần lớn mặc hoặc mang áo cà sa vá nhiều màu sắc rực rỡ. Hành trình của họ thể hiện sự khiêm nhường, giản dị và tinh thần cộng đồng – cốt lõi của thực hành Phật giáo.

Ảnh: Nguyễn Văn Phước

A line of Buddhist monks walks barefoot along a rural road, most clad in or carrying vibrant patchwork robes. Their journey embodies the humility, simplicity, and communal spirit at the heart of Buddhist practice.

Photo by Nguyen Van Phuoc

giá trị nhân văn thuần túy. Ông xin thực phẩm không phải vì đói, mà như một lời kêu gọi lòng từ bi. Thực hành tối giản và chánh niệm của ông đã truyền cảm hứng cho nhiều người ở Việt Nam noi theo.

Một hàng các nhà sư đi chân trần trên con đường làng, phần lớn mặc hoặc mang áo cà sa vá nhiều màu sắc rực rỡ. Hành trình của họ thể hiện sự khiêm nhường, giản dị và tinh thần cộng đồng – cốt lõi của thực hành Phật giáo. Ảnh: Nguyễn Văn Phước

Ở quy mô thành phố, Adhocism trở thành đặc điểm nổi bật của kết cấu đô thị Việt Nam. Các thành phố vừa là nơi chứa đựng vừa là tấm gương phản chiếu tinh thần tập thể của người dân. Phần lớn cảnh quan đô thị không được định hình bởi quy hoạch tập trung, mà qua

but also helping others become aware of their own capacity for compassion and generosity.

In line with this spirit, Thich Minh Tue intentionally uses discarded textiles to make his robes, imbuing them with multiple meanings: resisting consumerism, deterring theft or commodification, and emphasizing pure human virtues. He asks for food offerings not out of personal hunger, but as a call for compassion. His minimalist and mindful practice has inspired many in modern Vietnam to follow in his footsteps.

At the scale of the city, adhocism becomes a defining characteristic of Vietnam's urban fabric. Vietnamese cities serve as both containers and reflections of the collective mindset and spirit of their



Ảnh: Trung Mai
Photo by Trung Mai



Ảnh: Trung Mai
Photo by Trung Mai



Tranh Hàng Trống
Hàng Trống painting

tinh thần ứng biến. Dù về ngoài hỗn loạn của một số khu vực có thể khiến người ta khó gán nhãn "thiết kế thông minh", điều nổi bật là một logic thích nghi và sự tháo vát mạnh mẽ, giúp các thành phố tiếp tục vận hành bất chấp những thách thức như biến đổi khí hậu, khan hiếm tài nguyên và biến động lịch sử.

Nhìn gần hơn, một vỉa hè ở Hà Nội như một thước phim tua nhanh về chức năng trong một ngày: buổi sáng là phần mở rộng của đời sống gia đình, buổi tối biến thành không gian thương mại cho các quán ăn đường phố, và vào giờ cao điểm trở thành làn đường phụ cho giao thông. Ranh giới giữa không gian công cộng và riêng tư trở nên mờ nhạt, linh hoạt và phụ thuộc vào nhu cầu – một giải pháp thực dụng trong bối cảnh tài nguyên hạn chế.

people. Much of the urban landscape has been shaped not by centralized planning, but through the bottom-up ethos of adhocism. While the chaotic appearance of some city areas might make it difficult to apply a blanket label like "intelligent design," what emerges clearly is a powerful logic of adaptation and resourcefulness that keeps cities functioning despite challenges like climate change, resource scarcity, and historical upheavals.

Zooming in, a single sidewalk in Hanoi offers a time-lapse of functions over the course of a day: it becomes an extension of domestic life in the morning, a commercial space for street food at night, and an overflow lane for traffic during rush hour. Boundaries between public and private space are blurred,

Ảnh: Tristan Ruark trên
Unsplash

Photo by Tristan Ruark
on Unsplash



Nhìn từ trên cao, hình thái đô thị bản địa của Hà Nội là biểu hiện cụ thể của hành vi ứng biến, được tạo nên từ sự kết hợp giữa các giải pháp tạm thời và quyết định có hệ thống, lấp đầy cả những ngóc ngách nhỏ nhất của thành phố.

Trước các khủng hoảng khí hậu và sinh thái, khả năng ứng biến, thích nghi và sử dụng những gì sẵn có, kết hợp với quy hoạch và chính sách từ trên xuống, giúp thu hẹp khoảng cách giữa tâm nhìn và thực thi. Adhocism mang đến một mô hình giải quyết vấn đề thay thế, nơi trọng tâm nằm ở hành động của từng cá nhân, cùng nhau tạo thành một mạng lưới trí tuệ lớn hơn.

flexible, and needs-driven—a pragmatic stopgap in a context of limited resources.

From a bird's-eye view, the vernacular urban morphology of Hanoi is a tangible expression of ad hoc behavior, composed of a mix of improvised solutions and systematic decisions that fill even the smallest vessels of the city.

In the face of climate and ecological crises, the ability to improvise, adapt, and use what's on hand, in tandem with top-down planning and policy, makes it possible to bridge the gap between vision and execution. Adhocism presents an alternative model of problem-solving, one where the imperative lies in the actions of individual units, which collectively form a greater network of intelligence.

Lưu trữ
cũng là nhân
chứng:

Đối thoại cùng
nhà đồng
sáng lập Salon
Natasha

The archive,
too, bears
witness:

In dialogue with
Salon Natasha's
co-founder

Vi Bui

Thời gian có thể làm phai nhạt ngay cả những điều quan trọng nhất, và những câu chuyện về các tác phẩm nghệ thuật cũng không phải ngoại lệ. Mỗi khoảnh khắc trôi qua, bối cảnh, tiếng nói và ký ức xung quanh các sáng tạo nghệ thuật dần mờ đi, khiến việc bảo tồn trở thành một nhiệm vụ cấp bách đối với di sản văn hóa trên toàn thế giới. Điều này càng rõ rệt ở Việt Nam, nơi lịch sử hiện đại bị định hình sâu sắc bởi chiến tranh, cái cách xã hội và các phong trào chính trị.

Chính vì vậy, vai trò của lưu trữ trở nên vô cùng quan trọng, giúp gìn giữ những câu chuyện của quá khứ một cách cẩn trọng và lâu dài. Lưu trữ có thể tồn tại dưới nhiều hình thức: từ các bộ sưu tập vật lý gồm tài liệu và tác phẩm nghệ thuật, cơ sở dữ liệu số chỉ cần một cú nhấp chuột để truy cập, cho đến những không gian vô hình của ký ức và đối thoại. Nhưng thực chất, lưu trữ là gì, và nó đóng vai trò như thế nào trong việc bảo tồn và hiểu biết về nghệ thuật đương đại ở Việt Nam?

Để khám phá những câu hỏi này, tôi gần đây đã có vinh dự được trò chuyện với Natalia Kraevskaia [1], thường được gọi là Natasha. Bà đồng sáng lập Salon Natasha [2] huyền thoại tại Hà Nội vào năm 1990 và gần đây đã thành lập Quỹ Vũ Dân Tân [3], với mục tiêu bảo tồn và quảng bá di sản nghệ thuật của cố nghệ sĩ Vũ Dân Tân [4], một trong những nghệ sĩ đương đại

Time makes even the most important things fade, and stories about artworks are no exception. With each passing moment, the context, voices, and memories surrounding creative works slip away, making preservation an urgent imperative for cultural heritage worldwide. This reality is especially apparent in Vietnam, where modern history has been profoundly shaped by wars, social reforms, and political movements.

This is where the importance of archiving comes in, carefully immortalizing stories of the past. Archives can take myriad forms, whether physical collections of documents and artworks, digital databases accessible with a single click, or even intangible spaces of memory and dialogue. But what exactly constitutes an archive, and what role does it play in preserving and understanding contemporary art in Vietnam?

To explore these questions, I recently had the honor of speaking with Natalia Kraevskaia [1], commonly known as Natasha. She co-founded the legendary Salon Natasha [2] in Hanoi in 1990 and recently established the Vu Dan Tan Foundation [3], dedicated to preserving and promoting the artistic legacy of the late Vũ Dân Tân [4], one of Vietnam's pioneering and most influential contemporary artists. Natasha has dedicated decades to documenting, preserving, and promoting

tiên phong và có ảnh hưởng nhất tại Việt Nam. Natasha đã dành hàng thập kỷ để ghi chép, bảo tồn và quảng bá nghệ thuật đương đại Việt Nam, và cuộc trò chuyện của chúng tôi đã mang lại những góc nhìn quý giá về bản chất của lưu trữ, những thách thức và tiềm năng của nó.

Vietnamese contemporary art, and our conversation offered valuable insights into the nature of archives, their challenges, and their potential.

Bản chất của lưu trữ

The essence of archives

Dù ở bất kỳ thời đại nào, khái niệm về lưu trữ luôn có một định nghĩa rõ ràng với nguồn gốc lịch sử sâu xa. Natasha chỉ ra rằng, dù lưu trữ đã tồn tại qua nhiều thế kỷ, thế kỷ 17 mới thực sự đánh dấu bước ngoặt, đặc biệt ở Đức và châu Âu, khi con người bắt đầu lý thuyết hóa về lưu trữ, bàn về quyền lực, kiểm soát thông tin và quyền tiếp cận nội dung [5].

Theo Natasha, dù lưu trữ có thể mang nhiều hình thức—vật lý, số hóa hay thậm chí vô hình—chúng luôn có hai thành phần thiết yếu: hồ sơ và siêu dữ liệu. Chỉ thu thập tài liệu thôi chưa đủ để tạo nên một kho lưu trữ; cần có siêu dữ liệu để xác minh tính nguyên bản và xác thực của các hồ sơ, đảm bảo chúng không bị thay đổi hay giả mạo.

Định nghĩa này cũng rất đúng với trải nghiệm cá nhân của tôi khi quản lý các kho

Regardless of time and era, the concept of an archive has a precise definition with deep historical roots. Natasha points out that while archives have existed for centuries, the 17th century marked a turning point, particularly in Germany and across Europe. It was then that people began theorizing about archives, discussing their power, the control of information, and the right to access their contents [5].

Natasha emphasizes that while archives may take many forms—physical, digital, or even intangible, they always share two essential components: records and metadata. She stresses that simply collecting materials does not create an archive. An archive, she explains, requires metadata to verify the originality and authenticity of its records, ensuring they haven't been altered or forged.

lưu trữ gia đình. Nếu không có tài liệu ghi chép đầy đủ, ngay cả bức tranh đẹp nhất cũng chỉ là một vật trang trí trên tường. Điều kỳ diệu chỉ xuất hiện khi bạn biết rằng tác phẩm ấy được vẽ trong thời chiến, sử dụng vật liệu lấy từ bao bì quân sự, hoặc từng được trưng bày trong một triển lãm bí mật chỉ dành cho những người được mời. Chính những lớp ý nghĩa lịch sử, nghệ thuật và bối cảnh đã tạo nên giá trị thực sự cho một tác phẩm, giống như nhiều lớp màu tạo nên một bức tranh quý giá.

Trong công việc với Salon Natasha và Quỹ Vũ Dân Tân, Natasha luôn thực hành việc ghi chép tỉ mỉ. Thiệp mời triển lãm, ảnh chụp, thư từ và ghi chú cá nhân đều được bảo quản cẩn thận, mỗi thứ đều được chú thích để cung cấp bối cảnh. Qua những tài liệu này, những vật thể tưởng chừng đơn giản lại trở thành nhân chứng lịch sử, kể lại không chỉ câu chuyện của từng tác phẩm nghệ thuật mà còn của cả cộng đồng đã nuôi dưỡng chúng.

This definition resonates with my own experience managing archives. Working with family collections, I've learned that without proper documentation, even the most beautiful painting becomes just another pretty picture on a wall. The magic happens when you know that the artist painted it during wartime, using materials salvaged from military packaging, or that it once hung in a secret exhibition accessible only by invitation. It's the historical, artistic, and contextual layers that give an object its true value, just like the many layers it takes to create a precious painting.

In her work with Salon Natasha and the Vu Dan Tan Foundation, Natasha practices meticulous documentation. Exhibition invitations, photographs, letters, and personal notes are carefully preserved, each annotated to provide context. Through these materials, simple objects transform into historical witnesses, telling stories not just of individual artworks but of the community that cultivated them.

Vượt qua khoảng trống trong ghi chép

Navigating gaps in documentation

Tuy nhiên, công việc lưu trữ ở Việt Nam thường đối mặt với nhiều thách thức. Nguồn lực hạn chế, các hồ sơ lịch sử bị phân mảnh và thông tin mâu thuẫn có thể làm phức tạp hóa nỗ lực bảo tồn. Natasha thừa nhận: "Thật vậy, có những khoảng trống đáng kể trong việc ghi chép ngay cả lịch sử tương đối gần của nghệ thuật đương đại Việt Nam. Điều này xuất phát từ cả nguồn lực hạn chế (thiếu máy ảnh, đặc biệt là máy quay video trong giới nghệ sĩ cho đến những năm 2000) và sự thiếu quan tâm của các nghệ sĩ đối với nhu cầu ghi lại các sự kiện."

Giải pháp của bà là một phương pháp tiếp cận toàn diện: "Để khắc phục những thiếu sót này, nghiên cứu chuyên sâu là điều cần thiết, bao gồm việc đọc kỹ lưỡng, phỏng vấn những cá nhân từ thời kỳ đó, và xác minh cẩn thận tất cả thông tin mới thu thập được để tránh bất kỳ sự thay đổi lịch sử có chủ ý nào."

Có thể ví công việc này như một câu chuyện trinh thám lịch sử. Khi tái hiện các triển lãm nghệ thuật đương đại đầu tiên ở Hà Nội, người làm lưu trữ có thể bắt gặp những vị khách bí ẩn trong danh sách mời cũ: những cái tên không có khuôn mặt, những ngày tháng không chắc chắn.

Yet, archival work in Vietnam often faces significant challenges. Limited resources, fragmented historical records, and conflicting information can complicate preservation efforts. Natasha acknowledges these difficulties: "Indeed, there are notable gaps in the documentation even of the relatively brief history of contemporary Vietnamese art. They stem from both the restricted resources (lack of cameras and particularly video cameras among artists until the 2000s) and the artists' disregard for the need to document events."

Her solution is methodical and holistic: "To address these deficiencies, comprehensive research is essential, which should involve thorough reading, interviews with individuals from that era, and careful verification of all newly acquired information to avoid any intentional alteration of history."

Perhaps we can think of it as a historical detective story. When reconstructing early contemporary art exhibitions in Hanoi, one might encounter mysterious guests on old invitation lists: names without faces, dates without certainty. By combining oral histories, personal recollections, and



VDT – 01 - Vũ Dân Tân. Festival banner (from series). Màu bột và mực trên báo, 58 x 84 cm, 1992.

Hình ảnh do Natalia Kraevskaia cung cấp.

VDT – 01 - Vũ Dân Tân.
Festival banner (from series).
Gouache and ink on newspaper,
58 x 84 cm, 1992.

Image courtesy of Natalia Kraevskaia.

Bằng cách kết hợp lịch sử truyền miệng, ký ức cá nhân và nghiên cứu cẩn thận, những khoảng trống này dần được lấp đầy, tạo nên một bức tranh phong phú và đầy đủ hơn về lịch sử nghệ thuật Việt Nam.

Tôi cũng từng đối mặt với những câu đố tương tự trong công việc lưu trữ của mình. Ví dụ, một bức ảnh được ghi chú "Mùa xuân 1979" chỉ cho biết thời gian chung, nhưng nếu nhận ra một tòa nhà đặc trưng ở hậu cảnh, có thể được trang trí cho một lễ hội vào tháng Tư, thì có thể xác định chính xác hơn thời điểm. Tương tự, một lá thư chỉ ký bằng chữ cái đầu "T" có thể được xác định đúng người khi đối chiếu với các tài liệu khác. Những phương pháp như thám tử này giúp biến những mảnh vỡ rời rạc thành những câu chuyện mạch lạc và ý nghĩa.

careful research, these gaps can be filled, creating a richer, more complete picture of Vietnam's art history.

I've grappled with similar puzzles in my own archival work. For instance, a photograph labeled "Spring 1979" gives a general timeframe, but recognizing a distinctive building in the background, perhaps one decorated for a festival in April can help pinpoint the exact month. Likewise, a letter signed only with the initial "T" can be attributed to the right person when cross-referenced with other documents. These detective-like methods help transform scattered fragments into coherent and meaningful stories.

Lưu trữ như những câu chuyện thay thế

Archives as alternative narratives

Ngoài việc bảo tồn các đối tượng và tài liệu, lưu trữ thường khơi gợi những câu hỏi mới và cách suy nghĩ mới. Natasha nhấn mạnh cách lưu trữ có thể khám phá ra những câu chuyện thay thế: "Quan niệm phổ biến rằng nghệ thuật đương đại xuất hiện ở Việt Nam vào nửa sau những năm 1990, sau khi lệnh cấm vận của Mỹ kết thúc và làn sóng ảnh hưởng văn hóa phương Tây nhanh chóng tràn vào, có thể bị thách thức bởi bằng chứng về các tác phẩm sáng tạo của Vũ Dân Tân và Trương Tân vào đầu những năm 1990, cùng với các thử nghiệm của Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Minh Thành và Nguyễn Quang Huy vào giữa thập kỷ đó."

Beyond preserving objects and documents, archives often inspire fresh questions and ways of thinking. Natasha highlights how archives can uncover alternative narratives: "The widely held belief that contemporary art emerged in Vietnam in the latter half of the 1990s, following the end of the American embargo and the swift influx of Western cultural influences, can be challenged by the evidence of innovative works of Vũ Dân Tân and Trương Tân in the early 1990s, along with the experiments conducted by Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Minh Thành, and Nguyễn Quang Huy during the middle of that decade."



VDT – 02 - Vũ Dân Tân.

"Devil. "

Series "Monsters, devils and angels". Bao bì thuốc lá được biến đổi, mực và acrylic, 29 x 9 x 5 cm, 1993.

Được trưng bày tại the 2nd APT, Queensland Art Gallery, Brisbane, Úc, 1996. Được xuất bản trong danh mục triển lãm.

Hình ảnh do Natalia Kraevskaia cung cấp.

VDT – 02 - Vũ Dân Tân.

Devil.

Series "Monsters, devils and angels". Transformed cigarette package, ink and acrylic, 29 x 9 x 5 cm, 1993.

Exhibited at the 2nd APT, Queensland Art gallery, Brisbane, Australia, 1996. Published in the catalogue of the exhibition.

Image courtesy of Natalia Kraevskaia.

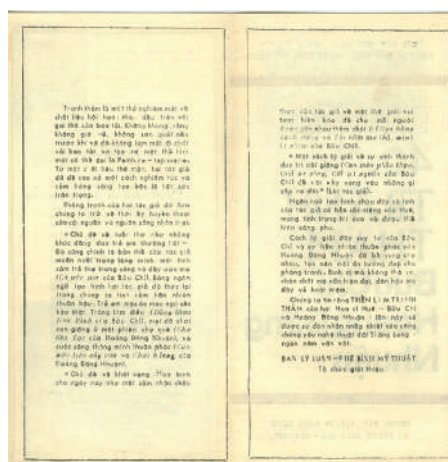


VDT – 03 - Vũ Dân Tân.
 "Untitled (Russian Poster series)". Màu bột
 trên áp phích in, 97 x 67.5 cm, 1993. Được
 trưng bày tại "Between Declarations and
 Dreams: Art of Southeast Asia since the
 19th Century". National Gallery Singapore,
 Singapore, 2015. Được xuất bản trong danh
 mục triển lãm.

Hình ảnh do Natalia Kraevskaia cung cấp.

VDT – 03 - Vũ Dân Tân.
 "Untitled (Russian Poster series)". Gouache on
 printed poster, 97 x 67.5 cm, 1993. Exhibited
 at "Between declarations and Dreams: Art
 of Southeast Asia since the 19th Century".
 National Gallery Singapore, Singapore, 2015.
 Published in the catalogue
 of the exhibition.

Image courtesy of Natalia Kraevskaia.



Thiệp mời Triển lãm năm 1987 của 40 bức tranh thảm bởi Bửu Chi và Hoàng Đăng Nhuận. Hình ảnh do Natalia Kraevskaia cung cấp.

Thiệp mời này thông báo về triển lãm chung gồm 40 bức tranh thêu của các nghệ sĩ Việt Nam nổi tiếng Bửu Chi và Hoàng Đăng Nhuận, được tổ chức tại 19 Hàng Broom, Hà Nội, từ ngày 25 tháng 6 đến 25 tháng 7 năm 1987. Do Hội Văn học Nghệ thuật Hà Nội và Hội Văn học Nghệ thuật Bình Trị Thiên tổ chức, triển lãm nhấn mạnh việc sử dụng sáng tạo tranh thêu như một phương tiện nghệ thuật mới ở Việt Nam. Thiệp mời có các đoạn giới thiệu về ý nghĩa của sự hợp tác, triết lý sáng tạo của các nghệ sĩ và danh sách đầy đủ các tác phẩm được trưng bày, phản ánh các chủ đề về hòa bình, tuổi thơ và điều kiện con người. Tài liệu cũng bao gồm tiêu sử và hình ảnh của một số tác phẩm được chọn, mang đến cái nhìn hiếm hoi về cảnh quan nghệ thuật sôi động của Việt Nam cuối những năm 1980.



Invitation to the 1987 Exhibition of 40 Tapestry Paintings by Bửu Chi and Hoàng Đăng Nhuận. Image courtesy of Natalia Kraevskaia.

This invitation announces the joint exhibition of 40 tapestry paintings by renowned Vietnamese artists Bửu Chi and Hoàng Đăng Nhuận, held at 19 Hàng Buồm, Hanoi, from June 25 to July 25, 1987. Organized by the Hanoi Association of Literature and Arts and the Bình Trị Thiên Association of Literature and Arts, the exhibition highlights the innovative use of tapestry as a new artistic medium in Vietnam. The invitation features introductory texts outlining the significance of collaboration, the artists' creative philosophies, and a comprehensive list of exhibited works, reflecting themes of peace, childhood, and the human condition. The document also includes biographical notes and images of selected artworks, offering a rare glimpse into the vibrant art scene of late-1980s Vietnam.

Bà cũng đưa ra ví dụ về cách những tài liệu tưởng chừng đơn giản nhưng vẫn có thể tiết lộ những hiểu biết quan trọng:

"Hơn một thập kỷ trước, tôi đã làm việc với Tiến sĩ Nora Taylor từ Viện Nghệ thuật Chicago và cố nhà sử học nghệ thuật, Tiến sĩ Boitran Huynh-Beattie, cho phần lưu trữ Việt Nam của Thư viện Số Đông Nam Á thuộc Đại học Bắc Illinois và đóng góp một bộ sưu tập thiệp mời triển lãm từ năm 1984 đến 1995. Những tờ giấy đơn giản này có thể kể những câu chuyện gì! Thật thú vị khi xem xét tiêu đề của các triển lãm, những nghệ sĩ nào trưng bày dưới dạng tập thể và dưới tên gì, những địa điểm nghệ thuật nào xuất hiện ở các thời kỳ khác nhau, cùng nhiều chi tiết khác."

She offers a concrete example of how seemingly mundane materials can reveal significant insights:

"Over a decade ago, I worked with Dr. Nora Taylor from the School of the Art Institute of Chicago and the late art historian, Dr. Boitran Huynh-Beattie, for the Vietnamese archival section of the Southeast Asia Digital Library of the North Illinois University and contributed a collection of exhibition invitations from 1984 to 1995. What tales can these straightforward papers reveal! It is interesting to examine the titles of the exhibitions, which artists showcased as collectives and under what names, which art venues were present at various periods, among other details."



VDT – 04 - Vũ Dân Tân. "Astrology (from transformed and deformed records series)". Acrylic trên đĩa vinyl LP, đường kính 30 cm, 1993. Được trưng bày tại "Vu Dan Tan and Music", Goethe Institut, Hanoi, Vietnam. Được xuất bản trong danh mục triển lãm.

Hình ảnh do Natalia Kraevskaia cung cấp.

VDT – 04 - Vũ Dân Tân. *Astrology* (from transformed and deformed records series). Acrylic on vinyl LP record, D – 30 cm, 1993. Exhibited at "Vu Dan Tan and Music", Goethe-Institut, Hanoi, Vietnam. Published in the catalogue of the exhibition.

Image courtesy of Natalia Kraevskaia.

HỘI NGHỆ SĨ TẠO HÌNH VIỆT NAM - VIỆN NGHIÊN CỨU MỸ THUẬT - GALLERY 7 HÀNG KHAY HÀ NỘI



Viết Dũng
Đặng Xuân Hòa
Hà Trí Hiếu
Trần Lương
Phạm Quang Vinh

Volant
Vigil

TRIỂN LÃM HỘI HỌA  PAINTING EXHIBITION

Tưởng niệm Van Gogh (100 năm mất 1890-1990)
Tiến tới triển lãm mỹ thuật toàn quốc năm 1990
In memory of Van Gogh (centenary of death 1890-1990)
Toward the 1990 National Fine Arts Exhibition

Hà Nội 9-1990

Họa sĩ trẻ vẫn một lòng bày tỏ, phơi mình trên giá vẽ. Thơ ở và bài xích hay thương thức và hoan nghênh sự nảy nở miệt mài của sự vật là quyền của mỗi người. Có điều, khả năng đạt đến tận cùng của sự vật - nghệ thuật của ta càng tỏ ra thành thạo, quyền hạnh báo nhiều, thì sự chia lìa của ta khỏi vết tích phát sinh hủy hoại của đời sống càng xa cách và đặc biệt bấy nhiêu. Hưởng tới Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc năm 1990, lại nhớ người họa sĩ Hà Lan Van Gogh thông khổ, lớn lao trước ta một thế kỷ, là tỏ thiên tâm xích lại gần hơn, và tin tưởng nhiều hơn ở những giá trị nhân loại của nghệ thuật.

THÁI BÁ VÂN
ĐX.90

Young artists are always intent on expressing themselves, displaying themselves on the canvas. To show indifference and cry down, or to enjoy and acclaim the laborious proliferation of things, is the right of everybody. Only, the more proficient and more authoritative our capacity to nominate artistic things grows, the more distant and more unrewarding our estrangement from the glorious genesis of life becomes. Turning toward the 1990 National Fine Arts Exhibition and in memory of the great, tormented Dutch painter Van Gogh who left this world a century ago, this represents a good will to get closer to, and place more confidence in, the human values of art.

Translated by DUONG TUONG
Sept 1990

Viết Dũng 1962

Không đề
Thời gian
Chân dung người đàn ông
Thiếu nữ
Mẹ con

Đặng Xuân Hòa 1959

Gia đình họa sĩ
Mùa hè và người dân bà
Quả thị
Ngày rằm
Phong cảnh

Hà Trí Hiếu 1959

Chân dung họa sĩ Vinh
Em bé, mèo và cá
Độc dật
Quê tôi
Góc vườn

Trần Lương 1960

Ngắm trăng
Rừng
Bay I
Bay II
Bay III

Phạm Quang Vinh 1960

Cảnh đầu
Ngồi bên biển
Căn phòng
Giấc mơ chiều
Người bạn họa sĩ

70 x 70 - Sơn dầu	Untitled	70 x 70 - Oil
80 x 80 -	Time	80 x 80 -
80 x 70 -	Portrait of a man	80 x 70 -
80 x 80 -	Girl	80 x 80 -
80 x 110 -	Mother and Child	80 x 110 -
80 x 100 -	The Artist's Family	80 x 100 -
80 x 100 -	Summer and Woman	80 x 100 -
80 x 100 -	The Decadent Persimmon	80 x 100 -
80 x 100 -	The 15th Day of the Month	80 x 100 -
80 x 100 -	Landscape	80 x 100 -
80 x 80 -	Portrait of Painter Vinh	80 x 80 -
80 x 80 -	Child, Cat and Fish	80 x 80 -
70 x 90 -	Dyke Embarkment	70 x 70 -
70 x 120 -	My Native Place	70 x 120 -
70 x 70 -	A Corner of the Garden	70 x 70 -
80 x 100 -	Enjoying the Moonlight	80 x 100 -
80 x 50 -	Forest	80 x 50 -
70 x 90 -	Flight I	70 x 90 -
70 x 90 -	Flight II	70 x 90 -
90 x 120 -	Flight III	90 x 120 -
80 x 80 -	The Kite	80 x 80 -
80 x 50 -	A Temple at the Seaside	80 x 50 -
80 x 80 -	A Room	80 x 80 -
40 x 80 -	An Afternoon Dream	40 x 80 -
40 x 80 -	My Friend, a Painter	40 x 80 -

Trần trọng kính mời.....

● Đến dự lễ khai mạc hồi 16h ngày 5 - 9 - 1990. Tại số 7 Hàng Khay

● Hội thảo về cuộc đời nghệ thuật Van Gogh do Viện nghiên cứu mỹ thuật chủ trì, ngày 12 - 9 - 1990 vào hồi.....

Tại.....

Thiệp mời Triển lãm Hội họa năm 1990 tại Phòng tranh 7 Hàng Khay, Hà Nội. Hình ảnh do Natalia Kraevskaia cung cấp.

Invitation to the 1990 Painting Exhibition at Gallery 7 Hàng Khay, Hanoi. Image courtesy of Natalia Kraevskaia.

Thiệp mời này thông báo về một triển lãm hội họa nhóm được tổ chức tại Phòng tranh 7 Hàng Khay, Hà Nội, vào tháng 9 năm 1990, do Hội Mỹ thuật Việt Nam và Viện Nghiên cứu Mỹ thuật tổ chức. Triển lãm trưng bày các tác phẩm của các nghệ sĩ trẻ Việt Dũng, Đặng Xuân Hòa, Hà Trí Hiếu, Trần Lương và Phạm Quang Vinh, kỷ niệm 100 năm ngày mất của Vincent van Gogh (1890–1990) và hướng tới Triển lãm Mỹ thuật Quốc gia năm 1990. Thiệp mời bao gồm phần giới thiệu song ngữ của nhà phê bình nghệ thuật Thái Bá Vân, suy ngẫm về tinh thần sáng tạo trẻ trung và ảnh hưởng lâu dài của Van Gogh. Nó cũng liệt kê các nghệ sĩ tham gia, năm sinh của họ, cùng tiêu đề và kích thước của các tác phẩm được trưng bày, mang đến cái nhìn sâu sắc về cảnh quan nghệ thuật Việt Nam đang phát triển và thay đổi vào đầu những năm 1990.

This invitation announces a group painting exhibition held at Gallery 7 Hàng Khay, Hanoi, in September 1990, organized by the Vietnam Fine Arts Association and the Institute of Fine Arts Research. Featuring works by young artists Việt Dũng, Đặng Xuân Hòa, Hà Trí Hiếu, Trần Lương, and Phạm Quang Vinh, the exhibition commemorated the centenary of Vincent van Gogh's death (1890–1990) and looked forward to the 1990 National Fine Arts Exhibition. The invitation includes a bilingual introduction by art critic Thái Bá Vân, reflecting on the spirit of youthful creativity and the enduring influence of Van Gogh. It also lists the participating artists, their birth years, and the titles and dimensions of their exhibited works, offering insight into the dynamic and evolving Vietnamese art scene at the dawn of the 1990s.



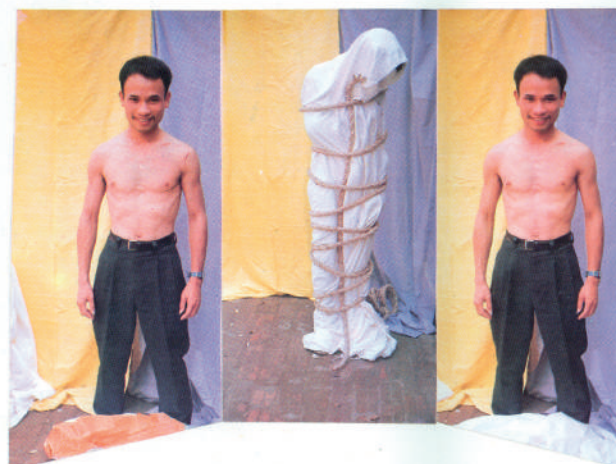
ASSOCIATES:
Đinh Bảo Long
Nguyễn Hồng Quang
Photos : Quốc Toàn

WITH THE ASSISTANCE OF :
GALLERY ECOLE DE HANOI

TRƯƠNG TÂN

PAINTING EXHIBITION

AT 14A NGO QUYEN Str HANOI
TEL. 250337
FROM 20th FEBRUARY TO 2nd MARCH 1994



Thiệp mời Triển lãm Hội họa năm 1994 của Trương Tân. Hình ảnh do Natalia Kraevskaia cung cấp.

Thiệp mời này thông báo về một triển lãm hội họa cá nhân của Trương Tân, được tổ chức tại 14A Ngô Quyền, Hà Nội, từ ngày 20 tháng 2 đến 2 tháng 3 năm 1994. Bìa thiệp có một chuỗi ba bản vẽ đường nét tối giản, đầy khiêu khích mô tả một nhân vật lai giữa người và động vật, phản ánh phong cách đặc trưng của Trương Tân thách thức các chuẩn mực và quy ước xã hội. Triển lãm được tổ chức với sự hỗ trợ của Phòng tranh École de Hanoi, và thiệp mời ghi nhận sự hợp tác của Đinh Bảo Long, Nguyễn Hồng Quang và nhiếp ảnh gia Quốc Toàn. Hình ảnh táo bạo, mang tính thử nghiệm và tinh thần hợp tác được ghi lại trong thiệp mời này đánh dấu một thời điểm quan trọng trong sự xuất hiện của nghệ thuật đương đại Việt Nam vào đầu những năm 1990.

Invitation to Trương Tân's 1994 Painting Exhibition. Image courtesy of Natalia Kraevskaia.

This invitation announces a solo painting exhibition by Trương Tân, held at 14A Ngô Quyền Street, Hanoi, from February 20 to March 2, 1994. The cover features a sequence of three minimalist, provocative line drawings depicting a human-animal hybrid figure, reflecting Trương Tân's signature style that challenges social norms and conventions. The exhibition was organized with the assistance of Gallery École de Hanoi, and the invitation credits associates Đinh Bảo Long, Nguyễn Hồng Quang, and photographer Quốc Toàn. The bold, experimental imagery and the collaborative spirit captured in this invitation mark a pivotal moment in the emergence of contemporary Vietnamese art in the early 1990s.

Điều này cho thấy lưu trữ giống như việc đọc nhật ký của ai đó thay vì tự truyện được chỉnh sửa kỹ lưỡng, nơi bạn nhận được thực tế không qua lọc với những mâu thuẫn và bất ngờ. Nó cũng nhắc nhở tại sao việc bảo tồn những tiếng nói đa dạng lại quan trọng: lịch sử chính thức thường chỉ tôn vinh những người nổi tiếng, trong khi lưu trữ có thể ghi lại những lời thì thầm từ bên lề, những thử nghiệm không lên trang nhất nhưng âm thầm định hình mọi thứ tiếp theo.

This demonstrates that archives can be seen as the historical equivalent of reading someone's diary rather than their polished autobiography, where you get the unfiltered reality complete with messy contradictions and unexpected revelations. This also reminded me why preserving diverse voices matters so much. Official histories often showcase only the winners and the famous, while archives can capture whispers from the margins, the experiments that didn't make headlines but quietly shaped everything that followed.



Tại lễ khai mạc triển lãm "Red and Yellow", Salon Natasha, ngày 5 tháng 11 năm 1994. Bức tranh của Trương Tân ở bên trái.

At the opening of the exhibition "Red and Yellow", Salon Natasha, November 5, 1994. The painting by Trương Tân is on the left.

Hình ảnh do Natalia Kraevskaia cung cấp.

Image courtesy of Natalia Kraevskaia.

Lưu trữ, tính tập thể và hệ thống kiến thức thay thế

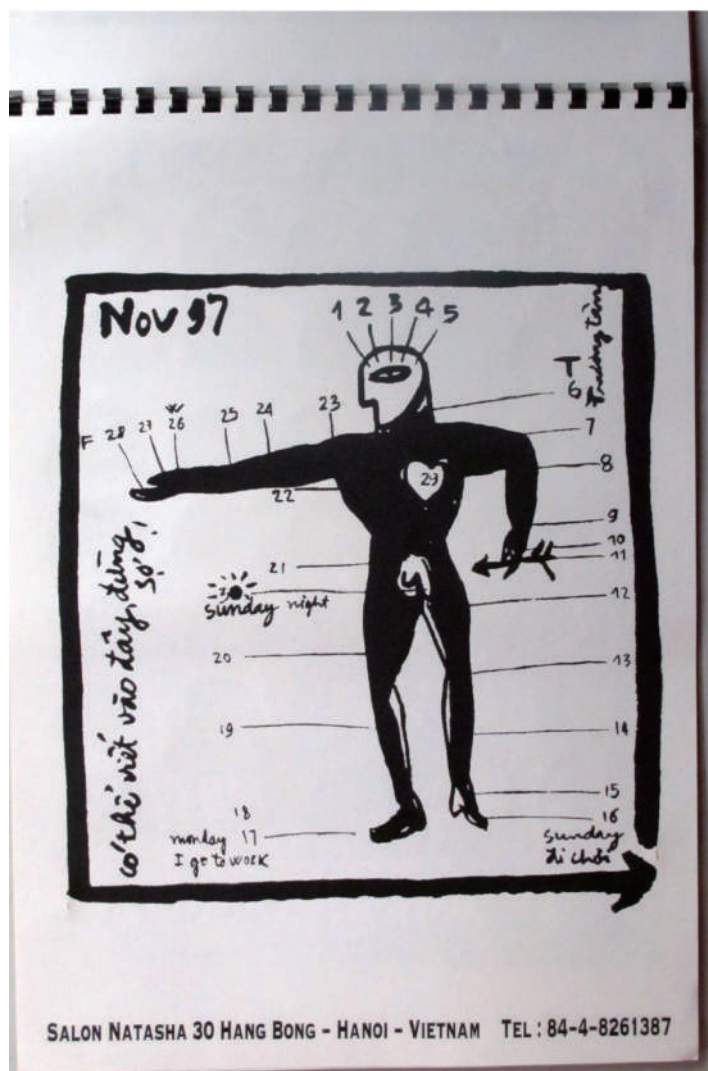
Archives, collectivity, and alternative knowledge systems

Salon Natasha không chỉ là một phòng trưng bày với những bức tường trắng và những giọng nói thì thầm. Đó là một phòng thí nghiệm sáng tạo, nơi các nghệ sĩ tụ họp để trao đổi ý tưởng, hỗ trợ lẫn nhau và mơ về những khả năng mới. Các sự kiện như triển lãm hợp tác "Crosscurrents" năm 1997 đã đưa nghệ sĩ Việt Nam và quốc tế lại gần nhau, khơi nguồn cho những tình bạn vượt qua biên giới và rào cản văn hóa.

Khi xây dựng kho lưu trữ Salon Natasha, Natasha bảo tồn cả những kết nối vô hình bên cạnh các tác phẩm nghệ thuật vật lý. Bà ghi lại lịch sử truyền miệng, lưu giữ ký ức về những cuộc thảo luận khuya, những ghi chú không chính thức giữa các nghệ sĩ, và ghi chép sự phát triển của ý tưởng qua hợp tác. Kho lưu trữ trở thành một bản đồ mạng lưới xã hội từ thời kỳ trước Facebook, cho thấy sự sáng tạo đã chảy qua các mối quan hệ cá nhân như thế nào.

Salon Natasha wasn't just a gallery with white walls and hushed voices. It buzzed as a creative laboratory where artists gathered to exchange ideas, support each other, and dream up new possibilities. Events like the collaborative exhibition "Crosscurrents" in 1997 brought Vietnamese and international artists together, sparking friendships that crossed borders and cultural divides.

When building the Salon Natasha archive, Natasha preserves these invisible connections alongside physical artworks. She records oral histories capturing memories of late-night discussions, saves informal notes exchanged between artists, and documents the evolution of ideas through collaboration. The archive becomes a social network map from the pre-Facebook era, showing how creativity flowed through personal relationships.



Một trang từ "Artists' Calendar" năm 1997 với bản vẽ của Trương Tân. Lịch được sản xuất cho triển lãm nhóm chào đón năm mới vào tháng 12 năm 1996. Tất cả các trang được thiết kế bởi các nghệ sĩ khác nhau.

Hình ảnh do Natalia Kraevskaia cung cấp.

A page from the "Artists' Calendar" for 1997 with a drawing by Truong Tan. The calendar was produced for the group exhibition welcoming the coming year in December 1996. All pages were designed by different artists.

Image courtesy of Natalia Kraevskaia.

Các nghệ sĩ làm đồng hồ tại Salon Natasha cho dự án hợp tác "Artists' Clocks" do Nguyễn Văn Cường khởi xướng vào tháng 12 năm 1997.

Hình ảnh do Natalia Kraevskaia cung cấp.



The artists make clocks in Salon Natasha for the collaborative project "Artists' Clocks" initiated by Nguyen Van Cuong in December 1997.

Image courtesy of Natalia Kraevskaia.

Tuy nhiên, Natasha vẫn giữ quan điểm nghiêm ngặt về định nghĩa lưu trữ và nghệ thuật. Bà cho rằng:

"Khái niệm về lưu trữ bắt nguồn từ lĩnh vực khoa học hơn là nghệ thuật. Dù tôi ủng hộ mạnh mẽ việc bảo tồn nghệ thuật Việt Nam qua lưu trữ, tôi không đặc biệt đánh giá cao cái gọi là 'nghệ thuật dựa trên lưu trữ', một thuật ngữ đã trở nên thời thượng trong thập kỷ qua, vì tôi đã gặp nhiều ví dụ không truyền cảm hứng."

Bà đưa ra một sự phân biệt rõ ràng:

"Tôi nhận ra rằng một kho lưu trữ như một nguồn kiến thức cũng có thể khơi dậy cảm hứng; tuy nhiên, tôi nghĩ rằng 'sáng tạo' và 'thông tin thực tế' tồn tại trong các lĩnh vực riêng biệt."

However, Natasha maintains a rigorous approach to definitions when it comes to archives and art. She elaborates:

"To me, the notion of an archive is rooted in the sphere of sciences rather than the arts. While I am a strong advocate for the preservation of Vietnamese art via archiving, I do not particularly appreciate what is typically labeled as 'archive-based art,' a term that has become fashionable over the past decade, as I have come across many uninspiring examples."

She draws a clear distinction:

"I recognize that an archive as a knowledge source can also ignite inspiration; however, I think that 'creativity' and 'factual information' exist in distinct realms."

Trong thực hành lưu trữ của riêng tôi, tôi nhận thấy những kết nối này tiết lộ những câu chuyện hấp dẫn nhất. Nó giống như việc phát hiện ra rằng bài hát yêu thích của bạn không được viết trong một khoảnh khắc cảm hứng đơn độc mà tiến hóa qua các buổi chơi nhạc ngẫu hứng, những cuộc tranh luận thân thiện và những ảnh hưởng vay mượn. Kho lưu trữ cho chúng ta thấy không chỉ những gì được tạo ra mà còn cách sáng tạo thực sự hoạt động.

In my own archival practice, I've found these connections reveal the most fascinating stories. It's like discovering that your favorite song wasn't written in a moment of solitary inspiration but evolved through jam sessions, friendly arguments, and borrowed influences. The archive shows us not just what was created but how creativity actually works.

Hướng tới tương lai: Bảo Tàng Vũ Dân Tân

Looking forward: The Vũ Dân Tân Museum

Khi Natasha chuẩn bị khai trương Bảo tàng Vũ Dân Tân tại Hà Nội, lưu trữ sẽ đóng vai trò trung tâm trong việc định hình sự hiểu biết của công chúng về tác phẩm của Vũ Dân Tân và nghệ thuật đương đại Việt Nam nói chung. Bà mô tả độ sâu của các tài liệu đang được chuẩn bị: "Kho lưu trữ bao gồm một loạt các tài liệu phục vụ cho học thuật và nghiên cứu, chẳng hạn như danh mục các triển lãm cá nhân và nhóm của Vũ Dân Tân, các bài luận học thuật, bài báo trên tạp chí và báo chí, ảnh chụp tại các triển lãm và sự kiện nghệ thuật, một bộ sưu tập phong phú các bức ảnh về tác phẩm của ông."

Bộ sưu tập mở rộng vượt ra ngoài nghệ thuật thị giác: "Bên cạnh các tài liệu liên quan đến nghệ thuật thị giác, kho lưu trữ bao gồm bản thảo các câu chuyện, tiểu thuyết và thơ của Vũ Dân Tân, các sáng tác âm nhạc cho piano (các thể loại cổ điển và bài hát). Ngoài ra, kho lưu trữ còn tích hợp các tệp âm thanh và video (phỏng vấn, phim tài liệu, v.v.) liên quan đến hành trình sáng tạo của nghệ sĩ."

As Natasha prepares to open the Vu Dan Tan Museum in Hanoi, archives will play a central role in shaping public understanding of Vũ Dân Tân's work and Vietnamese contemporary art more broadly. She describes the depth of materials being prepared: "The archive comprehends a wide range of materials which serve for scholarship and research, such as catalogues of Vũ Dân Tân's solo and group exhibitions, scholarly essays, and journals and newspapers articles, photographs taken at exhibitions and art events, a robust collection of photographs of his works."

The collection extends beyond visual arts: "Beside the documentation associated with the visual art, the archive includes manuscripts of Vũ Dân Tân's stories, novels and poems, musical compositions for the piano (classical genres and songs). Additionally, the archive incorporates sound and video files (interviews, documentary films etc.,) linked to the artist's creative course."

Những chiếc đồng hồ của Đinh Thị Thắm Poong và Nguyễn Văn Cường tại triển lãm đồng hồ của nghệ sĩ "12 o'clock", Salon Natasha, 1997. Hình ảnh do Natalia Kraevskaia cung cấp.

The clocks by Đinh Thị Thắm Poong and Nguyễn Văn Cường at the exhibition of the artists' clocks "12 o'clock", Salon Natasha, 1997. Image courtesy of Natalia Kraevskaia.



Mục tiêu là làm cho các tài nguyên này dễ dàng tiếp cận: "Chúng tôi sẽ mở kho lưu trữ cho tất cả các nhà nghiên cứu quan tâm, bao gồm cả sinh viên."

Hãy tưởng tượng đứng trước một tác phẩm điêu khắc được làm từ các vật dụng hàng ngày và sau đó nhìn thấy những bức ảnh về nghệ sĩ thu thập những vật liệu này trên những con phố đang thay đổi của Hà Nội, hoặc đọc ghi chú của ông về việc biến cái bình thường thành nghệ thuật. Đột nhiên, tác phẩm nói lên một giọng nói phong phú hơn nhiều.

Cách tiếp cận này biến trải nghiệm bảo tàng từ việc xem thụ động thành khám phá chủ động. Thay vì chỉ chiêm ngưỡng các đối tượng, người xem có thể theo dõi các luồng ảnh hưởng, hiểu các lựa chọn nghệ thuật trong bối cảnh lịch sử của chúng và kết nối các biểu đạt cá nhân với các phong trào văn hóa rộng lớn hơn.

The goal is to make these resources widely accessible: "We will make the archive accessible to all interested researchers, including students."

Imagine standing before a sculpture made from everyday objects and then seeing photographs of the artist collecting these materials in Hanoi's changing streets, or reading his notes about transforming the mundane into art. Suddenly, the work speaks with a much richer voice.

This approach transforms the museum experience from passive viewing to active discovery. Rather than simply admiring objects, visitors can follow threads of influence, understand artistic choices in their historical context, and connect personal expressions to broader cultural movements.

Lưu trữ như di sản sống

Archives as living heritage

Qua cuộc đối thoại này với Natasha, tôi đã nhận ra công việc lưu trữ như một hình thức du hành thời gian, tạo ra những cánh cổng cho phép đối thoại mạnh mẽ giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Chúng ta không chỉ tích trữ các đối tượng; chúng ta đang gói gọn những bình chứa ký ức tiếp tục nuôi dưỡng sự phát triển mới. Những người bảo tồn ký ức lịch sử nên nhìn xa hơn việc chỉ duy trì quá khứ, nỗ lực giữ cho nó sống động, phù hợp và hấp dẫn đối với các thế hệ tương lai.

Through this dialogue with Natasha, I've come to perceive archival work as a form of time travel, creating portals that allow powerful dialogue between past, present, and future. We're not just hoarding objects; we're encapsulating vessels of memory that continue to nourish new growth. Those who preserve historical memory must look beyond mere maintenance of the past, striving to keep it alive, relevant, and engaging for future generations.

About the author

The author is currently based in Hanoi, managing a family archive dedicated to preserving and digitizing Vietnamese cultural heritage. Sincere gratitude is extended to the researcher from the National Archive for their valuable input regarding archives in Vietnam.

Về tác giả:

Tác giả hiện đang sống tại Hà Nội, quản lý một kho lưu trữ gia đình dành riêng cho việc bảo tồn và số hóa di sản văn hóa Việt Nam. Lời cảm ơn chân thành được gửi đến nhà nghiên cứu từ Lưu trữ Quốc gia vì những đóng góp quý báu của họ liên quan đến lưu trữ ở Việt Nam.

Footnotes

[1]

Natalia Kraevskaia, Ph.D. in Philology, an associate professor, conducts multidisciplinary research related to Vietnam in art, culture and ethnography. She is the author of *From Nostalgia towards Exploration. Essays on Contemporary Art in Vietnam* (2005) as well as a contributor to exhibition catalogues and international art magazines. In 1990, together with the artist Vu Dan Tan, she established the first independent space of contemporary art in Hanoi - Salon Natasha and since then has organized and curated numerous exhibitions of Vietnamese art in Vietnam, Australia, Canada, Germany, Finland, Macao and Russia.

[2]

Salon Natasha, founded in 1990 by the late artist Vũ Dân Tân (1946–2009) and his Russian spouse Natalia (Natasha) Kraevskaia, was the first private contemporary art space in Hanoi. Located in their home and Vu Dan Tan's studio at 30 Hang Bong, it introduced emerging, experimental, and non-commercial artists, serving as a hub for creatives and intellectuals. Over the years, Salon Natasha has organized approximately one hundred artistic events, ranging from curated exhibitions to collaborative projects, impromptu performances, and international exchanges. Numerous prominent contemporary artists in the country began their careers at Salon Natasha.

[3]

The Vu Dan Tan Foundation, a not-for-profit organization dedicated to the preservation and study of the artist's work, was created in name in 2012, initiated by Vu Dan Tan scholar Dr. Iola Lenzi in collaboration with the artist's widow Dr. Natalia Kraevskaia, and with the involvement of his daughter Vu Thi Nhusha. The Foundation was established with the aim of preparing the formation of the Vu Dan Tan Museum (scheduled for Autumn, 2025), which will disseminate Vu Dan Tan's private art heritage to local and international communities for social, scholarly, educational, and entertainment purposes.

[4]

Vũ Dân Tân (October 3, 1946 – October 14, 2009) was a prominent Vietnamese artist recognized as one of the pioneers of contemporary art in Vietnam. He created works across various media, though he gained greater recognition for his art objects and installations. Most of his life, he resided in Hanoi, where in 1990, he and his Russian wife, Natalia Kraevskaia, established Salon Natasha, the first private venue dedicated to contemporary art and an independent forum for creative individuals.

[5]

Friedrich, Markus. *The Birth of the Archive: A History of Knowledge*. Translated by John Noël Dillon. University of Michigan Press, pp. 139-165.

Chú thích

[1]

Natalia Kraevskaia, Tiến sĩ Ngữ văn, Phó Giáo sư, thực hiện nghiên cứu đa ngành liên quan đến Việt Nam trong lĩnh vực nghệ thuật, văn hóa và dân tộc học. Bà là tác giả của cuốn "Từ Hoài Niệm Đến Khám Phá. Tiểu luận về Nghệ thuật đương đại Việt Nam" (2005) cũng như là người đóng góp cho các catalogue triển lãm và tạp chí nghệ thuật quốc tế. Năm 1990, cùng với nghệ sĩ Vũ Dân Tân, bà thành lập không gian nghệ thuật đương đại độc lập đầu tiên ở Hà Nội - Salon Natasha và từ đó đã tổ chức và giám tuyển nhiều triển lãm nghệ thuật Việt Nam tại Việt Nam, Úc, Canada, Đức, Phần Lan, Macao và Nga.

[2]

Salon Natasha, được thành lập năm 1990 bởi cố nghệ sĩ Vũ Dân Tân (1946–2009) và người vợ Nga của ông, Natalia (Natasha) Kraevskaia, là không gian nghệ thuật đương đại tư nhân đầu tiên ở Hà Nội. Tọa lạc tại nhà riêng và xưởng vẽ của Vũ Dân Tân tại 30 Hàng Bông, nơi đây giới thiệu các nghệ sĩ mới nổi, thử nghiệm và phi thương mại, đóng vai trò là trung tâm cho những người sáng tạo và trí thức. Trong những năm qua, Salon Natasha đã tổ chức khoảng một trăm sự kiện nghệ thuật, từ các triển lãm được giám tuyển đến các dự án hợp tác, các buổi biểu diễn ngẫu hứng và trao đổi quốc tế. Nhiều nghệ sĩ đương đại nổi tiếng trong nước đã bắt đầu sự nghiệp của họ tại Salon Natasha.

[3]

Quý Vũ Dân Tân, một tổ chức phi lợi nhuận dành riêng cho việc bảo tồn và nghiên cứu tác phẩm của nghệ sĩ, được thành lập trên danh nghĩa vào năm 2012, do nhà nghiên cứu về Vũ Dân Tân, Tiến sĩ Iola Lenzi khởi xướng, phối hợp với góa phụ của nghệ sĩ, Tiến sĩ Natalia Kraevskaia, và với sự tham gia của con gái ông, Vũ Thị Nhusha. Quý được thành lập với mục đích chuẩn bị cho việc hình thành Bảo tàng Vũ Dân Tân (dự kiến vào mùa thu năm 2025), nơi sẽ truyền bá di sản nghệ thuật tư nhân của Vũ Dân Tân đến cộng đồng địa phương và quốc tế vì mục đích xã hội, học thuật, giáo dục và giải trí.

[4]

Vũ Dân Tân (3 tháng 10 năm 1946 – 14 tháng 10 năm 2009) là một nghệ sĩ Việt Nam nổi tiếng được công nhận là một trong những người tiên phong của nghệ thuật đương đại ở Việt Nam. Ông sáng tác các tác phẩm trên nhiều phương tiện khác nhau, mặc dù ông được công nhận nhiều hơn nhờ các tác phẩm và sắp đặt nghệ thuật của mình. Phần lớn cuộc đời, ông sống ở Hà Nội, nơi vào năm 1990, ông và người vợ Nga của mình, Natalia Kraevskaia, đã thành lập Salon Natasha, địa điểm tư nhân đầu tiên dành riêng cho nghệ thuật đương đại và là một diễn đàn độc lập cho những cá nhân sáng tạo.

[5]

Friedrich, Markus. *Sự Ra Đời của Kho Lưu Trữ: Lịch Sử Tri Thức*. Được dịch bởi John Noël Dillon. Nhà xuất bản Đại học Michigan, trang 139-165.

Vượt qua giới hạn:
đại diện, bản sắc và
kháng cự—

Trò chuyện với
Diane Severin
Nguyen về một cách
nhìn mới

Seeing beyond
systems:
representation,
identity, and
resistance—

In conversation
with Diane Severin
Nguyen about a
new way of seeing

Emma Feng

Khi con người cuốn vào vòng xoáy của thực tại, mắc kẹt trong những công việc thường nhật không bao giờ dứt và chủ nghĩa tiêu dùng biến mọi thứ thành hàng hóa, liệu chúng ta còn giữ được sự nhạy bén với môi trường xung quanh – và sâu xa hơn, mối liên kết giữa bản thân với thế giới? Chúng ta đã bị định hình ra sao bởi văn hóa, cấu trúc xã hội, quyền lực thể chế, những công trình kiến trúc mà ta sống và đi qua mỗi ngày, những đồ vật ta sử dụng, cùng các hệ thống kinh tế - xã hội - chính trị mà ta sinh ra và lớn lên trong đó – những hệ thống mà giờ đây chúng ta coi là thực tại, giống như trong phim "The Matrix Resurrections"? Liệu chúng ta nên chấp nhận những gì được dạy bảo, để nó trở thành thói quen vô thức, hay nên đấu tranh chống lại "sự thật" vì chính mình?

Suy ngẫm về những điều này có thể không thay đổi hoàn toàn cách ta sống, nhưng nó mang lại sự nhận thức, kết nối với một thế giới và khung thời gian rộng lớn hơn, nơi lịch sử nhân loại chỉ là một khoảnh khắc thoáng qua. Việc hiểu bản thân và mối quan hệ với thế giới không nên dừng lại. Khi ta càng nhận thức rõ về những nguyên nhân, sự phức tạp và xung đột đã hình thành và tiếp tục định hình bản thân, gia đình và môi trường xung quanh, bài học cốt lõi là: ta phản ứng như thế nào và đưa ra quyết định hàng ngày ra sao? Liệu ta sẽ tiếp tục củng cố các hệ thống quyền lực hiện tại, hay giữ vững quyền được vừa là người trong cuộc vừa là kẻ ngoài cuộc?

Trong cuộc trò chuyện với Diane Severin Nguyen, một nghệ sĩ người Mỹ gốc Việt làm việc với nhiếp ảnh, video và sắp đặt, chúng tôi đi sâu vào những khái niệm này: cách chúng ảnh hưởng đến sự phát triển nghệ thuật của cô, định hình phương pháp và tác phẩm, đồng thời mở ra một cách nhìn nhận mới.

Trong một thế giới của
quyền lực và thao túng,
làm thế nào để thoát
khỏi giới hạn của
hệ thống thứ bậc?

As people run into the mess of reality, trapped by overloaded mundane tasks that never seem to end and consumerism that promotes everything as exchangeable goods, have people still upheld the sensibility and capability to be alert to the external environment—and, in essence, the connection and relationship between oneself and the outer world? How have we been shaped by our cultures, societal structures, institutional powers, architectures that we live in and pass by every day, objects that we use or interact with, and consumerism and the socio-economic and political valuation systems that we may have been born into and lived inside for generations—systems we now take as reality, like *The Matrix Resurrections*? Should we settle for what we are told, letting it become an unconscious habit that bypasses our dialectical thinking net or fight against the "truth" for oneself?

Contemplating these things may not significantly change how we live and interact with the external world. But it brings air, awareness, connection to a broader world and timeframe, where human history is an ephemeral pop-up. Knowing oneself and one's relation to the world should never be paused. As we become more aware of the causes, complexities, and conflicts that have shaped and continue to shape ourselves, our families, and our surroundings, the essential takeaway should be: how do we respond to these and make decisions on a daily basis? Are we willing to feed into and reinforce the existing power systems, or do we want to remain clear on our right to be both insider and outsider?

In conversation with Diane Severin Nguyen, a Vietnamese-American artist who works with photography, video, and installation, we delve into these concepts - how they have impacted her artistic evolution, shaped her methodologies and works, and opened up a new realm of possibilities for seeing.

In a world of authority
and manipulation, how
do we break free from
hierarchical confines?

"Cái bẫy định nghĩa": nó là gì, và không phải là gì

Definition Trap: What it is and what it is not

Từ thời nhận thức cổ điển, kiến thức được hình thành qua sự đại diện, sử dụng ngôn ngữ để phân loại, chia tách, giúp mọi thứ trở nên dễ hiểu và có thể diễn đạt. Nhận thức này tin rằng ngôn ngữ là trong suốt, có thể phản chiếu thực tại. Sự khác biệt được dùng để xác định nhóm và bản sắc – mọi thứ được định nghĩa bởi những gì nó không phải. Ví dụ, một con chó được định nghĩa vì nó khác với mèo, ngựa, hay bất cứ thứ gì khác.

Tuy nhiên, ngôn ngữ luôn bị kiểm soát bởi quyền lực. Các quyền lực thể chế quyết định điều gì có thể được đặt tên, phân loại và định nghĩa, từ chuẩn mực, tiêu chuẩn đến khoa học – tất cả đều phục vụ cho các động lực quyền lực khác nhau.

In the classic episteme era, knowledge has been shaped by representation, which uses language, taxonomy, classification to make things (object and being) recognizable, understandable, and speakable. This episteme believes language is transparent and that it is capable of mirroring reality. Differences are used to classify groups and identity. Things are defined by what they are not, such as a dog is defined since it is different from a cat, horse, and anything else.

Languages are controlled by power. Sadly, institutional powers decide what can be named, categorized, and defined, such as the calibration of normality, standards, and science, which have all shifted to serving different power dynamics.



*"In Her Time", 2023-2024,
Ảnh tĩnh, 67 phút,
Video 4K có âm thanh*

*In Her Time, 2023-2024,
Still, 67min.,
4K Video with Sound*

Chi phí của sự đại diện: tại sao không chọn một bên?

The Cost of Representation: Why not take a side

“Khi chọn một bên và chấp nhận một sự đại diện, con người tự nhiên từ chối tất cả những khả năng đối lập. Việc đồng ý được đại diện nghe có vẻ an toàn và thuần khiết, nhưng nó đi kèm với cái giá của sự mất mát và biến đổi.”

"By taking a side and choosing a representation, people naturally reject all the opposite possibilities. It sounds safe and purified to agree to be represented, but it comes at a cost of loss and transfiguration."

— Diane Severin Nguyen

Để tạo ra một biểu tượng hay sự đại diện thuần khiết, thường phải có bạo lực và cảm giác tội lỗi trong lĩnh vực chính trị. Trong tác phẩm *"In Her Time"*, Diane ghi lại một mảnh lịch sử Trung Quốc thời Thảm sát Nam Kinh. Hình ảnh người phụ nữ Trung Quốc được xây dựng đối lập với những hành động tàn ác của binh lính Nhật Bản, những kẻ đã ép buộc và nô lệ hóa phụ nữ Trung Quốc làm "comfort women" trong chiến tranh.

To create a purified symbol or representation, it usually involves violence and guilt in the political realm. Relating to Diane's work *In Her Time*, it captures a fragment of Chinese history during the Nanjing Massacre. The purified image of the Chinese woman was built and reinforced in contrast to the evil acts of Japanese soldiers who coerced and enslaved Chinese comfort women during the anti-Japanese war in the 20th century.

Một cách nhìn mới

A New Way of Seeing

“Giới hạn của ngôn ngữ là giới hạn của thế giới.”

"The limit of the language is the limit of the world."

— Ludwig Wittgenstein

Để biết một điều gì đó, ta đặt tên, mô tả, định nghĩa nó. Nhưng ngôn ngữ của chúng ta bị định hình bởi quyền lực, và sự chú ý bị thao túng bởi các lợi ích kinh tế, chính trị, tạo ra một cái kén thông tin hoàn hảo. Nhiếp ảnh cũng trở thành một công cụ của chủ nghĩa tiêu dùng, nơi con người tìm kiếm những bức ảnh đẹp, hiếm, lan truyền và có thể tiêu thụ, củng cố quyền lực và giá trị hiện tại trong từng chi tiết của cuộc sống.

Nhưng còn những điều không thể nói ra thì sao? Khi không có từ ngữ nào đủ để mang lại sự chắc chắn, chỉ còn lại những cảm giác lơ lửng, đọng lại trong không khí. Những cảm giác này có thể thoát khỏi hệ thống định giá chính thống, cho phép tạo ra một cách nhìn và cảm nhận mới.

To know a thing, one can name it, describe it, define it. As discussed earlier, our languages are shaped by power, and attention is chased and manipulated by economic and political interests, creating a perfect information cocoon. For instance, photography becomes an agent of consumerism, where people seek photos that are aesthetic, rare, viral, and consumable, reinforcing the existing power and valuation systems in every detail of our lives.

But what about the unspeakable? When no word exists to provide certainty or safety, only sensations float and linger in the air. These sensations may escape the mainstream valuation system, allowing for the creation of a new way of seeing and feeling.

Diane từng nghĩ mình sẽ làm việc trong lĩnh vực chính trị, nhưng cô nhận ra mình đang nhìn con người qua lăng kính của các nhãn mác phân loại – những bản sắc được định hình vì sự thuận tiện của quản trị. Thay vì giản lược con người thành các khái niệm trừu tượng, cô bắt đầu tìm kiếm những sợi dây kết nối sâu sắc, khó diễn tả, gợi lên sự công nhận lẫn nhau vượt ra ngoài sự phân loại.

When Diane once thought she would work in politics, she found herself engaging with people through the lens of categorical labels—identities shaped for the convenience of governance. But rather than reducing individuals to such administrative abstractions, she came to seek the deeper, ineffable threads of human connection that elicit mutual recognition beyond classification.

Sống và làm việc với các khái niệm

Living and working with the concepts

NGHỆ THUẬT LÀ GÌ?

WHAT IS ART?

“Nghệ thuật là những gì nó không phải. Nó không phải là giải pháp, không phải chức năng, không phải thứ có giá trị trao đổi. Nghệ thuật tồn tại bên ngoài các hệ thống tìm cách giải quyết vấn đề hay gán ghép tính hữu dụng. Thay vào đó, nghệ thuật tạo ra một ‘sự đứt gãy trong thời gian’. Nó khiến một số thứ trở nên thiêng liêng và tục tĩu, chuyển dịch sự chú ý của chúng ta, và biến đổi ý nghĩa. Nghệ thuật là về việc ‘nhìn cả thế giới trong một sợi tóc’ – đó là sự tái tưởng tượng triệt để về nhận thức. Sức mạnh của nó nằm ở khả năng tồn tại vượt ra ngoài logic, vượt ra ngoài giá trị sử dụng, thách thức cách

"Art is what it's not. It is not a solution, not a function, not something with exchange value. Art exists outside of systems that seek to solve problems or assign utility. Instead, art creates a 'rupture in time'. It makes certain things sacred and profane, shifts our attention, and transforms meaning. Art is about 'seeing the entire world in a strand of hair'—it's a radical reimagining of perception. Its power lies in its ability to exist beyond logic, beyond use-value, challenging how we understand and experience the world. The true essence of art is not to provide answers, but to

chúng ta hiểu và trải nghiệm thế giới. Bản chất thực sự của nghệ thuật không phải là cung cấp câu trả lời, mà là tạo ra một không gian của sự phức tạp, mâu thuẫn và biến đổi sâu sắc.”

create a space of complexity, contradiction, and profound transformation.”

CẢM HỨNG NGHỆ THUẬT LÀ GÌ?

WHAT IS ARTISTIC INSPIRATION?

“Cảm hứng nghệ thuật xuất hiện từ cảnh quan của xung đột nội tâm. Tôi tạo ra nghệ thuật từ không gian của sự thiếu hụt và khao khát, từ những căng thẳng nghịch lý bên trong chính mình. Tác phẩm của tôi bắt nguồn từ những cảm xúc mâu thuẫn, từ những không gian ‘Tôi muốn điều này, nhưng tôi cũng muốn điều kia’. Đó là về khao khát một thứ mà tôi không có, về xung động phơi bày sự đạo đức giả, để lộ ra bạo lực vốn có trong việc tạo ra ý nghĩa. Đôi khi, tôi bị thôi thúc để chứng minh một quan điểm – để chỉ ra cách ý nghĩa được tạo ra qua sự loại trừ, cách chọn một lập trường đòi hỏi phải phủ nhận mọi thứ khác. Nghệ thuật trở thành cách để lôi kéo những mâu thuẫn của cuộc sống, để khiến việc sống với sự phức tạp trở nên chấp nhận được. Cảm hứng của tôi không phải về việc tạo ra sự thoải mái, mà về việc đối diện với sự thật đau đớn rằng mọi thứ luôn thay đổi, rằng một thứ có thể mang nhiều ý nghĩa cùng lúc. Đó là về việc chống lại xu hướng của con người trong việc tìm kiếm sự an toàn trong một góc nhìn đơn lẻ, thuần khiết.”

"Artistic inspiration emerges from the landscape of inner conflict. I make art from a space of lack and desire, from the paradoxical tensions within myself. My work springs from conflicting feelings, from the spaces of 'I want this, but I also want that.' It's about the desire for something I do not have, the impulse to expose hypocrisy, to reveal the violence inherent in making meaning. Sometimes, I am driven to prove a point—to show how meaning is created through exclusion, how taking a position requires denying everything else. Art becomes a way to pull out life's contradictions, to make it acceptable to live with complexity. My inspiration is not about creating comfort, but about confronting the painful truth that everything is always changing that things can mean multiple things at the same time. It's about resisting the human tendency to seek safety in a single, pure perspective."

TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT LÀ GÌ?

"Một tác phẩm nghệ thuật không phải là sự đại diện, mà là sự kháng cự. Người nghệ sĩ không minh họa một ý tưởng, mà tạo ra một không gian mở rộng triệt để. Một nghệ sĩ mạnh mẽ giữ vững mối quan tâm của mình trong khi cho phép nhiều điểm tiếp cận, chấp nhận sự hiểu lầm như một dạng chân lý. Tác phẩm nghệ thuật chống lại sự tiêu thụ, thách thức người xem tương tác sâu sắc thay vì thụ động hấp thụ."

Tác phẩm của tôi chống lại sự đại diện. Tôi không tin rằng chân lý có thể được nắm bắt trong một hình ảnh. Thay vào đó, tôi quan tâm đến cách một tác phẩm nghệ thuật có thể chuyển dịch nhận thức, tạo ra căng thẳng, và từ chối sự diễn giải đơn giản. Vai trò của nghệ sĩ không phải là cung cấp câu trả lời, mà là gia tăng sự phức tạp, khiến mọi người suy nghĩ, đối diện với bạo lực của ý nghĩa cố định."

WHAT IS AN ARTWORK?

"An artwork is not a representation, but a resistance. The artist does not illustrate an idea, but creates a space of radical openness. A strong artist holds their concerns while allowing multiple points of entry, embracing misunderstanding as a form of truth. Artwork resists consumption, challenging viewers to engage deeply rather than passively absorb."

My work is anti-representation. I don't believe truth can be captured in an image. Instead, I'm interested in how an artwork can shift perception, create tension, and refuse simple interpretation. The artist's role is not to provide answers, but to increase complexity, to make people think, to confront the violence of fixed meaning."



*Against the Sun, 2021,
In ảnh Lightjet C-Print,
khung thép tùy chỉnh,
63.50 x 50.80 cm*

*Against the sun, 2021,
Lightjet C-Print,
custom steel frame,
63.50 x 50.80 cm*



*"Reunification Palace", 2023,
In ảnh Lightjet C-Print,
khung thép tùy chỉnh,
76.20 x 60.96 cm*

*Reunification Palace, 2023,
Lightjet C-Print,
custom steel frame,
76.20 x 60.96 cm*



*"Kill This Love", 2021,
In ảnh Lightjet C-Print,
khung thép tùy chỉnh,
63.50 x 50.80 cm*

*Kill this love, 2021,
Lightjet C-Print,
custom steel frame,
63.50 x 50.80 cm*

Phương tiện Dân chủ

Democratic medium

Việc tạo ra nghệ thuật từ nhiếp ảnh là điều gây tranh cãi và khó khăn do đặc tính dân chủ của phương tiện này – giá thành phải chăng, dễ tiếp cận, ai cũng có thể chụp ảnh. Tuy nhiên, nhiếp ảnh cũng củng cố các hệ thống quyền lực hiện có, tăng cường các tiêu chuẩn về vẻ đẹp, bản sắc và địa vị, thúc đẩy các giá trị tiêu dùng trong sân chơi kinh tế - xã hội.

Chính những mặt mâu thuẫn này là lý do Diane lựa chọn nhiếp ảnh: sự hỗn độn và khả năng dễ dàng trượt vào những lĩnh vực không mong muốn là chủ đề cốt lõi trong nghiên cứu và thử nghiệm của cô.

It is controversial and hard to make art out of photography due to the democratic character of the medium—it is affordable, accessible, and everyone can take photos of everything. Yet it is also a major enforcer of existing power systems, reinforcing orthodox standards such as beauty, identity, and status. It promotes consumable values central to the socio-economic playground—values that are too good to be true, escalating power even at the cost of misfortune.

These conflicting, harsh sides of the medium are precisely why Diane adopts it. Given its messiness and ease of slipping into unintended realms, how to work against these hazards is a core subject of her research and experimentation.

Khái niệm: xây dựng ý nghĩa

The concept: meaning construction

Một chủ đề trung tâm trong tác phẩm của Diane là nghiên cứu cách ý nghĩa được xây dựng qua ngôn ngữ, mã văn hóa và hệ thống hình ảnh, cũng như cách ý nghĩa thay đổi theo bối cảnh, quyền lực và diễn giải. Điều này cộng hưởng với các lý thuyết về chủ nghĩa cấu trúc và hậu cấu trúc của Roland Barthes. Không chỉ là về cách một chủ thể được nhìn thấy hay cảm nhận, mà còn về hệ thống mã hóa nền tảng. Cảm xúc được coi như một chất liệu, được định hình qua sự chuyển dịch và mã hóa văn hóa.

Khi ai đó cố gắng truyền đạt trải nghiệm của mình qua lời nói, hình ảnh, bài hát..., luôn có một sự mất mát dịch thuật cố hữu. Chừng nào ta còn cố gắng giao tiếp, một phần nội dung sẽ mãi mãi bị mất đi. Nhiều người không thể xử lý khoảng cách này, nên dễ dàng tuyên bố đối tượng A giống đối tượng B – trải nghiệm của tôi bằng với lời nói của tôi. Chúng ta thấy điều này khắp nơi – hai người nói “Tôi yêu bạn” nhưng có thể mang ý nghĩa hoàn toàn khác nhau. Các meme lan truyền cũng vậy, cung cấp một ngôn ngữ giả tạo nơi sự chia sẻ mang lại an ủi hơn là tính chính xác. Những mã được xã hội xác

A central subject of Diane's work is researching how meaning is constructed through language, cultural codes, and visual systems, and how meaning shifts with context, power, and interpretation. This resonates with Roland Barthes' theories of structuralism and post-structuralism. From this perspective, it's not just about how a subject is seen or felt, but about the backbone coding system. Emotion is treated as material, shaped through translation, representation, and cultural coding.

When someone tries to communicate their experience through words, pictures, songs, etc., there is always an inherent translation loss. As long as one tries to communicate, some content will be lost forever. Many people are unable of handling this gap, thus it would be easier for them to claim object A is same as object B – my experiences equals my words. We see this everywhere in our lives – two people say "I love you", but it may mean entirely different things—I love you because you keep me company, or I love you as

nhận này giúp đối phó với mất mát dịch thuật, nhưng đồng thời củng cố các cấu trúc quyền lực dai dẳng.

Có một nỗi đau lớn trong sự mất mát dịch thuật này, và đó là nơi tác phẩm của Diane tồn tại.

a habitual response. Viral memes function in a similar way, offering a prosthetic language where sharedness is more comforting than accuracy. These socially pre-validated codes provide easy solutions for dealing with translation loss, but at the cost of reinforcing persistent power structures.

There is a huge grief in this translation loss, and that is where Diane's work resides.

“Nếu tôi phải nói tác phẩm của mình là về một điều – tôi đã nghĩ về điều này vì hôm qua có người hỏi tôi – nếu nó chỉ về một điều, nếu bạn muốn chết đi và được nhớ đến vì một điều, đó sẽ là gì? Tôi thực sự nghĩ nghệ thuật của mình là về ký hiệu học, tức là cấu trúc của ngôn ngữ và ý nghĩa. Dù tác phẩm của tôi rất cảm xúc, tôi nghĩ mình chỉ chơi đùa với cảm xúc như một chất liệu.”

"If I had to say my work was about one thing—I thought about this because someone asked me yesterday—if it was about one thing, if you want to die and be remembered as one thing, what would it be? I actually think my art is about semiotics, which is the structure of language and meanings. Even though my work is so emotional, I think I just play with emotion as a material."

— Diane Severin Nguyen

Diane xem nhiếp ảnh không phải là sự đại diện trực tiếp mà là một ngôn ngữ phức tạp, nơi ý nghĩa được tạo ra qua sự lặp lại, gián đoạn và tương phản. Thẩm mỹ của vẻ đẹp và sự hoàn hảo trong tác phẩm của cô – những hình dạng không tì vết, những hình tượng nữ tính tinh tế – báo hiệu sự bất khả của việc đại diện đầy đủ, đặt câu hỏi về khoảng trống của mất mát dịch thuật, được đỡ bởi bạo lực và tội lỗi. Trong *"In Her Time"*, sự thuần khiết của phụ nữ Trung Quốc được xây dựng như một phản ứng với bạo lực và tội lỗi, đồng

As Diane articulates, she sees photography not as direct representation but as a complex language, where meaning is created through repetition, interruption, and contrast. Purity construction was something she mentioned often during our conversation. The aesthetics of beauty and perfection in her work—the flawless forms, the delicate feminine figures—signal the impossibility of full representation, questioning the void of translation loss, underpinned by violence and guilt. For instance, in *In Her Time*, there is an importance



*"In Her Time," 2023-2024,
Anh tĩnh, 67 phút,
Video 4K có âm thanh*

*In Her Time, 2023-2024,
Still, 67min.,
4K Video with Sound*

thời bị các thể chế vũ khí hóa để củng cố vai trò giới nữ, định khung phụ nữ như thuần khiết đối lập với sự vi phạm – một nhị nguyên phổ biến trong các nền văn hóa châu Á.

Bằng cách thao tác hình thức, kết cấu và ngữ cảnh, Diane tạo ra một hệ thống ký hiệu thách thức người xem nhìn xa hơn bề mặt và tương tác với sự phức tạp nhiều lớp trong mỗi hình ảnh.

for Chinese women to be so pure that after the sexual violence during the anti-Japanese war, China can reclaim its dignity as being a victim. The pure and perfect symbol is essentially a response to the inability to process violence and guilt. Within this historical context, purity construction has also been weaponized by institutions to reinforce female gender roles, framing women as pure and virginal in opposition to transgression, a dichotomy known as the "virgin and whore complex," especially influential in Asian cultures.

By manipulating form, texture, and context, Diane creates a semiotic system that challenges viewers to look beyond surface representation and engage with the layered complexity embedded in each image.

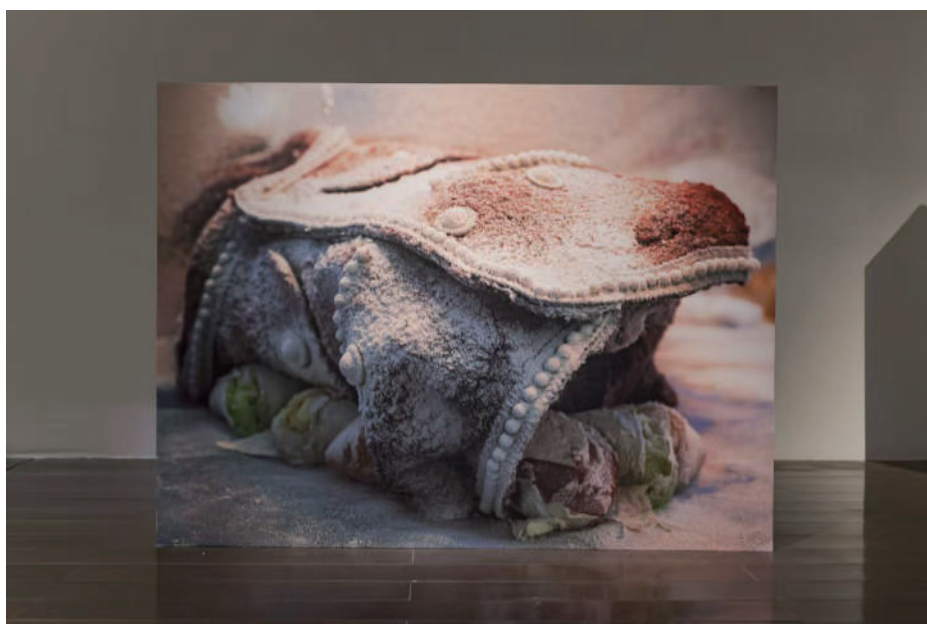
Hình ảnh trưng bày,
 "In Her Time,"
 Bảo tàng Nghệ thuật
 Rockbund,
 Thượng Hải, 2023

Installation View,
In Her Time,
 Rockbund Art Museum,



Hình ảnh trưng bày,
 "Spring Snow,"
 Vietnam Art Collection (VAC),
 Hà Nội, 2025

Installation View,
Spring Snow,
 Vietnam Art Collection,
 Hanoi, 2025



Các tác phẩm gần đây tại Việt Nam

Recent Works in Vietnam

Diane tham gia Chương trình Lưu trú VAC tại Hà Nội như một cách để rời xa cuộc sống thường nhật ở New York và tập trung sáng tạo trong một không gian mới. Điều khiến cô ấn tượng khi làm việc tại Việt Nam là sự gần gũi với các chất liệu xung quanh.

“Tôi nghĩ mình chỉ để bản thân hấp thụ mọi thứ xung quanh và làm việc từ không gian đó. Ở một nơi như Việt Nam truyền cảm hứng cho tôi không ngừng ở cấp độ chất liệu. Ở New York, làm việc thường có nghĩa là đặt mua tất cả nguyên liệu trực tuyến. Nhưng ở Việt Nam, tôi có thể thực sự thu thập những thứ từ môi trường xung quanh ngay lập tức. Chúng khiến tôi hứng thú, và chúng giúp tôi tiếp cận những ký ức nhất định – đôi khi là những ký ức rất cá nhân. Quá trình đó đối với tôi hấp dẫn hơn nhiều.”

– Diane Severin Nguyen

Diane joined the VAC Residency in Hanoi as a way to step away from her routine life in New York and take time to focus on her work in a new space. It wasn't about discovering something totally new, but more about changing her surroundings and getting the support she needed to create. What stood out to her about working in Vietnam was how close she could be to the materials around her.

"I think I just let myself absorb everything around me and work from that space. Being in a place like Vietnam inspires me endlessly on a material level. In New York, making work often means ordering all your materials online. But in Vietnam, I can literally gather things from my immediate environment. They interest me, and they help me access certain memories—sometimes deeply personal ones. That process feels much more appealing to me."

– Diane Severin Nguyen



Hình ảnh trưng bày, "Spring Snow,"
Vietnam Art Collection
Hà Nội, 2025

Installation View,
Spring Snow,
Vietnam Art Collection,
Hanoi, 2025

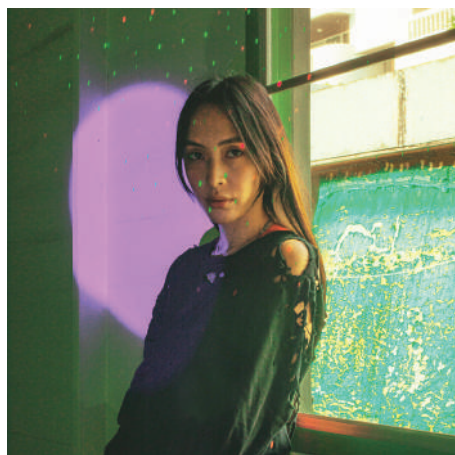
Trong buổi mở xưởng sau chương trình lưu trú, Diane trình bày hai bức ảnh cùng một tác phẩm sắp đặt video hai kênh, thể hiện cảnh tuyết rơi trong rừng và sự xoay vòng của những bộ trang phục trẻ em. Những tác phẩm này phản ánh ý tưởng về sự thuần khiết, đặc biệt là cách nó được thể hiện trong thời chiến. Lấy cảm hứng từ ký ức về việc thăm các trại trẻ mồ côi khi còn nhỏ và suy ngẫm về các sự kiện hiện tại như bạo lực ở Gaza, cô nhìn vào cách trẻ em thường được xem như biểu tượng của sự ngây thơ, và hình ảnh

For her open studio following the residency, Diane presented two photographs alongside a two-channel video installation featuring a forest's snowscape and a rotation of little girls' dresses. These pieces reflect on the idea of purity, especially how it is shown in times of war. Inspired by memories of visiting orphanages as a child and thinking deeply about current events like the violence in Gaza, she looked at how children are often seen as symbols of innocence, and how that image can be used in powerful ways. The

đó có thể được sử dụng một cách mạnh mẽ. Các video phát theo vòng lặp vĩnh cửu, không có khởi đầu hay kết thúc rõ ràng, gợi ý về thời gian tuần hoàn, tiến và lùi như một cỗ máy thời gian, thể hiện mong muốn của nghệ sĩ trong việc thay đổi hoặc kiểm soát những ký ức đau đớn. Trong video, tuyết rơi trong một khu rừng nhiệt đới, kỳ lạ và mơ mộng, thể hiện điều gì đó không có thật nhưng vẫn cảm giác chân thực về mặt cảm xúc. Qua những tác phẩm này, Diane khám phá cách chúng ta cố gắng diễn đạt sự mất mát và đau đớn qua hình ảnh, và hành động đó luôn để lại một điều gì đó phía sau.

videos play in an eternal loop, following no clear beginning or end. Instead, they suggest cyclical time, moving forward and backward like a time machine, showing the artist's wish to change or control painful memories. In the video, it is snowing in a tropical jungle, strange and dreamlike, showing something that isn't real but still feels emotionally true. Through these works, Diane explores how we try to express loss and pain through images, and how that act always leaves something behind.

VỀ NGHỆ SĨ



Diane Severin Nguyen làm việc với nhiếp ảnh, video và sắp đặt. Qua các thử nghiệm chất liệu và điều khắc, cô tiếp cận khoảnh khắc nhiếp ảnh như một sự biến đổi. Nghệ sĩ đặc biệt quan tâm đến việc vượt qua nhiếp ảnh như một phương thức ghi chép, và thay vào đó tương tác với nó như một tập hợp các điều kiện được định hình bởi khao khát và suy đoán. Tác phẩm video của cô kể lại những căng thẳng này bằng cách xem xét lịch sử của quyền lực, nạn nhân và các hình thức tuyên truyền nằm dưới quá trình tạo hình ảnh văn hóa (và bản thân). Cô đã triển lãm tác phẩm của mình trên toàn cầu, tại các địa điểm như SculptureCenter, The Renaissance Society, Bảo tàng Rockbund, Bảo tàng Nghệ thuật Whitney, MoMA PS1, Bảo tàng Nghệ thuật Carnegie, Schinkel Pavilion, Jeu du Paume, Bảo tàng Hammer, và nhiều nơi khác. Các bộ phim của cô đã được chiếu tại các liên hoan phim như Liên hoan Phim New York, Liên hoan Phim Quốc tế Rotterdam, và Berlinale. Cô nhận học bổng Guggenheim 2023 và hiện đang sống và làm việc tại New York.

ABOUT THE ARTIST

Diane Severin Nguyen works with photography, video, and installation. Through material and sculptural experimentations, Nguyen approaches the photographic moment as one of transformation. The artist is particularly interested in exceeding photography as a mode of documentation, and engages with it rather as a set of conditions shaped by desire and speculation. Her video work narrativizes these tensions by examining the histories of power, victimhood, and forms of propaganda that underpin cultural (and self) image-making. She has exhibited her work internationally, in places like SculptureCenter, The Renaissance Society, the Rockbund Museum, the Whitney Museum of American Art, MoMA PS1, the Carnegie Museum of Art, the Schinkel Pavilion, Jeu du Paume, the Hammer Museum, and many others. Her films have been screened at film festivals such as the New York Film Festival, International Film Festival Rotterdam, and Berlinale. Nguyen is a recent recipient of the 2023 Guggenheim fellowship and lives and works in New York.

Tất cả hình ảnh được cung cấp bởi nghệ sĩ.

All images courtesy of the artist.

TÌU ĐIEM

FEATURE

Haegue Yang



TEAROOM Relay PitStop,
Delfina Foundation, London,
ngày 11 tháng 11 năm 2023

TEAROOM Relay PitStop,
Delfina Foundation, London,
11 November 2023

& TEAROOM



Sophie Huang



Nghệ sĩ Haegue Yang [1], hiện hoạt động tại Seoul và Berlin, với thực hành về nghệ thuật sắp đặt, điêu khắc và đa phương tiện, khám phá các chủ đề như sự dịch chuyển văn hóa, bản sắc và cộng đồng. Tác phẩm của cô mang tính trừu tượng, là sự giao thoa giữa hiện thực và chất thơ, kết hợp các vật dụng sinh hoạt thường nhật, yếu tố thủ công truyền thống và chất liệu đô thị để tạo nên các tác phẩm điêu khắc độc đáo cùng các không gian đa giác quan, nơi người xem có thể đắm mình. Ít ai biết rằng vào năm 2021, Yang cùng lớp học tại Trường Städel Schule [2] ở Frankfurt đã khởi xướng một dự án thử nghiệm mang tên TEAROOM, biến lớp học thành phòng trà, nơi tổ chức nhiều sự kiện và hoạt động như đọc thơ, thiền, chiếu phim, hòa nhạc, đối thoại và các hình thức trình diễn khác.

Based between Seoul and Berlin, Haegue Yang [1] works with installations, sculptures, and multimedia that often explores themes of cultural displacement, identity, and community. Her oeuvre embodies abstraction hovering between life and poetics, combining quotidian domestic found objects, traditional craft elements, and urban materials into idiosyncratic sculptures and multi-sensory, immersive environments. Little known is that Yang, alongside her class from Staedeschule [2], Frankfurt, initiated in 2021 an experimental project TEAROOM, transforming classroom into tea room hosting various events and happenings, such as poetry reading, meditation, screening, concert, talk, and other forms of performances.

Tín hiệu chậm (Đoạn mở đầu TEAROOM), tại FutureSchool, Gian triển lãm Hàn Quốc, Triển lãm kiến trúc Venice, Ý, ngày 12 tháng 11 năm 2021

Slow Signal (Tea Room Prelude), the FutureSchool, Korean Pavilion, the Venice Biennale of Architecture, 12 November 2021

[1] Haegue Yang là nghệ sĩ Hàn Quốc với thực hành chủ yếu xoay quanh điêu khắc và sắp đặt. Sau khi nhận bằng Cử nhân Mỹ thuật (B.F.A) tại Đại học Quốc gia Seoul vào năm 1994, Yang tiếp tục theo học và nhận bằng Thạc sĩ (M.A) tại trường Städel Schule, nơi cô hiện đang giảng dạy với vai trò Giáo sư ngành Mỹ thuật. Hiện tại, cô đang sinh sống và làm việc tại Berlin và Seoul.

[1] Haegue Yang is a South Korean artist primarily working in sculpture and installation. After receiving her B.F.A from Seoul National University in 1994, Yang received an M.A. from Städel Schule, where she now teaches as a professor of Fine Arts. She currently lives and works in Berlin and Seoul.

[2] Städel Schule là một trường nghệ thuật tọa lạc tại Frankfurt am Main, Đức. Được thành lập từ năm 1817, trường cam kết mang lại một nền giáo dục nghệ thuật bình đẳng, quốc tế, thử nghiệm và độc lập.

[2] Städel Schule is an art school in Frankfurt am Main. Since 1817 it has been committed to provide equal, international, experimental, and independent artistic education.

Slow Signal (TEAROOM Prelude),
 tại FutureSchool, Gian triển lãm Hàn
 Quốc, Triển lãm kiến trúc Venice,
 Ý, ngày 12 tháng 11 năm 2021

Slow Signal (TEAROOM Prelude),
 the FutureSchool, Korean Pavilion,
 the Venice Biennale of Architecture,
 12 November 2021

*dàn nghệ sĩ tham gia
 trình diễn đọc:*

*reading performances
 line-up:*

Alex Thake,
 "Phân loại một bữa ăn"
Taxonomy of a Meal

Sylvester Vogeliu,
 "Nhật ký chuyến đi:
 Nỗi lo khi xê dịch"
log book: travel anxiety

Thuy-Tien Nguyen,
 "Nghĩ về con hàu"
Consider the Oyster

Zishi Han,
 "Canh đá với hoa loa
 kèn Á Đông"
*Stone Soup with the
 Lilies of Eastern Asia*

Moritz Tontsch,
 "Kháng cự I"
Resistance I

Alicja Wysocka,
 "Nước cát"
Sandy Water

Aerin Hong,
 "Bay trên không"
Airborne

Ian Waelder,
 "Không có mặt hôm nay"
Here not today

Arnaud Ferron,
 "Bản nhạc cho sự chìm
 đắm trong khoái cảm"
Score for Sensual Drowning

Elisa Diaferia,
 "Sữa bị đổ"
Spilled Milk

Emmilou Roessling,
 "Khi Penelope chờ đợi"
When Penelope waited



TEAROOM Gasthof 2022, Staedeschule, Frankfurt, ngày 4 và 11 tháng 7, năm 2022

TEAROOM Gasthof 2022, Staedeschule, Frankfurt, 4-11 July 2022

Aerin Hong,
"Frontispiece", kích hoạt âm
thanh của không gian
Frontispiece, sound
activation of space

Amelie Lorentzen,
"Pregnant Pause" (hai giờ
yên lặng)
Pregnant Pause (two hours
of quietness)

Thuy-Tien Nguyen,
"Shhhhhhhhhh"
(xưởng mát-xa)
Shhhhhhhhhh
(massage workshop)

Ra mắt zine "Poop Fiction"
Launch of *Poop Fiction* zine

Emmilou Roessling,
"something with plants
but somatic" (2017)
*something with plants
but somatic* (2017)

Rashiyah Elanga,
"What the coral said"
(trình chiếu và đọc)
What the coral said
(screening and reading)

Asad Raza,
chia sẻ + thảo luận về các
khái niệm của
Glissant Talk + discussion
on Glissant's concepts

Punch Viratmalee,
"potato is a lost cause" (đọc)
potato is a lost cause
(reading)

Sleeping Beauties,
buổi chiếu phim với
giám tuyển Hee Jae Kim
và Elisa Diaferia
screening event
curated by Hee Jae Kim
and Elisa Diaferia

Arnaud Ferron,
"Chance" (hòa nhạc)
Chance (concert)

Antonis Magoulas, David
Moser and Alex Thake,
"Tea Burn" (đối thoại)
Tea Burn (conversation)

Alicja Wysocka,
"Water Session" (lắng nghe
và chữa lành bằng nước)
Water Session (listening and
water healing)

Moritz Tontsch
and Sophia Schach,
"Eiscafé Libelle"
Eiscafé Libelle



TEAROOM Relay Andante, Staedelschule, Frankfurt, ngày 14 tháng 6 năm 2023

TEAROOM Relay Andante, Staedelschule, Frankfurt, 14 June 2023

Moritz Tontsch,
buổi nghe radio show gần
nhất của WAG5
listening session of WAG5s
most recent radio show

Zishi Han,
"arena of mist"—bản nháp
bài giảng và luận án hình ảnh
arena of mist—the draft of
a lecture and visual thesis

Augustine Paredes,
đọc "The Love Motel"
reading of *The Love Motel*

Antonis Magoulas,
đọc trích đoạn từ
"The Sea" của Michelet
reading of *excerpts from*
Michelet's book the Sea

Thuỳ Tiên Nguyễn,
"Ultimate Karaoke Marathon"
Ultimate Karaoke Marathon

Elisa Diaferia và
Juri Simoncini,
workshop + chiếu phim
"Xavier: Renegade Angel"
workshop + screening
of *Xavier: Renegade Angel*

Imaan Satter,
trò chơi "pithu"
pithu game

Hangping Yang,
chiếu phim
"Lettre de Sibérie"
screening of
Lettre de Sibérie



TEAROOM Relay PitStop,
Delfina Foundation, London,
ngày 11 tháng 11 năm 2023

TEAROOM Relay PitStop,
Delfina Foundation, London,
11 November 2023





Ian Waelder,
giả giọng Norm Macdonald
kể hai chuyện cười
impersonation of Norm
Macdonald telling two jokes

Imaan Sattar,
"The Question of Function"
(bài giảng)
The Question of Function
(lecture)

Yu Yang,
trình diễn trò chơi thời
thơ ấu
performance featuring
a childhood game

Zishi Han và Wei Yang,
"Hairpin beneath"
– trình diễn đọc
Hairpin beneath
– performative reading

Elisa Diaferia
và Juri Simoncini,
can thiệp đa phần
multi-part intervention

Coline Gouriou,
tác phẩm âm thanh
và trình diễn đọc
sound piece and
reading performance



Moritz Tontsch,
"how to potentialize your
resonance" – trình diễn
ghi âm của một ca sĩ trong
buổi luyện giọng
*how to potentialize your
resonance* – a performative
recording of a singer in
voice-training exercises

Thủy Tiên Nguyễn, trò chơi
tương tác phân loại hạt
participatory grain-sorting
game

Emmilou Roessling,
"Bruce" – trình diễn đọc
các đoạn văn sáng tác
chung với Lucas Eigel
Bruce – a staged reading
of selected texts written
collaboratively with
Lucas Eigel

Aerin Hong,
"A Script for Ventriloquist"
– trình diễn âm thanh với
Stina Fors
A Script for Ventriloquist
– an acousmatic performance
with Stina Fors

Augustine Paredes,
"Obliterations"
– trình diễn đọc
Obliterations
– a reading performance

Arnaud Ferron,
"Complications"
– trình diễn âm thanh
Complications
– an audio recording

Etienne Le Coquil,
"Untitled" – video lặp lại
Untitled – video loop

Eden Sebban,
"Untitled" – sắp đặt video
và âm thanh
Untitled – a video and sound
installation

Ludvig Wilén,
"A96630" – video một kênh
A96630 – a single-channel
video

Ian Waelder,
"Moth Joke and You who
are the stranger (Moth Joke)"
– in ấn và lắp đặt
*Moth Joke and You who are
the stranger (Moth Joke)*
– print and installation

TEAROOM Relay
Colloquial, Vietnam
Art Collection (VAC),
Hà Nội, ngày 10 và 11
tháng 3 năm 2025

TEAROOM Relay
Colloquial, Vietnam
Art Collection (VAC),
Hanoi, 10-11
March 2025





Imaan Sattar,
"Thiền định" – hướng dẫn về
hơi thở và thiền
Meditation
- a guided breathing
and meditation

Yu Yang,
"Untitled (a dialogue)" – cuộc
đối thoại giữa một câu bằng
tiếng Việt và một câu bằng
tiếng Pháp
Untitled (a dialogue)
– a dialogue between a
sentence in Vietnamese
and one in French

Eden Sebban,
"Untitled (And I had to tell
myself that story)" – tác
phẩm văn xuôi
*Untitled (And I had to tell
myself that story)*
– a prose piece

Hangping Yang,
"River Light" (trình diễn)
River Light (performance)

Etienne Le Coquil,
trình diễn
performance

Farhanaz Rupaidha,
"Rice Walk" – trình diễn kết
hợp âm thanh và hình ảnh
Rice Walk - an audiovisual
performance

Augustine Paredes
và Aerin Hong,
"Love You"
– màn đọc trình diễn
Love You
– a reading performance

Moritz Tontsch,
"Amid Five Leagues of Mist"
– trình diễn âm thanh
Amid Five Leagues of Mist
– an acoustic performance

Emmilou Roessling,
"Bruce" – đọc trên sân khấu
các đoạn văn đồng sáng tác
cùng Lucas Eigel
Bruce – a staged reading
of selected texts written
collaboratively with
Lucas Eigel

Chengyu Wu,
trình diễn âm thanh
thể nghiệm
An experimental
sound performance

Thủy Tiên Nguyễn,
bói bài tarot trực tuyến
cùng khách mời đặc
biệt, kết hợp với những
bản nhạc phù hợp
a virtual tarot reading
with a special guest
and soundtrack for
the mood

Ludvig Wilèn
và Arnaud Ferron,
"The Carriage Horse"
– kịch bản
The Carriage Horse
– a screenplay

"Against A Glass Wall"
– buổi chiếu phim được tổ
chức và giám tuyển bởi Elisa
Diaferia, Imaan Sattar, Moritz
Tontsch, Ludvig Wilèn và Duy
Anh Nguyễn
Against A Glass Wall
– video screening programme
curated by Elisa Diaferia,
Imaan Sattar, Moritz
Tontsch, Ludvig Wilèn
and Duy Anh Nguyen

Gần đây, tôi có cơ hội trải nghiệm trực tiếp sự kiện TEAROOM kéo dài hai ngày được tổ chức bởi VAC Hanoi. Nhìn chung, TEAROOM giống như một mô hình di động, linh hoạt, nơi những thử nghiệm và hợp tác có thể diễn ra một cách tự phát, bất bênh và khó dự đoán. Nhờ mô hình tổ chức dựa trên sự kiện, TEAROOM đã trở thành một nền tảng tập trung vào cộng đồng, trao đổi nghệ thuật và làm việc tập thể, đồng thời khuyến khích sự can thiệp và biến đổi thông qua thực hành tại chỗ. Như Moritz Tontsch [3], người gắn bó với TEAROOM từ những ngày đầu tiên, chia sẻ “nhiều người trong chúng tôi tham gia TEAROOM để thử nghiệm cách làm việc khác. Đó là cách thực hiện dự án một cách chuyên nghiệp với sự hỗ trợ từ bạn cùng lớp. Điều này rất hữu ích trong việc chia sẻ và góp ý về tác phẩm của nhau.”

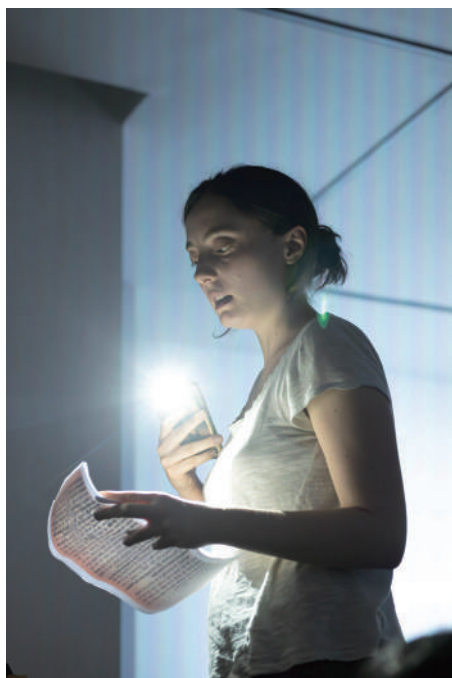
Tại TEAROOM, các nghệ sĩ từ lớp của Haegue Yang không chỉ là người tham gia mà còn là người tổ chức.

Recently, I had the chance to experience first-hand the two-day TEAROOM events hosted by VAC Hanoi. Overall, the TEAROOM feels like a mobile, loose structure where experimentation and collaboration can take place and be intervened with spontaneity, precariousness, and unpredictability. Thanks to this event-based structure, TEAROOM naturally becomes a platform that focuses on community, artistic exchange, and collective work while encouraging intervention and transformation afforded through in-situ practice. As shared by Moritz Tontsch [3], who has been part of the TEAROOM project since the beginning, "many of us use TEAROOM to try out a different way of working. It is a way to realize a project in a professional context with the support of classmates. It's quite helpful for everyone to see each other's work and give feedback."

At TEAROOM, the artists of Haegue Yang's class are not only participants but

[3] Moritz Tontsch nghiên cứu logic của các hệ thống và những sai lệch từ chúng.

[3] Moritz Tontsch works with the logics of systems and deviations from them.



[4] Elisa Diaferia là một cá nhân trong cộng đồng nghệ sĩ có thực hành trải dài từ điêu khắc, vẽ tới các hình thức nghệ thuật dựa trên thời gian. Họ sử dụng phương pháp nghiên cứu mang tính tiềm ẩn như một công cụ cho sự tưởng tượng và suy đoán, tìm hiểu lý thuyết của hiện tượng xây dựng thế giới và kể chuyện.

[4] Elisa Diaferia is part of the artist duo whose practice straddles sculpture, drawing, and time-based media. Making use of an injective research approach as a tool for fantasy and speculation, they look into the phenomenology of worldbuilding and storytelling.

[5] Imaan Sattar thực hành nghệ thuật thông qua sự bền bỉ trong nhiều phương tiện, một phương thức bắt nguồn từ sự hợp tác song hành cùng Yuxiu Xiong. Tìm hiểu thêm tại anthrotubes.cargo.site.

[5] Imaan Sattar is working through endurance across mediums; a practice which originates in her duo collaboration with Yuxiu Xiong. Find out more at anthrotubes.cargo.site.

[6] Ludvig Wilén hiện đang sống và làm việc tại Frankfurt am Main.

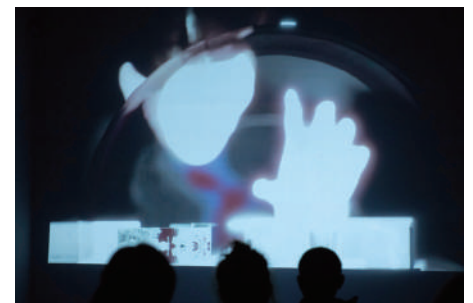
[6] Ludvig Wilén currently lives and works in Frankfurt am Main.

[7] Nguyễn Duy Anh là một nghệ sĩ queer làm việc với ảnh động (moving image), hiện đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Anh tốt nghiệp chuyên ngành Đạo diễn Điện ảnh từ chương trình trao đổi kéo dài 4 năm giữa Học viện Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội (Việt Nam) và trường INSAS (Bỉ). Tác phẩm của anh tập trung khám phá và chất vấn sự chi phối của những hệ thống lớn đối với sự tự do biểu đạt của cá nhân trong bối cảnh xã hội đương đại. Với vai trò đạo diễn, biên kịch, nhà sản xuất, dựng phim và tổ chức sự kiện, Nguyễn Duy Anh đã thực hiện nhiều dự án khác nhau, bao gồm phim ngắn hư cấu, phim tài liệu, video sắp đặt và MV âm nhạc. Các tác phẩm của anh đã được trình chiếu và triển lãm tại nhiều nơi và các liên hoan phim như Liên hoan phim Quốc tế Singapore, Liên hoan phim ngắn Quốc tế Bali, Kunsthalle TRAFO, và nhiều sự kiện khác.

[7] Nguyen Duy Anh is a queer moving image artist based in Viet Nam. He graduated with a degree in Film Direction from a 4-year exchange program between the Hanoi Academy of Theatre & Cinema in Vietnam and INSAS in Belgium. His work explores and questions the domination of larger systems to the expressive freedom of individuals in contemporary social contexts. As a director, screenwriter, producer, editor, and organizer, Nguyen Duy An has produced many different works, including fictional short films and documentaries, video installations, and music videos, which have been screened and exhibited at various venues and film festivals such as Singapore International Film Festival, Bali International Short Film Festival, Kunsthalle TRAFO, and more.

Tontsch giải thích rằng với mỗi lần tổ chức, “chúng tôi thường chọn một thành phố có cảnh quan nghệ thuật thú vị, sau đó tìm cách hợp tác với một tổ chức tại đó để thực hiện sự kiện.” Theo cách này, TEAROOM cho phép họ khám phá những địa điểm mới, tìm hiểu về nghệ thuật và bối cảnh văn hóa địa phương. Khi tổ chức buổi chiếu phim tại Hà Nội, các nghệ sĩ Elisa Diaferia [4], Imaan Sattar [5], Moritz Tontsch và Ludvig Wilén [6] đã đưa ra lời kêu gọi mở (open call) cho các tác phẩm video thử nghiệm liên quan đến khung khổ xã hội - kỹ thuật. Để kết nối với bối cảnh địa phương, nghệ sĩ kiêm nhà làm phim Duy Anh [7] được mời giám tuyển các tác phẩm video của nghệ sĩ Việt Nam, trong khi lớp học lựa chọn tác phẩm từ cộng đồng Städelschule và mạng lưới rộng hơn của họ.

also organizers. Tontsch explained that, for each iteration, "we usually come up with an idea for a city where there is an interesting art scene and then, we try to collaborate with an institution in this city to host the event." In a way, TEAROOM allows them to travel to places and learn more about the local art scene and the cultural context there. When organizing a screening event for this iteration in Hanoi, artists Elisa Diaferia [4], Imaan Sattar [5], Moritz Tontsch, and Ludvig Wilén [6] proposed an open call for works that engage experimentally with the medium of video and its socio-technical framework. To engage with the local context, artist and filmmaker Duy Anh [7] was invited to curate video works of Vietnamese artists while the class selected works from artists of the Staedeschule community and their larger network.



AGAINST A GLASS WALL

OPEN CALL

Bay lượn giúp loài chim kiếm ăn, sinh sản, tránh kẻ săn mồi và di cư. Trong quá trình bay, chúng thực hiện nhiều kiểu vận động phức tạp như lượn, cất cánh và hạ cánh. Những chuyển động này chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ môi trường mà chúng đi chuyển qua. Dựa trên sự thay đổi của khí quyển, chim liên tục điều chỉnh cách bay của mình. Chúng tận dụng luồng khí nóng bốc lên để lượn xa một cách duyên dáng và dùng luồng khí lạnh đi xuống để hạ cánh dễ dàng hơn. Những luồng khí này không cố định mà thay đổi theo sự tương tác giữa nhiệt độ, năng lượng và áp suất khí quyển. Các yếu tố này cộng hưởng và tác động lên loài chim khi chúng sai cánh trên bầu trời, từ đó hình thành nên mối quan hệ cộng sinh giữa kỹ thuật bay của chim, môi trường xung quanh và những nơi chúng bay qua.

Flying assists birds with feeding, breeding, avoiding predators, and migrating. It includes several types of locomotive maneuvers, including hovering, taking-off, and landing. When flying, birds undertake numerous intricate and complex movements. The movements performed are strongly influenced by the medium through which they travel. According to the variation in atmospheric conditions, they recursively adjust their movements constantly. Updrafts of warm air are used to glide elegantly over long distances. While downdrafts of cool air are used to descend again to the ground. Rather than being constant, these updrafts and downdrafts are caused by the dynamic relationship between temperature, energy, and entropy of the atmosphere. These material configurations are co-constructive in the movements birds perform when flying. Hence, a symbiotic relationship is constituted between the technique of flying and the bird's environment, the medium through which they fly, and air.



Buổi chiếu phim diễn ra vào ngày 10 tháng 3 năm 2025 với hai phần. Phần đầu tiên trình chiếu chín tác phẩm từ các nghệ sĩ Đỗ Văn Hoàng [8], Trần Quỳnh Nhi [9], Đào Thu Uyên [10], Jo Ngô [11], Kimvi Nguyễn [12], Nguyễn Đức Huy [13], Nguyễn Trâm Anh [14], Lê Xuân Tiến [15], Quỳnh Đông [16], Vũ Hà Anh [17], Sứ Phạm [18]. Phần thứ hai gồm mười tác phẩm tới từ các nghệ sĩ quốc tế như Adrian Q. Vardi, Eva Vallania, Aerin Hong [19], Hemansingh Lutchmun, Danny Choi, Yuxiu Xiong, Louis Hay, Samuel Georgy, Jisoo Seo, và Thụy Tiên Nguyễn [20] & Wanwen Zhang [21]. Các tác phẩm mở ra thế giới quan đa dạng của các nghệ sĩ, những người có điều kiện và hoàn cảnh sống khác nhau. Những video thử nghiệm này tiết lộ về những bản khoán nghệ thuật của họ giữa công nghệ và chính trị – xã hội, giữa ngôn ngữ trừu tượng và ngôn ngữ tường thuật, giữa tính toàn cầu và tính địa phương. Trong bối cảnh này, buổi chiếu phim dường như trở thành một cuộc giao lưu văn hóa xuyên biên giới.

On March 10th, 2025, the screening, hence, took place in two sessions, featuring nine video works from artists Do Van Hoang [8], Tran Quynh Nhi [9], Dao Thu Uyen [10], Jo Ngo [11], Kimvi Nguyen [12], Nguyen Duc Huy [13], Tram Anh Nguyen [14], Le Xuan Tien [15], Quynh Dong [16], Vu Ha Anh [17], and Siu Pham [18] during the first session, and ten works from artists of Staedeschule and beyond during the second session, including Adrian Q. Vardi, Eva Vallania, Aerin Hong [19], Hemansingh Lutchmun, Danny Choi, Yuxiu Xiong, Louis Hay, Samuel Georgy, Jisoo Seo, and Thụy-Tien Nguyen [20] & Wanwen Zhang [21]. It offered a glimpse into the minds of artists who live and work on different continents - through the medium of video, the ways in which they experiment interestingly reveal their artistic concerns: technological v.s. sociopolitical, language of abstraction v.s. the power of narrative, universality v.s. locality. In this sense, the screening event facilitated a cultural exchange between artists across borders.

Trước buổi chiếu, với tư cách là đại diện ban tổ chức, tôi đã giới thiệu các nghệ sĩ và những người tổ chức đến từ lớp của Haegue Yang. Trong quá trình chuẩn bị, như một phản xạ tự nhiên, tôi vô tình gọi họ là những “sinh viên”. Nghe đến đây, Haegue nhẹ nhàng sửa lại cách gọi và yêu cầu giới thiệu họ là “những nghệ sĩ trẻ đến từ Frankfurt.” Điều này phản ánh mối quan hệ giữa cô và các nghệ sĩ trẻ – hơn cả dạy và học, họ đồng hành, chia sẻ và cùng nhau tạo nên một tập thể. Sau khi thảo luận sâu hơn, tôi nhận ra rằng khi những nghệ sĩ trẻ này đến rồi đi (thường mất khoảng ba đến năm năm để tốt nghiệp từ Staedelschule), bản thân lớp học đã trở thành một cộng đồng những người xa xứ, nơi nuôi dưỡng những mối quan hệ lâu dài và thân thiết giữa các nghệ sĩ.

Ngày hôm sau là ngày trình diễn nghệ thuật mà tôi gọi là “trình diễn marathon”. Mỗi nghệ sĩ trình bày một tác phẩm mà họ cho rằng phù hợp với bối cảnh. Một số mang tác phẩm cũ đến ngữ cảnh mới để mở ra những góc nhìn khác, số khác lại tương tác với bối cảnh địa phương, như tác phẩm sắp đặt của Hangping Yang [22]. Thay vì trình diễn hay trình chiếu như những người khác, Yang trưng bày một tác phẩm sắp đặt tại VAC, sử dụng chất liệu từ các hàng quán vỉa hè ở Hà Nội. Như Tontsch nhận định, mỗi địa điểm mà TEAROOM đến đều khác biệt, mở ra những cách làm mới. Ví dụ, ở Venice, trình diễn diễn ra trong không gian nơi mà mọi người có thể tự do ra vào; còn ở Gasthof, sự kiện kéo dài hai tuần với các buổi kỷ niệm, hội thảo và chơi nhạc.

Ahead of the screening, as the host's representative, I briefly introduced the artists and organizers from Haegue's class. During preparation, as I naturally referred to them as students, Haegue immediately corrected me and politely asked if I could introduce them as young artists from Frankfurt instead. This speaks to the relationship between her and those young artists - rather than learning and teaching, it is more about mentorship, comradeship, and collectivity. As we spoke later, I discovered that, when these young artists come and go (it usually takes about three to five years for them to graduate from Staedelschule), the class itself has become a diasporic community fostering a long-term and organic connection between one another.

On the following day happened what I'd like to call a performance marathon. Each artist of the class presented a work/project that they felt relevant to the context. Some prefer to bring their practices to a new context which opens up new perspectives and meanings while others engage in local contexts, like Hangping Yang's [22] installation work. Instead of doing a performance or screening a video work like the rest did, Yang staged an installation on site at VAC by sourcing local materials from street vendors in Hanoi. As Tontsch points out, TEAROOM has so far happened in places that are all very distinct from each other and have different requirements which allow different modes of working. For example, in Venice, the performances were open to people walking in and

Trong bối cảnh trên, TEAROOM giống như một nơi gặp gỡ ngẫu hứng của cộng đồng, một cuộc đối thoại nghệ thuật trong bối cảnh mới, một hình thức giao lưu văn hóa – xã hội giữa các cộng đồng, như một dạng lưu trú tập thể di động. Điều quan trọng nằm ở sự quan sát, hành vi và thực hành. Bất cứ nơi nào TEAROOM xuất hiện, nơi đó lại trở thành một không gian tạm thời, tổ chức những sự kiện từ trình diễn, chiếu phim, đọc thơ, thiền định, hòa nhạc, v.v. Điều thú vị là trong cộng đồng ấy, mỗi người đến từ một nền tảng khác nhau, từ mỹ thuật đến khoa học, kỹ thuật và truyền thông. TEAROOM là nơi mọi người học hỏi không chỉ từ người hướng dẫn mà còn từ lẫn nhau. Tương tự như những tác phẩm đa hình thái của Haegue Yang, TEAROOM mở ra cho nghệ sĩ cơ hội chất vấn cái sẵn có và thử nghiệm những phương thức thực hành mới.

out, while at Gasthof, the TEAROOM events stretched over two weeks and included ceremonies, artist talks, and live music.

In this sense, TEAROOM is rather a spontaneous community gathering, an artistic conversation in a fresh setting, a social and cultural engagement across communities, as if a travelling collective residency in itself. What matters lies in observation, behavior, and practice. Wherever TEAROOM goes, there comes a temporary, autonomous vessel that holds the happenings, be it performance, screening, poetry reading, meditation, concert, etc. Interestingly, within such a community, everyone comes from varied backgrounds, ranging from fine art to science, engineering, and communication. It's as much about learning from each other as from their mentor. Much like Haegue's genre-defying works, TEAROOM affords artists to question the given and try out new modes of practice.

*Tất cả ảnh chụp được cung cấp bởi Haegue Yang và thành viên của lớp học, đặc biệt là Moritz Tontsch.

*All images courtesy of Haegue Yang and the Class, especially Moritz Tontsch.

[8] Đỗ Văn Hoàng (sinh năm 1987) là nhà làm phim và cây viết nghệ thuật sống và làm việc tại Hà Nội. Hoàng tìm kiếm ngôn ngữ sáng tạo của mình trong dư âm của những dịch chuyển xã hội, đi lại qua các biên giới của phim ảnh, thơ ca, sân khấu và nghệ thuật thị giác. Thực hành của Hoàng xoay sâu vào và chất lọc những mảnh vỡ vương vãi, nằm bên lề của đời sống đương đại và biến chúng thành những hình ảnh siêu thực.

[9] Trần Quỳnh Nhi (sinh năm 2000, Quảng Ninh, Việt Nam) là nghệ sĩ đa phương tiện, khám phá những trải nghiệm đa dạng thông qua thời trang, nghệ thuật thị giác, nghệ thuật trình diễn và viết lách. Thực hành nghệ thuật của Nhi đào sâu vào tâm lý con người, tập trung vào các chủ đề về sự tồn tại, bản sắc và đạo đức, đồng thời phản ánh mối giao thoa giữa bản thân, nghệ thuật và thế giới. Các tác phẩm của cô hoạt động như một hình thức viết nhật ký – một bộ sưu tập mang tính cá nhân về những chứng cứ tâm lý được rút ra từ trải nghiệm sống. Nhi tốt nghiệp chuyên ngành thiết kế thời trang tại London College of Design and Fashion. Cô là người sáng lập 143Dress, một thương hiệu thời trang kỹ thuật số được thành lập vào năm 2021. Năm 2023, Nhi tham gia chương trình Roots & Worlds do ICVL (Anh) và Matca (Việt Nam) tổ chức.

[10] Đào Thu Uyên tốt nghiệp chuyên ngành Đạo diễn sau khóa học trao đổi 4 năm giữa Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội và trường phim INSAS, Bỉ. Từ năm 2016 đến nay, Uyên đã thực hiện một số phim truyện và tài liệu ngắn khắc họa cuộc sống đô thị ở Việt Nam và luôn quan tâm việc trình hiện động hình ảnh người phụ nữ trên phim. Năm 2017, phim ngắn “Vùng Đệm” của Uyên được giải nhất Liên hoan Phim FY – Sài Gòn và được trình chiếu tại nhiều LHP khu vực Đông Nam Á. Phim ngắn “Con Dại Cái Mang” do Uyên viết kịch bản và đạo diễn, là một trong 5 tác phẩm xuất sắc thuộc Dự án phim ngắn CJ mùa 3.

[11] Jo, hay Ngô Kỳ Duyên, là một nghệ sĩ đa phương tiện đến từ Sài Gòn, với thực hành gắn liền với hình ảnh động, thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), nghệ thuật đa phương tiện/truyền thông mới và gần đây là nghệ thuật âm thanh. Jo hướng đến việc tiếp cận nhiều khán giả hơn thông qua hình thức kể chuyện mạnh mẽ và hấp dẫn, được hỗ trợ bởi công nghệ, đồng thời thúc đẩy cộng đồng sáng tạo vượt lên trên các phương tiện truyền thống. Trọng tâm trong thực hành nghệ thuật của Jo là nghệ thuật chữa lành, thiền định và lan tỏa năng lượng tích cực – tạo ra một không gian an toàn cho sức khỏe tinh thần, điều càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết sau đại dịch COVID-19.

[12] Kimvi Nguyễn là một nghệ sĩ trình diễn tại địa điểm cụ thể (site-specific performance) người Anh gốc Việt. Cô đã tham gia vào nhiều cộng đồng nghệ thuật và thiết kế quốc tế, góp mặt tại các tổ chức và liên hoan danh giá trên toàn cầu như Art Central Hong Kong (Trung Quốc), Territori Festival (Tây Ban Nha), International Theatre and Art Festival (Tây Ban Nha), Quê Eugenio de Almeida (Bồ Đào Nha), Trung tâm Nghệ thuật Đương đại Quốc gia (Nga), la JUAN Gallery (Tây Ban Nha), Học viện Mỹ thuật Trung ương (Trung Quốc) và Triển lãm Thiết kế CIFF, Quảng Châu (Trung Quốc). Cô được nhiều tổ chức trao giải thưởng danh giá, bao gồm Liên hoan Phim Kiến trúc & Thiết kế Winnipeg (Canada). Cô cũng là Finalist in Música x Arquitectura (MxA) do Viện Kiến trúc Tiên tiến Catalonia (Tây Ban Nha) tổ chức, đồng thời nhận được Giải Đề cử Đặc biệt tại Giải Quà Lê Vàng trong Liên hoan Nghệ thuật Điện ảnh + Trình diễn Buenos Aires (Argentina) với tác phẩm trình diễn quay phim "Aunties Tiles". Từ năm 2022, cô sinh sống tại Tô Châu, Trung Quốc, trở thành nghệ sĩ lưu trú tại Khoa Kiến trúc của Đại học Xi'an Jiaotong-Liverpool, đại diện bởi Trung tâm Nghệ thuật BFM (Tô Châu) và Viện C-PLATFORM (Hạ Môn). Gần đây, cô còn nhận được học bổng từ chính phủ Hà Lan để theo học chương trình Performing Public Space tại Học viện Nghệ thuật Fontys, Hà Lan.

[13] Nguyễn Đức Huy (sinh năm 1995, Hà Nội) là một nghệ sĩ thị giác chủ yếu thực hành với hội họa, họa, nghệ thuật kỹ thuật số, sắp đặt và hoạt hình. Thâm mỹ của Huy tràn ngập những màu sắc rực rỡ với màu đỏ, xanh dương và xanh lá chiếm ưu thế trên các tác phẩm minh họa, hội họa và hoạt hình, ám chỉ sự ảnh hưởng của thẫm mỹ số. Gọn gàng về chi tiết và bố cục, tác phẩm của Huy vừa hài hước, lạ lùng nhưng đồng thời cũng mang đến cảm giác bối rối và lạc lõng. Huy từng tham gia một số triển lãm và trình chiếu phim, bao gồm: Voices On SCREEN (Staatlich Kunstsammlungen Dresden, Đức, 2022), Đây không phải bài hát tình yêu (Như Trăng Trong Đêm 3, Hà Nội, 2022), Chạy trên đường vàng (Á Space, Hà Nội 2021), Cõi Riêng Áo (Manzi Art Space, Hà Nội, 2021), Hội Chấn (Manzi Art Space, Hà Nội, 2019), Bộ Hành Cầm Nhắc (Nhà Sàn Studio, 2016).

[8] Đỗ Văn Hoàng (b. 1987) is a filmmaker and writer based in Hanoi. He explores his creative language in the echoes of social transformations, moving across the boundaries of cinema, poetry, theater, and visual art. Hoàng's practice delves into and distills the scattered fragments lingering on the margins of contemporary life, transforming them into surreal imagery.

[9] Trần Quỳnh Nhi, born in 2000 in Quang Ninh, Vietnam, is a multidisciplinary artist whose work explores diverse experiences through fashion, visual art, performance art, and writing. Nhi's practice delves into the depths of the human psyche, focusing on themes of existence, identity, and morality, while reflecting on the intersections of the self, art, and the world. Her work functions as a form of journaling, an intimate collection of psychological evidence drawn from lived experiences. Nhi graduated in fashion design from the London College of Design and Fashion. She is the founder of 143Dress, a digital fashion brand established in 2021. In 2023, Nhi participated in the Roots & Worlds program by ICVL (UK) and Matca (Vietnam).

[10] Đào Thu Uyên graduated in Directing from a four-year exchange program between the Hanoi Academy of Theatre and Cinema and INSAS Film School in Belgium. Since 2016, she has directed several fiction and documentary short films portraying urban life in Vietnam, with a consistent focus on the representation of women on screen. In 2017, her short film Buffer Zone won first prize at the FY Film Festival – Saigon and was screened at various film festivals across Southeast Asia. Her short film A Mother's Burden, which she wrote and directed, was selected as one of the five outstanding works in the CJ Short Film Project Season 3.

[11] Jo or Ngô Kỳ Duyên is a Saigonese multi-disciplinary artist whose work is associated with moving images, virtual reality, augmented reality, new media art and recently sound art. She aims to reach more audiences in a stronger and appealing narrative form with high-tech support and advocate for the creative community to go beyond the traditional mediums. Her main focus is healing art, meditation, and spreading positive energy for a safe mental outlet which is even more crucial than ever after the COVID-19 pandemic.

[12] Kimvi Nguyen, a British-born, Vietnamese site-specific performance artist, has immersed herself in the international art and design scene, participating in prestigious organizations and festivals worldwide. These include Art Central Hong Kong (China), Territori Festival (Spain), International Theatre and Art Festival (Spain), Eugenio de Almeida Foundation (Portugal), National Centre For Contemporary Arts (Russia), la JUAN Gallery (Spain), Central Academy of Fine Arts (China), and CIFF Design Expo, Guangzhou (China). Various institutions have honoured her with awards, such as the Architecture & Design Film Festival in Winnipeg (Canada), she emerged as a Finalist in Música x Arquitectura (MxA) from The Institute for Advanced Architecture of Catalonia (Spain), and she received a Special Mention at the Golden Pear Award at the 'Cine Plus Performance Art festival' in Buenos Aires (Argentina) for her filmed performance 'Aunties Tiles'. Since 2022, she has been residing in Suzhou, China, serving as the artist-in-residence in the Department of Architecture at Xi'an Jiaotong-Liverpool University, represented by BFM Art Center (Suzhou) and C-PLATFORM Institute (Xiamen). and recently awarded the Netherlands government Scholarship to attend Fontys Academy of Arts in the Netherlands to study Performing Public Space.

[13] Nguyễn Đức Huy (b. 1995, Hanoi) is a visual artist whose practice primarily revolves around painting, illustration, digital art, installation, and animation. His aesthetic is characterized by vivid colors, with dominant shades of red, blue, and green in his illustrations, paintings, and animations—reflecting the influence of digital aesthetics. Huy's works are meticulous in detail and composition, balancing humor and strangeness while simultaneously evoking a sense of disorientation and alienation. He has participated in several exhibitions and film screenings, including Voices On SCREEN (Staatliche Kunstsammlungen Dresden, Germany, 2022), This Is Not a Love Song (Like the Moon in a Night Sky 3, Hanoi, 2022), Running on the Golden Road (Á Space, Hanoi, 2021), Private Virtual Realm (Manzi Art Space, Hanoi, 2021), Consultation (Manzi Art Space, Hanoi, 2019), and The Limping Pedestrian (Nhà Sàn Studio, 2016).

[14] Trâm Anh Nguyễn (anh ấy) là một nghệ sĩ liên ngành chuyên về làm phim và nhiếp ảnh, hoạt động tại Việt Nam và Canada.

[15] Vào giờ Thân, ngày 7 tháng 2 năm 1995 – năm Ất Hợi – tại Hà Nội, một người cất tiếng khóc chào đời. Người ấy được đặt tên là Lê Xuân Tiến. Suốt một phần cuộc đời mình, người ấy miệt mài với thực hành nghệ thuật, lấy video làm phương tiện sáng tác chính.

[16] Quỳnh Đông (sinh năm 1982, Hải Phòng, Việt Nam) là một nghệ sĩ trình diễn và nghệ thuật video, hiện đang sinh sống và làm việc tại Thụy Sĩ. Cô tạo ra những tác phẩm video siêu thực, kết hợp điêu khắc và trình diễn nhằm xây dựng một thế giới nơi cô chủ đích thách thức các định kiến văn hóa. Thường xuyên lấy cảm hứng từ văn học, biểu tượng và lịch sử Việt Nam cũng như châu Á, Đông đặt câu hỏi về bản sắc cá nhân và trải nghiệm di dân thông qua sự hiện diện của cơ thể. Tác phẩm của cô đã được trưng bày rộng rãi trên trường quốc tế, tiêu biểu tại Kunsthalle Bern, Galerie Perrotin ở Paris, Rijksakademie van beeldende kunsten ở Amsterdam, và Galerie Bernhard Bischoff & Partner ở Bern. Ngoài ra, cô còn thực hiện trình diễn tại Institut de Recherche et Coordination Acoustique/Musique (Paris), Bảo tàng Mỹ thuật Cantonal Lausanne (Thụy Sĩ), hội chợ nghệ thuật trẻ LISTE 17 (Basel, Thụy Sĩ), Emily Harvey Foundation (New York, Mỹ), và chương trình YAP'15 – The Twinkle World tại Deagu, Hàn Quốc. Quỳnh Đông theo học ngành Mỹ thuật tại Đại học Nghệ thuật Bern và hoàn thành bằng Thạc sĩ Mỹ thuật tại Đại học Nghệ thuật Zurich.

[17] Vũ Hà Anh là một nhạc sĩ và nghệ sĩ đa phương tiện. Với thực hành nghệ thuật mang tính linh hoạt và không ngừng biến đổi, Hà Anh luôn tìm kiếm sự đổi mới, lấy ba nguyên tắc cốt lõi làm trung tâm: tình yêu–tự do–giải phóng. Sinh ra và lớn lên trong một gia đình thuộc tầng lớp trung lưu thấp ở Hà Nội, bối cảnh xã hội và kinh tế đã ảnh hưởng sâu sắc đến góc nhìn nghệ thuật của cô, đồng thời nuôi dưỡng sự đồng cảm mạnh mẽ với âm nhạc của các cộng đồng BIPOC trên toàn thế giới. Ước mơ dang dở được trở thành ca sĩ của mẹ cô cũng là nguồn cảm hứng quan trọng góp phần định hình đam mê âm nhạc của Hà Anh, giúp cô hóa thân vào hình tượng Diva từ khi còn rất nhỏ. Năm 2024, cô thành lập DEVOUR – một hãng thu âm độc lập tự quản, với sứ mệnh nâng đỡ và thúc đẩy tiếng nói của các nghệ sĩ nữ độc lập tại Việt Nam.

[18] Siu Phạm là nhà làm phim, nghệ sĩ và nghệ sĩ trình diễn, được biết đến qua những đóng góp nổi bật trong lĩnh vực điện ảnh và sân khấu đương đại. Sinh ra tại Hà Nội, bà tiếp tục học cao hơn ở Thụy Sĩ, chuyên ngành Lịch sử Nghệ thuật và Phê bình Điện ảnh tại Đại học Geneva. Ngoài ra, bà còn lấy bằng về Múa và Kịch nghệ, chuyên sâu về Butoh – một loại hình nghệ thuật múa sân khấu của Nhật Bản. Suốt sự nghiệp của mình, Siu Phạm luôn tích cực tham gia vào sân khấu đương đại, đồng thời hợp tác với chồng – Jean-Luc Mello – trong nhiều dự án phim tài liệu. Danh mục phim của bà bao gồm nhiều tác phẩm điện ảnh nổi bật: *Here... or There?* (2011), *Homostratus* (2013), *On the Endless Road* (2017), *We Come Into Life* (2023). Các tác phẩm của Siu Phạm tập trung khai thác tình trạng con người và các vấn đề xã hội, thường kết hợp giữa hư cấu và tài liệu để tạo nên những câu chuyện đầy suy tưởng.

[19] Aerin Hong nghiên cứu những thôi thúc tâm lý liên quan đến các chủ đề như cái đẹp, tính nữ, kỷ luật, chủ nghĩa phương Tây và kịch tính.

[20] Thuý Tiên Nguyễn khám phá sự biến dạng của ký ức cá nhân và tập thể, đặc biệt nhấn mạnh vào khái niệm về nhà và quê hương. Cô làm việc với điêu khắc, sắp đặt, nhiếp ảnh và các tình huống nghệ thuật, thường mang dấu ấn của sự vụng về có chủ đích và những sự kiện tình cờ.

[21] Được đào tạo về vẽ lụa truyền thống và nghệ thuật số (digital art), Zhang Wanwen hiện đang hoạt động với tư cách nghệ sĩ đa phương tiện tại Frankfurt am Main, Đức và quê hương của mình ở núi Nga Mi, Tứ Xuyên, Trung Quốc.

[22] Hangping Yang chủ yếu sáng tác về điêu khắc và sắp đặt, trong đó anh trình bày tính trực tiếp của cảnh quan sản xuất.

[14] Trâm Anh Nguyễn (he/him) is an interdisciplinary artist specializing in filmmaking and photography based in Vietnam and Canada.

[15] Hanoi, during the Hour of the Monkey on February 7, 1995, the Year of the Wood Pig, a person was born. That person was given the name Lê Xuân Tiến. That person spends a part of his life on art practice, using video as his primary medium.

[16] Quỳnh Đông (b. 1982, Hai Phong, Vietnam) is a performance and video-based artist based in Switzerland. She creates hyper-real video works, sculpture and performances to provide an innate platform upon which she deliberately challenges cultural stereotypes. Often referencing various literature, iconography and history from Vietnam and Asia, she brings attention to the notions of identity and the diaspora through the corporeal. Her works have been exhibited internationally, notably including the Kunsthalle Bern, Galerie Perotin in Paris, Rijksakademie van beeldende kunsten in Amsterdam, and Galerie Bernhard Bischoff & Partner in Bern. Dong has also performed at Institut de Recherche et Coordination Acoustique/Musique Paris; Musée cantonal des Beaux-Arts Lausanne in Switzerland; LISTE 17, the Young Art Fair in Basel, Switzerland; the Emily Harvey Foundation in New York, USA; and YAP'15, The Twinkle World, Exco 1F, Deagu, South Korea; among others. She studied Fine Arts at Bern University of the Arts, and completed her MA in Fine Arts at Zurich University of the Arts.

[17] Vũ Hà Anh is a musician/multi-disciplinary Artist. With personal practice characterized by its fluidity and adaptability, evolving in tandem with her expanding worldview, Hà Anh constantly strives to innovate centered by the key principles of love-freedom-liberation. Born and raised in a lower-middle-class family in Hà Nội, Hà Anh's socio-economic background profoundly informs her artistic perspective and fosters deep empathy to the music of BIPOC communities all around the world. The mother's unfulfilled dream of becoming a singer has also significantly contributed to the development of Hà Anh's passion & embodiment of a Diva from an early age. In 2024, she founded DEVOUR - a self-run music label, with the aim to advocate for voices of femme & women independent musicians in Viet Nam.

[18] Siu Pham is a Vietnamese filmmaker, artist, and performer, recognized for her contributions to contemporary cinema and theater. Born in Hanoi, she pursued higher education in Switzerland, studying Art History and Film Critique at the University of Geneva. Additionally, she obtained a degree in Dance and Drama, specializing in Butoh—a form of Japanese dance theater. Throughout her career, Siu Pham has been actively involved in contemporary theater and has collaborated with her husband, Jean-Luc Mello, on various documentary projects. Her filmography includes several notable feature films *Here... or There?* (2011), *Homostratus* (2013), *On the Endless Road* (2017), *We Come Into Life* (2023). Siu Pham's work is characterized by its exploration of human conditions and societal themes, often blending elements of fiction and documentary to create thought-provoking narratives."

[19] Aerin Hong's works delve into the psychological compulsions related to themes such as beauty, femininity, discipline, occidentalism and drama.

[20] Thuý-Tiên Nguyen explores the deformation of personal and collective memories, particularly emphasising notions of home and homeland. She works with sculptures, installations, photography, and situations, often marked by deliberate clumsiness and accidental happenings.

[21] Trained in traditional silk painting and digital art, Zhang Wanwen currently lives and works as a multidisciplinary artist between Frankfurt am Main, Germany, and her hometown, Mount. Emei, in Szechuan province, China.

[22] Hangping Yang mainly works with sculptures and installations. His practice presents immediacy among productive landscapes.



TEAROOM Relay Colloquial,
Vietnam Art Collection (VAC),
Hà Nội, ngày 10 và 11 tháng 3 năm 2025

TEAROOM Relay Colloquial,
Vietnam Art Collection (VAC),
Hanoi, 10-11 March 2025





TEAROOM Relay PitStop,
Delfina Foundation, London,
ngày 11 tháng 11 năm 2023

TEAROOM Relay PitStop,
Delfina Foundation, London,
11 November 2023

3năm:



Không gian 3năm I (2023.03) Ảnh từ Miết
Vườn Liveshow tổ chức bởi Con Lười Lười
Lười x Đông

3năm Space I (2023.03) Photo from Miết Vườn
Liveshow by Con Lười Lười Lười x Đông

Dấu ấn một
thời lưu trú

Temporary
Shelter, Lasting
Imprint

Hong Vu

Mùa hè năm 2022 bắt đầu, cũng là khi 3năm studio được bắt đầu với ba thành viên Đạt Vũ (1), Liên Phạm (2) và Kai Nguyễn (3). Không kế hoạch cụ thể cho tương lai những thời gian tồn tại của 3năm đã được định sẵn: ba năm, một khoảng thời gian để họ có cơ hội trông coi những ngôi nhà trong quá trình chuyển đổi, đồng thời sử dụng ý tưởng về tính tạm thời làm kim chỉ nam cho hình thái tồn tại của mình. Trong thời gian ngắn ngủi này, từ nhu cầu đơn giản cho một nơi làm việc chung, họ bắt đầu xây dựng một không gian với tinh thần bằng hữu, cùng chung sống, làm vườn, và lao động nghệ thuật. Câu chuyện của 3năm có liên hệ mật thiết với những cá nhân thực hành sáng tạo trong cộng đồng, trở thành một ví dụ sinh động về mô hình tự tổ chức trong bối cảnh nghệ thuật đương đại Việt Nam, cụ thể tại Sài Gòn ~ Thành phố Hồ Chí Minh.

Ở ngôi nhà đầu tiên, Đạt sinh sống toàn thời gian, trong khi Liên và Kai đến làm việc hàng tuần. Thỉnh thoảng, họ cùng tổ chức một vài hoạt động nhỏ, như workshop lồng đèn vào tháng 9/2022 nhân dịp Trung thu. Theo thời gian, *“bạn bè qua chơi và nhìn thấy tiềm năng của không gian, nên tại mình bắt đầu nghĩ tới chuyện mở rộng, thử xem có thể làm được gì với mọi người”* – Đạt chia sẻ. Các sự kiện cứ thế nối đuôi, từ bạn bè đến người lạ, ngày càng nhiều người tìm đến 3năm, và nơi đây dần trở thành điểm gặp gỡ của những thử nghiệm nghệ thuật đa dạng.

From the beginning in the summer of 2022, members at 3năm studio had decided on a time frame for three years of their existence, while given an opportunity to house-sit properties in transition. Under the sunshine of Saigon and after the pandemic, three founding members, including Dat Vu (1), Lien Pham (2) and Kai Nguyen (3), established the studio without a concrete plan for its future activities, embracing the idea of impermanence. From the initial need for studio space, they have grown over the limited duration to foster a spirit of collaboration, co-living, gardening, and art-labouring. Their story is linked with many other creative practitioners in the community and is exemplary of self-organised collectives in the contemporary Vietnamese context, specifically Saigon ~ Ho Chi Minh City.

At their first house, Dat resided there full-time while Lien and Kai came every week to work on their own projects. Occasionally, they would hold events together, with the first being the Lantern Workshop in September 2022, around the Mid-Autumn Festival.

As time passed, *"our friends would visit and see the potential of doing things here, so we thought of opening it up to see how we could work with others"*, Dat recalled. From one activity to another, more friends and strangers reached out and the space gradually became geared towards creative pursuits of varied forms, mediums and collaboration.



(2022.09)



Workshop lồng đèn

Lantern Workshop

Cuối năm 2022, 3năm tổ chức buổi giới thiệu tác phẩm của Liên Phạm trong thời gian lưu trú tại Wedogood - xưởng in risograph. Đây cũng là trưng bày đầu tiên được tổ chức tại 3năm studio.

A presentation of Lien Pham's work during her residency time at Wedogood - risograph studio happened at the end of 2022, which was also the first show they hosted at 3năm Studio.





(2023.03)

Concert Miệt
Vườn Liveshow

A small concert called
Miet Vuon Liveshow



(2023)

Triển lãm Hợp Xưởng Tạm Tật | Tác phẩm
của nghệ sĩ Đỗ Hà Hoài



Exhibition view of Hợp Xưởng Tạm Tật |
Works by artist Đỗ Hà Hoài

Tháng 8 năm 2023 đánh dấu thời điểm chia tay ngôi nhà đầu tiên, 3năm tổ chức mở xưởng kết hợp cùng A Space (4), trưng bày các tác phẩm của ba nghệ sĩ: Đỗ Hà Hoài, Rab và Ngô Đình Bảo Châu.

Sau hơn một năm rưỡi, 3năm phải trả lại căn nhà và chuyển đến một biệt thự với một ngôi vườn bỏ trống.

Việc chuyển địa điểm diễn ra khá đúng lúc, khi số thành viên tăng từ ba lên năm, với sự tham gia của Vanessa Drummond (5) và Thái Tuấn (6). Sự thay đổi này, tình cờ thay, khiến cái tên "3năm" (3-5) càng thêm thú vị khi phản ánh số lượng thành viên mới.

Với 3năm, việc tổ chức sự kiện hay hỗ trợ nghệ sĩ là sự phát triển tự nhiên từ thực hành cá nhân của từng thành viên. Tinh thần DIY (do it yourself - tự làm lấy) thấm vào từng hoạt động – từ những công việc đơn giản như khoan tường, lắp đèn cho đến sắp đặt phức tạp hơn như treo vải giữa tán cây. Không có hệ thống phân cấp rõ ràng, mỗi người chủ động làm việc và cùng nhau giải quyết việc lớn. Các nghệ sĩ hợp tác cùng 3năm cũng mang tinh thần linh hoạt, sáng tạo và tận dụng nguồn lực sẵn có để hiện thực hoá ý tưởng của mình.

In August, 2023, to mark a farewell to their first house, they organised an open studio in collaboration with A Space (4) showcasing artworks by three Vietnamese artists Đỗ Hà Hoài, Rab, and Ngô Đình Bảo Châu.

After a year and a half, they had to return the first house and relocated to a vacant garden villa.

The location change came at the right time, as their team expanded from three members to five members, with Vanessa Drummond (5) and Thai Tuan (6) joining the collective. Such expansion had a serendipitous connection to their name, as "năm" means "years" and also "five" in Vietnamese, thus the "3 years" also coincides with the collective growth of members.

For 3năm, hosting events and supporting artists were natural outgrowths of the members' practices. A DIY (do it yourself) mindset permeated all projects and tasks, from basic setup like drilling and lighting to more complex installations like hanging fabric between trees. Without a rigid hierarchy, whoever identified a task took ownership, and larger challenges were tackled collaboratively. Much like 3năm itself, the artists they worked with were often resourceful, developing a creative hands-on approach to their practice.



Bạn bè trong vườn của
3năm vào một buổi khai mạc triển lãm

People in 3năm garden
during an exhibition opening



Liên Phạm, Thái Tuấn và các nghệ sĩ khác
trong một buổi phê bình nhiếp ảnh ngẫu
hứng tại 3năm

Lien Pham, Thai Tuan and other artists
at an impromptu photo-critique session
at 3năm



(2023.04)

Buổi chiếu phim của nghệ sĩ
Sarah Trouche

A screening by artist
Sarah Trouche

3năm đón nhận các dự án ở nhiều giai đoạn hoàn thành, cũng như không đặt ra giới hạn cho bất kỳ loại hình nghệ thuật nào. 3năm chào đón nghệ sĩ tới để tổ chức triển lãm, biểu diễn, hoặc đơn giản chỉ là đến, làm việc và phát triển ý tưởng. Chính sự linh hoạt ấy đã nuôi dưỡng nhiều mối quan hệ dài lâu, như với Chữ Cháy – một dự án do Cát Nguyên và Nhật

3năm took on projects that were not limited to specific art forms or stages of creation. They welcomed artists to host exhibitions, performances, and also to function as a workspace to develop ideas. This flexibility fostered lasting relationships, such as their partnership with Chữ Cháy - a project led by Cát Nguyên and Nhật



(2023.12)

"returning to where i've never been"
bởi Cát Nguyên

returning to where i've never been
by Cát Nguyên



Huỳnh-Vũ khởi xướng, nhằm xây dựng cộng đồng và không gian cho các cây viết. Họ đồng hành cùng nhau từ buổi ra mắt tập zine và đọc thơ của Cát Nguyên vào năm 2023 – “returning to where i’ve never been,” đến buổi tiệc sinh nhật đầu tiên vào năm 2024. Buổi tiệc diễn ra với trình diễn ngoài sân vườn của Cát Nguyên và Linh Than, trong khi phòng khách trở thành nơi thân mật để mọi người đọc thơ, chia sẻ.

Vu dedicated to building community and space for writers. Starting in 2023 with the zine launch and poetry reading of Cát Nguyên, titled 'returning to where i've never been,' they worked together again in 2024 for Chữ Cháy's first birthday party. The celebratory event unfolded with a performance by Cát Nguyên and Linh Than in the garden courtyard, while the living room offered a more intimate setting for the open mic session.

(2024.12)

Thôi Nôi Chữ Cháy

Chữ Cháy 1-year anniversary





(2024.08)

Chúa và Rothko,
trò chuyện với Mai TạGod and Rothko
by Mai Ta

“Mọi người thật sự muốn làm, và họ sẽ tìm mọi cách để làm cho bằng được.” – chia sẻ từ các thành viên của 3năm. Hợp tác biến điều không thể thành có thể. Mỗi người góp sức mình và thông qua quá trình làm việc, trao đổi, họ cùng nhau tạo ra tri thức mới.

Với các thành viên của 3năm, trải nghiệm sống và làm việc cùng nhau khiến họ nhận ra những khiếm khuyết của bản thân, và dần dần tự điều chỉnh. Việc đó, với họ, theo thời gian đã nuôi dưỡng và khiến cho bản thân mỗi người trở nên hoàn thiện hơn.

Khi tổ chức các hoạt động hay sự kiện, 3năm luôn tiếp cận theo hướng tìm giải pháp để hiện thực hoá. Quy trình làm việc của 3năm thường bao gồm các cuộc thảo luận mở, điều chỉnh để phù hợp và thành công cho

“Everyone really wants to make things happen, and they will pull resources together to make it happen.”, shared by members of 3năm. Collaboration makes things possible. Each one brings themselves to the table, and through the process of working and sharing knowledge, they create a new form of knowledge.

For the team members of 3năm, the experience of living and working so closely together led to reckoning with one's own flaws and personal growth. Over time, they say that it cultivated a greater sense of self-organisation within each person.

When 3năm were approached to host events or activities, their natural intentions were to always find solutions and make things happen. Their process of working often

tất cả những người tham gia. Động lực thúc đẩy các thành viên của 3năm làm những điều này nằm ở chỗ họ luôn mong muốn nghệ sĩ có thể hiện thực hoá trọn vẹn ý tưởng của mình và chủ động trong quá trình sáng tạo.

Không gian thân thiện của 3năm cũng là nơi phù hợp để nghệ sĩ Mai Tạ (Sài Gòn), một người bạn của Liên Phạm, tổ chức buổi trò chuyện "Chúa và Rothko". Tại đây, Mai dẫn dắt cuộc đối thoại về nghệ thuật đương đại và vai trò của người nghệ sĩ, qua lăng kính lịch sử nghệ thuật, đồng thời chia sẻ bộ sưu tập sách nghệ thuật của Mai để gợi cảm hứng cho nghệ sĩ, thúc đẩy sự khám phá về vai trò của đức tin trong thực hành nghệ thuật của mỗi người.

involves open discussions, and making adjustments so that the project is a success for all involved. They are driven by a desire to empower artists to fully realise their visions and take ownership of their work.

The supportive environment of 3năm was a fitting venue for Saigon-based artist Mai Ta, a friend of Lien Pham, to host her talk "God and Rothko." There, she engaged the audience in a discussion about contemporary art and the artist's position by drawing on art history, and her personal book collection, to inspire artists to explore the significance of faith in their own creative processes.



Thư viện 3năm



Library at 3năm

Bên cạnh các hoạt động và sự kiện, 3năm còn lưu giữ một thư viện với sách, zine, thơ ca và lý thuyết phê bình được bạn bè từ Bay Library (7) và Hanoi Zine Library (8) trao tặng.

"Những quyển sách này đã có những đời sống thú vị, chu du từ nhiều nơi trên thế giới đến nhiều không gian nghệ thuật ở Việt Nam trước khi hạ cánh tại đây. Tụi mình thật sự vui vì được góp sức tiếp tục hành trình của những quyển sách này."

—3năm chia sẻ trên trang Instagram của mình.

Aside from hosting events and activities, 3năm holds a library of artist books, zines, poetry and critical theory texts that were passed on to them from their friends at Bay Library (7) and Hanoi Zine Library (8).

"These collections have led long, beautiful lives. We are so happy to play a part in continuing the journey of these books, to make them free and available to anyone who would like to read them"

—Shared on 3năm Instagram post.



Rùa (bên trái) và một bạn rắn ghé thăm 3năm studio

Rùa the dog (left) and a visiting snake at 3năm studio

Khu vườn xanh mướt của 3năm cũng trở thành nơi trú ẩn hiếm hoi cho các loài côn trùng, bò sát, chim muông, cá, chó, mèo khi chúng tìm nơi trốn thoát giữa một Sài Gòn ngày càng bê tông hoá.

Dẫu đã xây dựng được nhiều điều đẹp đẽ, 3năm cuối cùng vẫn phải dừng lại. Giống như nhiều không gian nghệ thuật độc lập khác ở Sài Gòn như 289e (9) trên đường Nguyễn Công Trứ, Bay Library hay Tiệm cà phê Sài Gòn Hẻm và Saigon Life (10), tuổi đời trung bình thường vón vện vài năm.

Sau tất cả, toàn bộ trải nghiệm của họ là một hành trình tự định hướng; một kỳ lưu trú dài hạn nơi thành quá, tri thức và kỹ năng đạt được thuộc về chính họ. Khoảng thời gian ba năm dường như là vừa đủ để mỗi cá nhân có thể bước sang chương tiếp theo.

Nếu như suy nghĩ ban đầu rằng Sài Gòn thiếu không gian và cơ hội cho nghệ sĩ thì sau khi vận hành 3năm, suy nghĩ ấy đã không còn. Vẫn luôn sẽ có những hoạt động diễn ra trong bối cảnh nghệ thuật của Sài Gòn.

With their lush gardens, 3năm offered a rare shelter to wild animals, including insects, amphibians, reptiles, birds, fish, and mammals, who sought to escape the urbanisation of Saigon.

With all of those beautiful things that they built and had, 3năm still had to end. In this regard, they find themselves similar to other collectives and independent artist-run organizations, such as 289e (9) on Nguyen Cong Tru street, Bay library or Tiệm cà phê Sài Gòn hẻm and Saigon Life (10), all of which lasted for 3 or 4 years.

After all, their whole experience was a self-guided path; a long residency in which the outcome, knowledge and skills they gained were their own. The timeline has allowed them to move on to their own personal endeavours, hence the three years felt right.

If the beginning thought was that there were few spaces and opportunities for artists in Saigon, the realisation after running 3năm was otherwise. There are always happenings in the Saigon art scene.

"Nhìn xung quanh, mọi người luôn có cách để làm được mọi thứ. Khi 3năm không còn thì vẫn luôn có những không gian khác cho nghệ thuật và các nghệ sĩ. Người ta có thể tổ chức triển lãm ngay tại nhà riêng, và với cá nhân mình, tôi cũng thích làm việc ở nhiều nơi khác với mọi người." —Liên Phạm chia sẻ.

"Looking around, people find ways to make things work. When we're not around anymore, there are other spaces for art and artists. People have exhibitions in their homes, and personally, I also enjoy working on projects in different locations with others." —Lien Pham



(2022)
Đạt Vũ and friends on a bamboo bed
perched on a wall between trees.

(2022)
Đạt Vũ và những người bạn trên
chiếc chõng tre đặt trên tường giữa
những tán cây.



(2022)
Vườn tại ngôi nhà đầu tiên của 3năm.

(2022)
Garden of the first 3năm house.

“Ngôi nhà đầu tiên rất lãng mạn và nên thơ.” Vanessa Drummond – một thành viên sau này của nhóm chia sẻ.

“The first house was kind of idyllic and romantic in a way”, shared by Vanessa Drummond, a member of 3năm.



(2024)
Sân sau tại ngôi nhà thứ
2 của 3năm.

Back courtyard of the
second 3năm house.



(2024)
Không gian vườn trước của ngôi nhà
thứ hai, với một bể cá trong bồn tắm

Front garden of the second 3năm
house, with a bathtub fish tank

Có lẽ, điều đặc biệt nhất ở 3năm chính là bản thân sự tạm thời cùng với tất cả những thích nghi và thay đổi mà các thành viên đã tạo ra để sinh sống và sáng tạo. Với một dự án ngắn hạn, họ đã thử nghiệm với thực tế đồng thời tìm được cách để hiện thực hóa nhiều điều với nghệ sĩ và các nhà thực hành khác.

Khi chúng ta nói lời chia tay với 3năm, tôi chỉ muốn bày tỏ lời cảm ơn với những gì họ đã làm. Trong khi nhiều người nhìn vào tuổi thọ của một dự án để đánh giá thành công hay thất bại, thì nghệ thuật Sài Gòn trở nên sống động là nhờ những cộng đồng như 3năm. Họ trở thành ví dụ và tạo ra cơ hội cho nghệ sĩ theo đuổi tầm nhìn, có được kỹ năng và trải nghiệm thực tế trong quá trình sản xuất. Những kết nối mà họ gây dựng sẽ còn tiếp tục, dài hơn ba năm đã qua và hơn cả nhiều năm sắp tới.

What makes 3năm special is perhaps the temporary nature of it, with all the adaptations made by its members to live and to work creatively. For a short-term project, they experimented pragmatically and found ways to realise things with other artists and practitioners.

As we bid farewell to 3năm, I am grateful for what they have done. While some people may evaluate a project's longevity as a success or failure, the Saigon art scene is vibrant and robust because of such communities like 3năm. They set examples and create opportunities for artists to pursue their visions, to gain practical production skills and experiences. The connections they have fostered will last beyond these past 3 years, and for many more years to come.

Chú thích

[1] Sinh năm 1991, Đạt Vũ là một nghệ sĩ đa ngành và nhiếp ảnh gia với nền tảng Khoa học Môi trường & Nghệ thuật từ Đại học Wesleyan (Connecticut, Mỹ). Tác phẩm của anh đã được trưng bày tại nhiều triển lãm ở Mỹ, Pháp, Campuchia, Úc, Singapore và Việt Nam.

Với kinh nghiệm chuyên sâu trong kể chuyện bằng hình ảnh, anh từng làm biên tập ảnh (VnExpress), nhân viên trưng bày nghệ thuật (Galerie Quynh, Institut Français de HCM) và nghiên cứu viên từ xa (Ecole cantonale d'art de Lausanne, Thụy Sĩ). Ngoài nhiếp ảnh, anh còn tham gia vào các dự án quốc tế lớn như phim Da 5 Bloods (Netflix) và chương trình đưa tin về Hội nghị Thượng đỉnh Trump-Kim của CNN. Là người từng nhận nhiều tài trợ và học bổng nghệ thuật, anh tiếp tục khám phá sự giao thoa giữa nghệ thuật, môi trường và văn hóa qua các dự án của mình.

[2] Liên Phạm (sn.1997) là nghệ sĩ và người tổ chức nghệ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tốt nghiệp trường SMFA của Đại học Tufts vào năm 2021, thực hành của cô xoay quanh góc nhìn chủ quan dưới ngòi kể thứ nhất, nhu cầu của con người trong sự thuộc về và thân mật. Liên cũng từng làm việc trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật và xuất bản cùng Wedogood, đồng thời là đồng sáng lập của 3năm studio. Một số triển lãm tiêu biểu có thể kể đến như "peace is a white room" (VAC, Hà Nội), "Imaging Rhizome" (RABA, Tokyo), và "Love is Hard" (The Factory, Sài Gòn).

[3] Kai Nguyễn là một nghệ sĩ thị giác hiện đang sống và làm việc ở TP.HCM, Việt Nam. Bằng các phương tiện khác nhau như hình ảnh (động), thơ, sắp đặt & mùi vị, thực hành của Kai hiện tập trung vào cây cối, ký ức và mối liên hệ của chúng với đời sống thường nhật. Là một nghệ sĩ queer, Kai xem những thực hành "nhỏ nhẹ và tinh cảm" của mình như một "chiến lược mềm" len lỏi giữa sự bạo lực và tinh thẳng.

Thơ của Kai được xuất bản bởi Ajar Press, Asian American Writers Workshop, Parthian Book. Một số sắp đặt được trình bày ở The Factory Contemporary Art Centre, Goethe Institut Hà Nội. Sáng tác nhiếp ảnh của Kai cũng được nhắc tới bởi Matca, CAjournal, Nope Fun.

[4] Á Space là không gian độc lập dành cho nghệ thuật thử nghiệm tại Hà Nội.

[5] Vanessa Drummond, là một nghệ sĩ kiêm nhà thiết kế thủ công chuyên về dệt may, hiện đang sinh sống và làm việc tại TP. Hồ Chí Minh. Cô đồng thời có chuyên môn về thực hành nghệ thuật, chất liệu, truyền thống và thủ công. Sau nhiều năm sinh sống tại Việt Nam, Vanessa đã xây dựng được những liên kết sâu sắc với cộng đồng sáng tạo địa phương và từng là thành viên tập thể tạm thời – 3năm Studio.

[6] Thái Tuấn (sn. 2003) là một nhiếp ảnh gia đến từ Vũng Tàu, theo đuổi các chủ đề liên quan đến lịch sử mơ hồ và những hiện thực xã hội khắc nghiệt. Ấn phẩm ảnh đầu tay của anh, Castle, đã lọt vào danh sách rút gọn Giải thưởng Sách ảnh SIPF 2024.

[7] Bay Library khởi đầu năm 2017 là một triển lãm với mục đích mang sách nghệ thuật và zines từ những nghệ sĩ Việt Nam sang chu du châu Âu. Thư viện chính thức mở phòng đọc ở Saigon năm 2020, trong phòng khách ấm cúng của Maria Sowter. Phòng khách của Maria trở thành nơi ai cũng có thể lui tới để đọc sách, và xem những tác phẩm nghệ thuật đương đại trong không gian đời thường ấy. Những buổi trình diễn, workshops, và hoạt động khác như Bla Bla Saigon (câu lạc bộ tán gẫu) cũng diễn ra ở đây.

[8] Hanoi Zine Library khởi đầu khiêm tốn từ bộ sưu tập sách, zines và tạp chí cá nhân của Ed Weinberg, rồi lớn lên từng ngày khi nó đi qua các không gian nghệ thuật ở Sài Gòn và Hà Nội. Là một dự án bởi cộng đồng và cho cộng đồng, thư viện đã được nuôi dưỡng bởi các cộng tác viên như Red và Bex Hughes, đồng thời được xây dựng nhờ sự đóng góp của các bộ sưu tập như Barnard Zine Library và DITKO! Zine Library. Bex, người đã chăm sóc và mạng bộ sưu tập này theo mình khi chuyển từ Hà Nội vào Sài Gòn. Những năm qua, Bex đã chia sẻ những ấn phẩm này với khán giả bằng cách dành một góc cho nó tại không gian nghệ thuật Quạ mà cô khởi xướng, đồng thời tổ chức các workshop và sự kiện để kích hoạt bộ sưu tập. Ngoài ra, cô còn bổ sung vào bộ sưu tập bằng cách cộng tác với các nghệ sĩ local để tạo ra các số Made In Vietnam Zine.

[9] 289e là một địa điểm đa chức năng kết hợp quầy cocktail, đặt trong một căn hộ tập thể cũ nằm trên tầng hai của một toà nhà với bề tổng hiện đại. Nơi đây từng là không gian tổ chức các buổi chiếu phim, trình diễn âm nhạc và triển lãm.

[10] Tiệm cà phê Sài Gòn hẻm và Saigon Life là những quán cà phê nơi gặp gỡ của cộng đồng nhiếp ảnh địa phương để chia sẻ tác phẩm, phê bình nhiếp ảnh cùng nhiều hoạt động khác. (https://www.facebook.com/SaigonLifePhoto_)

Footnote

[1] Born in 1991, Dat Vu is a multidisciplinary artist and photographer with a background in Earth & Environmental Science and Art Studio from Wesleyan University (Connecticut, USA). His work has been exhibited globally in the US, France, Cambodia, Australia, Singapore, and Vietnam. With extensive experience in visual storytelling, he has served as a photo editor (VnExpress), art handler (Galerie Quynh, Institut Français de HCM), and remote researcher (École cantonale d'art de Lausanne, Switzerland). Beyond photography, he has contributed to major international productions, including Netflix's *Da 5 Bloods* and CNN's Trump-Kim Summit coverage. A recipient of multiple grants and fellowships, he continues to explore the intersection of art, environment, and culture through his projects.

[2] Lien Pham (b. 1997) is a Ho Chi Minh City-based artist and arts organizer. Graduating from SMFA at Tufts University in 2021, her artistic practice centers on first-person points of view, and human needs for intimacy and belonging. She has also worked in art education and publishing with Wedogood and co-founded 3Nam studio. Notable exhibitions include "peace is a white room" (VAC, Hanoi), "Imaging Rhizome" (RABA, Tokyo), and "Love is Hard" (The Factory, Saigon).

[3] Kai Nguyen is a visual artist currently living and working in Ho Chi Minh City, Vietnam. Using various mediums such as (moving) images, poetry, installations, Kai's practice focuses on plants, memories, and their connections to everyday life. As a queer artist, Kai views his "gentle and sentimental" practices as a "soft strategy" that weaves through violence and heteronormativity. Kai's poetry has been published by Ajar Press, Asian American Writers Workshop, and Parthian Book. Some of his installations have been exhibited at The Factory Contemporary Art Centre and Goethe Institut Hanoi. Kai's photographic works have also been featured by Matca, C4 Journal and Nope Fun.

[4] Á Space is an independent space for experimental art practice in Hanoi.

[5] Vanessa Drummond, a conscientious textiles designer maker, artist, community support and facilitator based in Ho Chi Minh City, who brings an expertise in conceptual art-making, materiality, tradition and craft. Having lived in Vietnam for several years, she has built meaningful connections with local creative communities and was part of the transitory collective 3năm Studio.

[6] Thai Tuan (b. 2003) is a Vung Tau-based photographer exploring ambiguous histories and harsh social realities. His debut photobook, "Castle," was shortlisted for the SIFP Photobook Award 2024.

[7] Bay Library was first established in 2017, as a traveling exhibition in Europe of artist books and zines from Vietnam. It opened its first space in Saigon in 2020, in the cozy living room of its founder Maria Sowter. Her living room became a place where people could come to read books and see contemporary art mixed up with life. Performances, workshops, and things like Bla Bla Saigon, an alternative conversation club, also took place.

[8] Hanoi Zine Library started humbly as Ed Weinberg's personal collection of books, magazines, and zines, that then accumulated as it made its way through several art spaces in Saigon and Hanoi. A true community project, the library was nurtured by collaborators such as Red and Bex Hughes, and built from donations by zine collections such as the Barnard Zine Library and DITKO! Zine Library. Bex had been taking care of the library and brought it with her when she moved to Saigon. She has shared the books and zines with audiences through dedicating a corner to it at her art space Qua, organizing workshops and events to activate the collection, and through adding to it by way of collaborating with artists to create the Made In Vietnam Zine issues.

[9] 289e was a multidisciplinary venue and cocktail lounge housed within an old tenement apartment on the second floor of a Modernist cement housing block, and hosts weekly film screenings, musical performances and rotating exhibitions. (<https://www.nytimes.com/2019/10/29/t-magazine/ho-chi-minh-city-travel-guide.html>)

[10] Tiệm cà phê Sài Gòn hẻm and Saigon Life were coffee shops where many local photographers convened to share their works, held photo-critique sessions and more. (https://www.facebook.com/SaigonLifePhoto_)

Một con “ngách” của nghệ thuật Hà Nội

A "ngách" of Hanoi's Art Scene

Phi Trang



Minh họa về nghệ sĩ
Mr. Mũ Trùm do tác giả thực hiện
Illustration of Artist
Mr. Snood Beanie,
drawn by the author

“Ngách” là lối đi lại trong
cụm dân cư có một đầu
thông ra ngõ, không trực
tiếp thông ra đường, phố.

—theo trang Thư Viện Pháp
Luật

Bạn có thể kiếm mọi thứ trên
con phố này, trong cửa hàng
này, nhưng “mọi thứ” bạn
cần kiếm phải để nó tự tìm
đến bạn

—Nghệ sĩ ẩn danh
Mr. Mũ Trùm

*ngách: a path in a residential
area that leads to an alley,
not directly to a main road
or street.

—according to Thu Vien
Phap Luat webpage

You can find everything here,
on this street, in this store,
but sometimes you need
to let "everything" find the
way to you.

—anonymous artist
Mr. Snood Beanie said.

Nếu bạn quen biết ai đó mới bước chân vào ngành nghệ thuật, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất thì hãy chúc mừng họ. Họ đã đăng nhập thành công vào cuộc đua truy tìm “mọi thứ”.

Trong bài viết này, bạn sẽ được đọc về suy nghĩ của một bộ phận nhỏ cộng đồng người trẻ và những nghệ sĩ giấu tên nói về trải nghiệm chân thực của họ khi làm nghệ thuật và sản xuất nghệ thuật tại Hà Nội. Bài viết sẽ trích lại một số câu nói đã được trích dẫn và đăng tải public qua báo đài, nhưng danh tính của họ sẽ được ẩn để bảo vệ sự riêng tư.

If you have recently met someone who just stepped into the art world - especially becoming part of the art production team, let's congratulate them, they have officially signed up for the race of finding “everything”.

This article gives you a glimpse into the minds of a niche yet growing community of young people and artists who share (anonymously) their experiences of making and producing art in Hanoi. Some quotes have been sourced from public settings while identities remain respectfully anonymous.

Sản xuất nghệ thuật ở Hà Nội ... khó!

Producing Art in Hanoi is ... tough!

Việc tìm ra hướng đi và chất liệu phù hợp luôn là bài toán đầu tiên. Nghệ sĩ Mũ Trùm tốt nghiệp tại một trường Đại Học Mỹ Thuật nổi tiếng. Một hạt giống đầy tiềm năng từ những ngày đầu tiên bước chân vào hội họa và sớm được nhớ đến với các thực hành bằng màu nước, từ những trại sáng tác trẻ châu Á, triển lãm nhóm, tới các cuộc thi trong nước và quốc tế. Cũng như bao người khác, Mr. Mũ Trùm cũng có những thần tượng của riêng mình và thậm chí nỗ lực trong một thời gian dài để thử nghiệm theo lối nghệ thuật của họ. "Tôi nghĩ đó là con đường."

Finding the right direction and the right medium is always the first challenge for young artists. Mr. Snood Beanie graduated from one of Vietnam's most prestigious fine arts universities, once carrying many sparks of promises. He began to build his reputation through watercolor paintings exhibited at regional art camps, group shows, and art competitions. Like many young artists, he chased the footsteps of his idols, experimenting with their methods in search of his own path.

"I thought that was the way," he recalls.

Chợ Đồng Xuân,
Hà Nội

Photo of Đồng Xuân
Market, Hanoi



Nhưng khi có cơ hội đối diện trực tiếp với tác phẩm của thần tượng thì Mr. Mũ Trùm nhận ra mỗi người sinh ra là để trở về với chính mình, không phải đi tìm hình ảnh của mình ở người khác. Công cuộc “trở về” với “mọi thứ” của nghệ sĩ Mũ Trùm cũng bắt đầu từ đó.

But a transformative moment came when he finally had a chance to directly confront a masterpiece by his idol. "That was when I realized—we were all born to return to ourselves, not to become a mirror of someone else." The journey from “returning to oneself” to “finding everything” for Mr. Snood Beanie also began since then.

"Mọi thứ" có thể bắt đầu từ lụa và màu nước

"Everything" may start with silk and watercolor

Làm nghệ thuật tại Hà Nội luôn cần sự chủ động và không ngừng thử nghiệm. Có bài báo viết Mr. Mũ Trùm đã tìm đến những nơi ồn ào nhất như chợ Đồng Xuân để tìm loại vải theo mong muốn. Mua, sưu tầm, chất kho đầy nhà, chỗ in vải đậm, chỗ in vải trầm. Tự học khâu vải để tạo nên những họa tiết độc bản theo ý mình. Những nơi mà nếu được hỏi, anh sẽ giới thiệu để tìm “mọi thứ” sẽ bao gồm số 42 phố Yết Kiêu quen thuộc, các cửa hàng gần các cổng trường mỹ thuật, hoặc tìm đến những xưởng sản xuất lành nghề đặc chế khung tranh gỗ cách thành phố Hà Nội chỉ 30km. Để tìm được những vendor uy tín chưa chắc đã khó bằng việc tìm được những nơi họ hiểu được ý tưởng của nghệ sĩ, hay nói cách khác là chịu “điên” cùng nghệ sĩ.

Making art in Hanoi means being resourceful and endlessly curious. There is a story of Mr. Snood Beanie combing through the chaotic alleys of Đồng Xuân Market on a hunt for the ideal silk or fabric. He bought, collected, stored, experimented. He even learned to sew by hand to create his unique patterns. Some of the places that Mr. Snood Beanie will recommend to young artists to find “everything” include the familiar no. 42 on Yet Kieu street, shops near the gates of art schools, and fabricators who make custom frames only 30km from Hanoi. The hardest part is not about finding a reputable vendor but someone willing to go a little “insane” with the idea to understand the artist’s vision and commit to it.

Họa phẩm số 42
Phố Yết Kiêu, Hà Nội

Photo of No. 42
Yết Kiêu Street, Hanoi



Dấu ấn riêng trở nên rõ nét nhất khi thông qua kinh nghiệm của nghệ sĩ. Khi có cơ hội trò chuyện trực tiếp, anh dễ tạo ấn tượng là một người uyên bác, hóm hỉnh và không câu nệ. Nghệ sĩ Mũ Trùm sẵn sàng lục lại từng trang sử về việc nghệ sĩ thời xưa ở Việt Nam, các nước Á Đông như Trung Hoa, Triều Tiên phải giấu diếm tài năng nghệ thuật trước vua chúa xuất phát từ nhiều lý do liên quan đến chính trị, xã hội, quan niệm sống thời phong kiến... chỉ để lý giải tại sao thời nay bố mẹ vẫn sẽ khuyên con cái không nên theo nghệ thuật. Anh cũng có những quy tắc riêng đặc biệt trong cách nâng niu những tác phẩm của mình, và nếu những vị khách tới thăm xưởng vẽ không ngại rửa tay trước khi bước vào, rất có thể họ sẽ được lắng nghe nhiều câu chuyện thú vị hơn cả một đôi tay được rửa sạch. Điều này phản ánh môi trường làm sáng tạo có thể đã góp phần cộng hưởng sự cẩn thận của nghệ sĩ, trau chuốt từ những ý niệm ban đầu cho đến cách bảo tồn giá trị của tác phẩm.

Building a signature style comes with experience. Speaking to Mr. Snood Beanie in person, you might likely be impressed by his humor, humility, and sharp knowledge. He can probably talk about ancient Asian court painters in Vietnam, China, or Korea, who often had to hide their artistic gifts from royalty due to politics, tradition, and feudal suspicion... just to explain why many parents today still hesitate to support an artistic path.

His studio rules are clear, but poetic: respect the work and wash your hands before entry. Visitors might find themselves not only welcomed but immersed in captivating stories that no single clean hand could hold.

Such small rituals reveal how an artist's carefulness can become a lifestyle, shaped by his creative environment.

Sống và
làm nghệ
thuật tại
Hà Nội:

Sự cân
bằng và
linh hoạt

Living &
Making Art
in Hanoi:

A Practice
of Balance
& Flexibility



Chúng ta sẽ phản ứng như thế nào nếu đội thi công thông báo chiếc lỗ treo tranh không vừa so với khung tranh thực tế?

- A. Thẩn thờ 1 phút và uống ngay một ngụm cà phê
- B. Gọi điện cho bên thi công lỗ treo để kiểm chứng và tìm hướng giải quyết
- C. Ứng biến theo thời gian cho phép

Câu trả lời có thể sẽ là tất cả các đáp án trên, kết quả cuối cùng là tìm được giải pháp và hoàn thiện thi công theo mong muốn hoặc được được thêm một bài học kinh nghiệm “để đời” khi làm sản xuất nghệ thuật.

How would you react if you have only a few days left until the opening and the pre-drilled holes for hanging a painting do not match the frame?

- A. Zone out and have a sip of coffee
- B. Call the vendor and find solutions
- C. Improvise within the time allowed

The answer is that you will probably go through the above answers in turn, and end up either solving the issue or walking away with a hard lesson learnt in production logistics.

Góc nhìn sắp đặt,
peace is a white room,
mở xưởng của nghệ sĩ Mai Tạ, Nhi Lê,
Mr.Bambii, Liên Phạm,
Tháng 11 năm 2024,
Vietnam Art Collection,
Hà Nội

Installation view,
peace is a white room,
open studio of
Mai Tạ, Nhi Lê, Mr.Bambii, Lien Pham,
November 2024,
Vietnam Art Collection,
Hanoi

“Sự cân bằng”

“The Art of Balance”



Minh họa về nghệ sĩ Ms. Giọng Du Dương do tác giả thực hiện

Illustration of Artist Ms. Melodic Voice, drawn by the author

Trước khi bắt tay vào thực hành nghệ thuật tại Hà Nội, sẽ thật tốt nếu bạn có thời gian nhìn ngắm thành phố này và lưu lại những nơi chốn hay con người có thể sẽ là “chất liệu” quan trọng cho dự án của bạn. Một cốc cà phê ủ lạnh đậm đặc của Là Việt Coffee, một bát phở Thìn đầy đủ, một người hàng xóm nhiệt tình có đầy đủ dụng cụ thi công, một buổi sáng tập Yoga trên ban công tầng 5 hướng Tây Hồ Tây, một buổi đi bộ trong công viên Thống Nhất và điện thoại bạn có thêm 100 bức ảnh mới, một view uống rượu nhìn xuống trung tâm thành phố từ một quán pub cổ phố Tràng Tiền, một khu chợ đồ cũ ở quận Hà Đông, v...v

Nghệ sĩ Ms. Giọng Du Dương cũng đã thường thức một ly cà phê ngon, dắt thú cưng đi dạo, nhìn ngắm chuyển động nhẹ nhàng của Hồ Tây và vô tình mở ra những nghi thức mới chưa từng có trong thực

Như cách mẹ tôi dù bận rộn với cuộc sống nhưng bà không bao giờ quên cắm hoa, những bông hoa xinh xắn được chọn lựa cẩn thận theo mùa mà với tôi không bao giờ là đủ để ngắm nhìn chúng, nghệ sĩ Giọng nói hay từng chia sẻ.

—Ms Giọng Du Dương

Before diving head-first into artmaking in Hanoi, it would be nice if you had time to look around and let the city's rhythm shape you. Sip a cold brew at Là Việt Coffee. Enjoy a full bowl from Phở Thìn. Befriend with a handy neighbor and his power drill. Practice yoga on a fifth-floor balcony facing West Lake. Wander Thống Nhất Park and return with 100 new pictures on the phone. Watch the city from an aged rooftop bar on Tràng Tiền Street. Lose yourself in a vintage market in Hà Đông district.

Anonymous artist Ms. Melodic Voice enjoyed walking her pet by the lake, observing the elegant movement of West Lake which opened her to new artistic rituals she had never imagined.

It was like my mother, even though she was busy in life, she always found time to arrange flowers. They were chosen with care and it's never enough for me to admire their beauty

- Ms. Melodic Voice.



Phở Thin, Hà Nội

Photo of Pho Thin,
Hanoi



Chợ Vạn Phúc,
Hà Nội

Photo of Van Phuc Market,
Hanoi

“Sự linh hoạt trong sáng tạo”

The Power of Flexibility

Để thích ứng với những vấn đề bất ngờ xảy ra mà không lường trước, ngoài việc nên biết “mọi thứ”, sẽ tốt hơn nếu tìm được người biết ai có “mọi thứ”. Với tình huống phía trên, đó có lẽ là một ví dụ rõ nét cho sự linh hoạt khi sản xuất nghệ thuật tại thành phố này.

To adapt to unexpected problems that arise without warning, besides knowing “everything” yourself, it’s even better to find someone who knows who has “everything.” The situation above is perhaps a clear example of the kind of flexibility required for art production in this city.

Nếu bạn đã có một danh sách liên hệ của những nhà cung cấp dịch vụ, art handler, fabricator, phòng tranh, tổ sản xuất phim, đội kiến trúc sư... thì đó chính xác sẽ là những người có khả năng cao giúp bạn tìm được giải pháp treo được bức tranh lên dù hai chiếc lỗ treo ở sai vị trí. Sẽ không dễ để bạn có thể tìm đọc những bài học kinh nghiệm tương tự vậy thông qua một cuốn sách trên trường học hay dành nhiều giờ tìm từ khóa trên Google Scholar, nhưng một bao thuốc lá đúng kiểu cùng một bản kế hoạch rõ ràng có thể giúp bạn tìm được những “người giữ cổng”.

Một số “ngách” mà VAC muốn giới thiệu đến bạn:

Mời xem thêm Ctrl + Hanoi

If you already have a contact list of service providers, art handlers, fabricators, galleries, film crews, architects, and so on, these are exactly the people most likely to help you find a solution—like hanging a painting even when the two mounting holes are in the wrong place. It’s not easy to find lessons like these in a school textbook or by spending hours searching keywords on Google Scholar, but the right pack of cigarettes and a clear plan might just help you find the “gatekeepers.”

Want to explore more of Hanoi’s “ngách” for artists?

Check out Ctrl + Hanoi in the *INDEX* section

Trà đá

với

Thủy Tiên Nguyễn

"Trà đá" là một nét văn hóa quen thuộc ở Hà Nội, thường gắn liền với những quán trà đá ven đường, nơi người dân tụ tập, trò chuyện tự nhiên và trao đổi thông tin nhanh chóng.

Lấy cảm hứng từ hiện tượng này, "tradasociety" là một hành trình khám phá ngẫu nhiên không ngừng nghỉ, từng ly trà một.

Ở đây, một buổi trà đá trở thành một cuộc khảo sát thử nghiệm về cách mọi người

cảm nhận một số điều thông qua phương pháp liên tưởng tự do. Đây là một kỹ thuật tâm lý giúp khám phá suy nghĩ, cảm xúc và nhận thức bằng cách khuyến khích người tham gia phản hồi một cách tự nhiên trước một kích thích cụ thể, như một từ ngữ hay hình ảnh.

trà đá với Thủy Tiên Nguyễn: không phải hình dung cũng chẳng phải chân dung nghệ sĩ, chúng tôi giản lược câu chuyện bằng cách cùng nhau đếm từ 1 đến 5, trong một buổi trà đá.

1

1 câu để diễn tả trạng thái hiện tại của em? (có thể là bất cứ điều gì em muốn chia sẻ, liên quan đến công việc hoặc ngoài công việc đều được)

Mệt mỏi vì jet-lag, sau khi trở về Việt Nam để tham gia chương trình lưu trú sau 5 năm học ở Đức, em thấy mình như luôn trong tình trạng “jet-lag” - một trạng thái mất phương hướng, có sự chuyển dịch về không gian diễn ra liên tục, và có lẽ là cảm giác cùng lúc ở (giữa) hai thế giới.

2

giấc mơ

Em không thường nhớ
giấc mơ của mình,
nhưng em có hai giấc
mơ đặc biệt khó quên
mà em nhớ rất rõ - một
từ thời thơ ấu và một
gần đây.

Giấc mơ thứ nhất:

Hồi nhỏ có lần em nằm mơ đang chơi với em gái thì hai chị em vô tình làm vỡ một chiếc bình hoa. Sau đấy thì giống như là mình biết có người lớn sắp vào, và có một cảm giác sợ hãi kinh khủng ập đến. Cái em nhớ nhất về giấc mơ đấy là cảm giác rất sợ hãi khi mình đang chờ cái khoảnh khắc bị phát hiện đấy xảy đến.

Giấc mơ thứ hai:

Ngay gần đây em nằm mơ thấy mình có thai song sinh, trong khi chỉ có một mình. Trong giấc mơ, em không hề có chút suy nghĩ thắc mắc nào là mình mang thai với ai, nhưng hết sức hoang mang hoảng hốt vì đã nhớ hút thuốc trước đấy

khi chưa biết mình có thai. Em sợ đã làm một điều gì đấy ảnh hưởng đến các con. May mắn là, em sinh được hai bé gái song sinh khỏe mạnh, vừa ra đời đã có mái tóc đen dài có thể tết hai bên.

3

từ

Liên tưởng tự do:
(Chị sẽ nhắc đến 3
từ và hãy cho chị biết
điều đầu tiên em nghĩ
đến khi nghe những
từ này)

Ký ức



Tan chảy

Giấc mơ



Bàn tay

Hối tiếc



Ngôn ngữ

Phân tách: (Bây giờ em quên hết các từ trên, và nói thật nhanh 3 từ em đang nghĩ đến ngay lúc này?)

Đói
Lãng mạn
Glitch

4

góc

Dùng phương pháp phân tích SWOT để cung cấp góc nhìn có cấu trúc về hoạt động nghệ thuật của Thủy Tiên thông qua đánh giá của riêng Tiên, về chính Tiên:

Điểm
mạnh

Chất liệu & thời gian
Yếu tố bất ngờ
Lì lợm và quyết tâm

Điểm yếu

Vấn đề cảm xúc và
cách đặt thứ tự ưu tiên
Chưa ổn định về mặt
tài chính
Chủ đề có tính thử
thách (thời gian)

Cơ hội

Khi vượt qua thử thách
Triển lãm tại các viện
nghệ thuật giữa Đức
và Việt Nam
Ý tưởng luôn dồi dào

Mối đe
dọa

Tự phê bình/tự phán
xét bản thân một cách
khắc khe

5

CƠ SỞ

Tiền đề
chính:

“Ký ức cá nhân nói ký
ức tập thể” – Đây là
cái lõi của hành trình
khám phá nghệ thuật
của Thủy Tiên. Tiên
sử dụng trải nghiệm
của mình để kết nối
với những trải nghiệm
chung, rộng khắp giữa
người với người.

Tiền đề hỗ trợ:

1) Chất liệu: Khám phá các tính chất vật lý của phương tiện mà Tiên chọn (sự sống tính, nhiệt độ, điều kiện, độ ẩm, thời gian) và cách chúng liên quan đến ký ức và trải nghiệm. Điều này rất cụ thể và hữu hình.

2) Tính trình diễn: Kết hợp các yếu tố trình diễn, nhấn mạnh vai trò của thời gian và cách dựng/trình bày tác phẩm, tạo thêm một lớp cho sự phù du và hiện hữu.

3) Lãng mạn: Khám phá các chủ đề tình yêu, hy vọng, bị kích, và có thể là sự tương tác giữa chúng, thường thông qua âm nhạc và các bài hát. Điều này giúp tạo thêm một chiều kích cảm xúc và nổi mạch tự sự.

4) Quy tắc và Kỷ luật: Gợi nhắc về một cách tiếp cận có cấu trúc đối với quá trình sáng tạo của Tiên, là một điểm đối lập khi so sánh với các khía cạnh linh hoạt hơn của ký ức và cảm xúc.

Về Thủy Tiên Nguyễn

Thủy Tiên là một nghệ sĩ hiện đang sống và làm việc tại Frankfurt am Main, Đức, và Hà Nội, Việt Nam. Thực hành nghệ thuật của Tiên xoay quanh việc chuyển hóa ký ức cá nhân và tập thể, khám phá cách chúng bị bóp méo, dịch chuyển và tái cấu trúc theo thời gian. Những tác phẩm gần đây của cô tập trung vào khái niệm về nhà và các quy tắc, thường khắc họa những ấn tượng rời rạc và mơ hồ về các vật dụng gia đình, cũng như cách mối quan hệ giữa chúng thể hiện trong và ngoài khuôn khổ của cuộc sống thường nhật. Dù sử dụng đồ vật, sắp đặt, nhiếp ảnh hay các tình huống, thực hành của Tiên thường mang dáng vẻ của những sự kiện ngẫu nhiên hoặc dấu vết còn sót lại của chúng, để lại những gợi ý và cảm giác mất phương hướng trong không gian mà cô tương tác.

About the author

A. Nguyễn chỉ là một người họ Nguyễn nào đó.



Trà Đá
with

Thuy-
Tien
Nguyen

Trà đá means ice tea in Vietnamese. It's commonly associated with ice tea stands where Hanoian people hang out, engage in organic conversations and exchange information at lightning speed.

Inspired by such phenomenon, tradasociety is an ongoing journey of random explorations, one cup at a time.

Here, a trà đá session is an experimental survey on how people

perceive certain things through free association methodology, a psychological technique used to explore thoughts, feelings, and perceptions by encouraging participants to respond spontaneously to a given stimulus, such as a word or image.

trà đá with Thuy-Tien Nguyen: an attempt to diagram the artist by counting from 1-to-5, in one trà đá session

1

1 Sentence about your current state? (can be anything that you'd want to talk about, work related or non-work related)

Jet-lag, after coming back to Vietnam for the residency after 5 years studying in Germany, I've been feeling "jet-lagged" - like a state of disorientation, displacement, and perhaps a feeling of being between two worlds.

2

DREAMS

I don't usually remember my dreams, but I have two unforgettable ones - one from childhood and a recent one.

Dream 1:

As a kid, I was playing with my sister when we accidentally broke a vase. Just as someone was about to come in, I felt an overwhelming fear. That moment is etched in my memory.

Dream 2:

Recently, I had a dream where I was alone and pregnant with twins. I didn't worry about who the father was, but I panicked about having smoked before knowing I was pregnant. I feared it would harm the babies. Thankfully, the twin girls were born healthy, with long black braided hair.

3

WORDS

Association: (I'll say
3 words and please
tell me the first things
that come to your
mind when you hear
these words)

Memories



Melt

Dreams



Hand

Regret



Language

Dissociation: (And then,
please tell me 3 words
that have been on your
mind lately?)

Hunger
Romance
Glitch

4

ANGLES

Using a SWOT Analysis to provide a structured look at Thuy-Tien's artistic practice through her own assessment of what Tien perceives as her:

Strengths: Material & Time

Twist elements.

Stubborn and
Determined

Weakne-
sses:

Emotional & Priority
issues.

Financial Instability

Challenging subject
matter (time)

Opportun-
ities:

Overcoming
challenges

Institutional shows
between Germany
and Vietnam

Many ideas

Threats:

Self-critique

5

PREMISES

Main
Premises: "Personal memories
speak to collective
memories" —This is
the core of Thuy-Tien's
artistic exploration.
Tien uses her own
experiences to connect
with broader, shared
human experiences.

Supporting Premises:

1. **Material:** Explores the physical properties of Tien's chosen media (duo group, temperature, condition, humidity, time) and how they relate to memory and experience. This is very grounded and tangible.

2. **Performativity:** Incorporates elements of performance, emphasizing the role of time and the staging of her work. This adds a layer of ephemerality and presence.

3. **Romance:** Explores themes of love, hope, tragedy, and possibly the interplay between them, often through songs. This adds an emotional and narrative dimension.

4. **Rules and Discipline:** This suggests a structured approach to Tien's creative process, a counterpoint to the more fluid aspects of memory and emotion.

About Thuy-Tien Nguyen

Thuy-Tien is an artist based in Frankfurt am Main, Germany, and Hanoi, Vietnam. Tien's artistic practice revolves around the transformation of personal and collective memories, examining how they are distorted, translated, and reconstructed over time. Her recent works explore the concept of home and disciplines, often portraying fragmented and ambiguous impressions of domestic objects and how their relationships manifest within and beyond ordinary daily life. Whether through the use of objects, installations, photography, or situations, her practice often takes on the appearance of accidental occurrences or their remnants, leaving behind hints and a sense of disorientation in the spaces she engages with.



About the author

A. Nguyen is just A random Nguyen.



ĐỘC THOẠI

MONOLOGUE

Mai Tà

Empire of Light Đế Chế
Ánh Sáng

The house is silent.

Light emanates from the windows, the orange glow casts itself upon the grass. Trees whisper among themselves while somewhere in front, a rock sits still, stoic. You can almost hear it, the deafening sound of night. But in spite of this nocturnal serenity, the sky is lit up, a clear blue. White clouds roll in from some undetermined places, creating a dramatic backdrop for our speculative drama. What hovers is the question. Nothing, comes to mind.

*

I have been at fault. I confess to knowing nothing. I do not want to declare any kind of philosophical stance for one, there have been so many. And two, whatever it is I have to say will circle back to my lack of a backbone eventually. I'm sorry, this is a terrible way to start an essay. Should we continue talking about Magritte? Because I was describing a Magritte painting just now. *Empire of Light*, to be exact. But I felt this terrible need to address my own ignorance before I proceed to imbue you with my feelings. Because feeling is anathema to intellect. And what is art without intellect anyway?

I initially wanted to start with Picasso. With *Guernica*, one of the most recognizable political painting of all time. But whether it was my own disdain for our revolutionary cubist or the tired contrarian attitude that he often tease out of me, a Magritte painting seems more appropriate. The surrealists, in their most earnest attempt to revolutionize our consciousness, have given us not a revolution in a physical sense but an aesthetic one. This, in the eyes of their contemporaries, was a miserable disappointment. But art, to me, always disappoints. Like how religion disappoints, how philosophy disappoints. What is hidden amid this disappointment, the sparkle of which rests our human spirit and its inexhaustible drive for freedom, is where my curiosity lies. Let us then begin our journey towards reconciliation, between what is possible and impossible, the real and surreal.

*

Căn nhà chìm đắm trong tĩnh lặng.

Ánh đèn toả ra từ cửa sổ, ngả mình lên bãi cỏ là những dải sáng màu cam ấm áp. Cây cối thì trầm lặng lẽ với nhau trong khi đâu đó đứng im một tảng đá trầm lặng, khắc kỷ. Đường như ta có thể nghe thấy, những bản nhạc giao hưởng của màn đêm. Nhưng đối nghịch với sự trầm lặng này là một bầu trời rực sáng, xanh thăm thẳm. Mây trắng đổ bộ từ những nơi đâu đó vô định, vẽ ra một cảnh tượng tuyệt vời cho màn kịch bí ẩn trước mắt ta. Toạ lạc nơi lơ lửng là những câu hỏi. Câu trả lời biến mất trong hư vô.

*

Tôi đã sai. Tôi xin khai rằng tôi là một đứa không biết gì. Tôi không muốn tuyên bố triết lý gì cao cả vì thứ nhất, biết bao nhiêu người đã làm vậy rồi. Thứ hai, tất cả những gì tôi trình bày ở đây rồi cũng sẽ quanh lại việc tôi là một kẻ hèn nhát mà thôi. Tôi xin lỗi, dẫn bài như vậy đúng là không hay lắm. Chúng ta có nên quay lại với Magritte không? Vì lúc này tôi đang miêu tả lại một bức tranh của ông. Cụ thể hơn, bức tranh *Đế chế Ánh sáng*. Nhưng tự nhiên tôi cảm thấy phải cho bạn biết trước sự thiếu hiểu biết của mình, trước khi tôi buộc bạn phải lắng nghe, chấp nhận cảm xúc của tôi. Vì cảm xúc đối lập với trí tuệ. Và nghệ thuật mà không có trí tuệ thì còn có phải là nghệ thuật không?

Tôi đã định khởi đầu bài văn này với Picasso. Với *Guernica*, một trong những bức tranh chính trị tiêu biểu nhất thời đại. Nhưng không hiểu là vì sự thiếu tôn trọng tôi dành cho nhà cách mạng lập thể này hay cái thái độ dè dặt bỉm một mỗi ông ta hay moi ra từ tôi, nhưng có vẻ như bức tranh của Magritte là một lựa chọn hợp lý hơn. Chủ nghĩa siêu thực, trong nghĩa vụ cách mạng hoá tiềm thức của họ đã cho chúng ta thay vì một cách mạng hiện hữu, mà là một cách mạng tâm mỹ. Cách mạng tâm mỹ này, đối với những người đương thời họ, là một sự thất vọng trên miên. Nhưng nghệ thuật, đối với tôi, luôn luôn dẫn đến thất vọng. Cũng như cách tôn giáo, hay triết học, dẫn đến thất vọng mà thôi. Những thứ bị vui dẫu bên trong sự thất vọng này, ánh sáng len lỏi che chở cho sự sống và khát khao tự do của chúng ta, là cái thực sự làm tôi hiểu kỳ. Vậy chúng ta hãy cùng nhau, trong lúc này, tìm đến sự giải hoà giữa cái khả thi và bất khả thi, giữa những mơ mộng và cái hiện hữu.

*

It was 1924, six years after the end of World War I, and God, in the European consciousness, was dead. In truth, He's been dead for a while. Ever since Sade decreed libertine debauchery. Ever since Nietzsche discovered opium. A void looms in His place, and it was the attempt to fill this void, that Existentialism manifested.

Existentialism, at its core, despite the profound disagreement among its disciples, tried to do good by the human subject. It offered answers in the face of nothing, and acknowledged the malaise inherent to existing in this newfound godless world. It would not be alone in this endeavor. For in 1924 post-war France, another movement would be birthed alongside it. A movement forged by Freud's groundbreaking dream analysis and the last dregs of the Romantics. A movement called, Surrealism.

Conceived by the writer and poet André Breton, Surrealism was defined, in its first manifesto, as *"Psychic automatism in its pure state."* It was also defined, as a philosophy, to be *"... based on the belief in the superior reality of certain forms of previously neglected associations, in the omnipotence of dream, in the disinterested play of thought."* You will soon learn that Breton was not brief. Brief would also not describe what him and his cohorts dubbed *"automatism"*, a creative practice they've employed for its purported capability of freeing the mind from its own pitfalls. *"I resolved to obtain from myself... a monologue spoken as rapidly as possible without any intervention on the part of the critical faculties, a monologue consequently unencumbered by the slightest inhibition and which was, as closely as possible, akin to spoken thought."* It was essentially free association. Thus by this free association, the user would reveal to themselves their own subconscious, in which absurd truths would be brought forth. Truths that will then, as the surrealists believed, lead to liberation — *la révolution de l'esprit*.

The technique found life among the writers and visual artists who'd joined the movement, leading to one of the most ecstatic periods in art (though the visual artists did not employ automatism for there is nothing automatic about the labor of creation). Groundbreaking in their uncompromising nonconformity, the surrealists succumbed fully to an irrational creative process. *"We are specialists in rebellion"*, said Breton¹. And rebellious, they were. One need only think of Luis Buñuel's *An Andalusian Dog* or Erik Satie's composition for the ballet *Parade* to conclude that they have certainly triumphed over rationality. But upon closer inspection, one can observe, that hidden within their deification of the irrational, was a longing for innocence. *"The mind which plunges into Surrealism relives with glowing excitement the best part of its childhood."* Here, Breton underlined the essential drive of the movement: the nostalgic affirmation of life.

This affirmation, however, did not satisfy the political fervor that dominated the French intellectual class at the time. With the ending of both World Wars and the beginning Cold War as backdrops, many of the surrealists' contemporaries felt their revolutionary aims frivolous and ineffectual — art for art's sake. In his 1988 essay *What is Literature?*, Jean-Paul Sartre brutalized Surrealism, declaring its followers and their spiritual revolution impotent. *"He adopted psychoanalysis because it presented consciousness as being invaded by parasitical outgrowths whose origin is elsewhere; he rejected the bourgeois idea of work because work implies conjectures, hypotheses, and projects, thus, a perpetual recourse to the subjective."* It is of no surprise that Sartre, a man for whom action leads the path towards liberation, would consider symbolism as a revolutionary act futile. He reserved an especially acidic tone for Duchamp's *Why Not Sneeze, Rose Sélavy?* and Dalí's critical method, bemoaning how *"surrealist painting and sculpture had no other aim than to multiply these*

Đó là năm 1924, sáu năm hậu kết thúc Chiến tranh Thế giới thứ nhất, và Chúa, trong tiềm thức của người châu Âu, đã chết. Thực ra, Ông đã chết từ rất lâu rồi. Từ lúc Sade tuyên bố tư tưởng tư do truy lạc. Từ lúc thuốc phiện giác ngộ cho Nietzsche. Thay thế vị trí của Ông là một khoảng không trống rỗng, và từ mong muốn lấp đầy khoảng không này mà chủ nghĩa hiện sinh được tạo nên.

Chủ nghĩa hiện sinh, mặc thay sự bất hoà vô hạn giữa các môn đệ của nó, luôn luôn muốn giúp đỡ cho chủ thể nhân loại. Nó đưa ra những câu trả lời khi đối mặt với hư không, và chấp nhận những phiên muộn luôn luôn hiện hữu trong một thế giới mới đương kim vô thần. Nó sẽ không đơn độc trong nỗ lực này. Vì vào năm 1924 ở Pháp hậu chiến tranh, một chủ nghĩa khác sắp được sinh ra song hành nó. Một chủ nghĩa được kiến tạo bởi giải tích giấc mơ đột phá của Freud và những dư âm cuối cùng của chủ nghĩa lãng mạn. Một chủ nghĩa mang tên, siêu thực.

Được sáng lập bởi nhà văn và thơ André Breton, chủ nghĩa siêu thực được định nghĩa, trong bản tuyên ngôn đầu tiên của ông, là *"tinh thần tự động, thuần túy"*. Nó cũng được định nghĩa, như một triết lý, là *"dựa trên niềm tin thực thượng của một số hình thức liên tưởng trước đây đã bị lãng quên, vào sự toàn năng của giấc mơ, vào những trò chơi hờ hững của suy nghĩ."* Bạn sẽ sớm nhận ra rằng Breton không phải là người ngắn gọn. Và ngắn gọn cũng không phải là tính từ có thể dùng để tả cái mà ông ta và những cộng sự gọi là *"chủ nghĩa tự động"*, một phương pháp sáng tạo họ tin rằng có thể giải phóng tinh thần khỏi những cam bẫy vô hình của nó. *"Tôi quyết định lấy từ chính mình... một đoạn độc thoại phát ngôn nhanh nhất có thể với không một bất kỳ sự can thiệp nào từ các thành phần phân biệt, đoạn độc thoại do đó không bị cản trở bởi bất kỳ ức chế nhỏ nhất nào và càng giống với suy nghĩ được nói ra càng tốt."* Nói chung thì đây chỉ là sự liên tưởng tự do. Và sự liên tưởng tự do này sẽ giúp làm lộ ra tiềm thức của người dùng, trao cho họ những sự thật phi lý ẩn sâu trong đó. Những sự thật mà những người theo chủ nghĩa siêu thực tin rằng sẽ giải thoát cho chúng ta — *la révolution de l'esprit*.

Phương pháp này được ưa chuộng và tiếp nhận bởi các nhà văn và nghệ sĩ thị giác đồng minh với chủ nghĩa siêu thực, dẫn tới một trong những giai đoạn hưng phấn nhất trong nghệ thuật (mặc dù các nghệ sĩ thị giác không dùng tới phương pháp tự động vì không có gì tự động về quá trình thực hành nghệ thuật cả). Đột phá bởi sự không tuân thủ không khoan nhượng của họ, những người theo chủ nghĩa siêu thực đã hoàn toàn nhấn chìm mình trong quá trình sáng tạo phi lý. *"Chúng tôi là chuyên gia của sự nổi loạn"*, Breton nói¹. Và thật đúng là vậy. Ta chỉ cần nhớ đến *Con chó Andalusia* của Luis Buñuel, hoặc bản nhạc Erik Satie viết cho vở ballet *Điều hành để kết luận rằng họ đã hoàn toàn diệt trừ lý trí*. Nhưng khi xem xét kỹ hơn ta có thể nhận thấy rằng, ẩn sâu trong sự thần thánh hóa tính phi lý của họ, là một nỗi khát khao cho sự trong sáng. *"Những tâm trí lao vào chủ nghĩa siêu thực sẽ làm sống lại với sự phấn khích rực rỡ những phần đẹp nhất của tuổi thơ."* Đây, Breton nhấn mạnh động lực cốt lõi của phong trào này: sự khẳng định lý tưởng về cuộc sống.

Nhưng sự khẳng định này không thoả mãn được cơn sốt chính trị đang làm chủ tầng lớp trí thức của Pháp thời đó. Với bối cảnh là sự kết thúc của cả hai Chiến tranh thế giới và sự khởi đầu của Chiến tranh lạnh, nhiều người đương thời với chủ nghĩa siêu thực cảm thấy mục tiêu cách mạng của nó quá phiếm và vô ích — nghệ thuật vì nghệ thuật. Trong bài luận năm 1988 mang tên *Văn học là gì?*, Jean-Paul Sartre đã tàn phá chủ nghĩa siêu thực, tuyên bố những người đi theo nó và cuộc cách mạng tinh thần của họ bất lực hoàn toàn. *"Hắn áp dụng phân tâm học vì nó trình bày ý thức như bị xâm chiếm bởi những mầm mống ký sinh có nguồn gốc đầu đó; hắn bác bỏ những ý niệm về công việc*

local and imaginary explosions, which were like holes through which the entire universe would be drained out." Sartre then cried out in frustration, "All this without even starting a single real destruction." Sartre rejected the surrealists, believing them to be not revolutionaries, but "parasites on the human race". That the only thing they achieved, was "...a surrealist quietism. Quietism and permanent violence; two complementary aspects of the same position." To him, they were only bourgeois intellectuals; revolutionaries without revolutions, destroyers that never destroyed.

Yet Breton did destroy something. Not tyranny or injustice, but his own credibility. In trying to justify Surrealism's revolutionary intent he had, on numerous occasions, contradicted himself. The most noted example of this contradiction, the most audacious, came from his second Surrealism manifesto, in which he'd proclaimed, "the simplest Surrealist act consists, with revolvers in hand, of descending into the street and shooting at random, as much as possible, into the crowd." This insane remark, perhaps conceived during an automatism trance, carved into stone Breton's proceeding downfall, making him persona non grata, disavowed by even his fellow surrealists. In his 1951 essay, *The Rebel*, Albert Camus dedicated a section specifically for Surrealism and its creator. In Camus' eyes, Breton's "demand for absolute freedom" was simply a rhetoric employed to explain away inconvenient truths. "... one hesitates to remind André Breton that his movement implied the establishment of "ruthless authority" and of dictatorship, of political fanaticism, the refusal of free discussion, and the necessity of the death penalty." If Breton thought Surrealism "asserts our complete nonconformism", Camus saw them only as nihilists. If Breton thought Surrealism a brother to Marxism, Camus saw them to be the antithesis of each other. "It explains nothing, even though it justifies everything." The surrealists' antics and Breton's convoluted monologues desecrated Surrealism, shot to death its revolutionary aims, and laid waste to the idealism artists have never escaped from.

But the aesthetic lives on, and even Camus can't help himself. He was, after all, an artist; and artists rarely live up to the principles they've created for themselves. After demonstrating art's inclination toward formalism (which would allow it to be used as propaganda), Camus, nevertheless, reveled in its romantic logic, its ability to create a world he'd described as: "where suffering can, if it wishes, continue until death, where passions are never distracted, where people are prey to obsessions and are always present with one another." For Camus, art encapsulates reality imagined, for "we want love to last and we know that it does not last." This contradictory nature, the disappointment that follows when one's confronted by its futility, is the essential quality of art itself. In all of its vain frivolity, art lifts for us the curtain that separates our crude, human soul from the physicality of life, the rationality of thought. "... for us who have been thrown into hell, mysterious melodies and the torturing images of a vanished beauty will always bring us, in the midst of crime and folly, the echo of that harmonious insurrection which bears witness, throughout the centuries, to the greatness of humanity." There exist within us this need for beauty in the face of terror. For while we know that terror exists and that we sometimes are the ones who dispense it, beauty transcends if only for a moment, allowing us the reprieve from which we can ignore our own hateful nature. Though only for a moment in time, for eventually it will, once more, depart.

Sartre knew this. *What Is Literature?* was his passionate defense of the art of writing and its role within the revolutionary context. Though secondary to action, writing, to Sartre, was still action. "In so far as literature is negative it will challenge the alienation of work; in so far as it is a creation and an act of surpassing, it will present man as creative action."

của giai cấp tư sản vì công việc bao hàm những phỏng đoán, giả thuyết và dự án, do đó, là sự câu viên liên tục đến chủ quan." Không ngạc nhiên gì khi Sartre, một người cuồng tín của hành động trong cách mạng, sẽ nghĩ hình tượng là một công cụ vô ích cho giải phóng. Ông đặc biệt chưa chút khi nhắc đến tác phẩm *Sao Không Hắt Xì, Rose Sélavy?* của Duchamp và phương pháp phê bình của Dalí, than thở rằng "hội họa và điêu khắc siêu thực không có mục đích nào khác ngoài việc làm bối lện những vụ nôm cộc bộ và tưởng tượng này, như thế chúng là những lỗ hổng mà toàn bộ vũ trụ sẽ bị hút cạn và trôi ra." Thất vọng, Sartre thốt lên: "Đã vậy mà còn không một sự hủy diệt thực sự nào diễn ra." Sartre bác bỏ những người đi theo chủ nghĩa siêu thực, cho rằng họ thực ra không phải là những nhà cách mạng, mà là "những kẻ ký sinh trên loài người." Rằng điều duy nhất họ đạt được là "... một chủ nghĩa siêu thực bình lặng. Chủ nghĩa bình lặng và bạo lực cố định; hai khía cạnh bổ sung cho nhau trong cùng một lập trường." Đối với ông, họ chỉ là những nhà tri thức tư sản; những nhà cách mạng không cách mạng, những kẻ phá hoại chưa bao giờ phá.

Tuy nhiên, Breton đã từng phá hủy cái gì đó rồi. Nhưng thay vì phá hủy chính thể bạo chúa hay sự bất công, ông lại phá hủy chính sự uy tín của mình. Ông đã rất nhiều lần tự phủ định quan điểm chỉ vì mong muốn biện minh cho chủ đích cách mạng trong phong trào của mình. Ví dụ nổi tiếng nhất, táo bạo nhất của sự phủ định này, xuất phát từ bản tuyên ngôn thứ hai của chủ nghĩa siêu thực, nơi ông tuyên bố: "Hành động siêu thực đơn giản nhất bao gồm, với súng lục trong tay, ta lao xuống phố và bắn bừa bãi, càng nhiều càng tốt, vào đám đông." Phát ngôn điên rồ này, có thể đã được hình thành trong trạng thái xuất thần tự động, khắc vào đá sự suy tàn của Breton, biến ông thành tử thù của xã hội, chối bỏ bởi chính những đồng minh cùng chủ nghĩa với mình. Albert Camus, trong bài luận năm 1951 mang tên *Kẻ Nổi Loạn*, đã dành một phần riêng trong đó cho chủ nghĩa siêu thực và người cha của nó. "Yêu cầu tự do tuyệt đối" của Breton, trong mắt Camus, chỉ là lời hùng biện được sử dụng để giải thích cho qua những sự thật bất tiện. "... ta ngần ngại nhắc André Breton rằng phong trào của hắn ta ngụ ý muốn thiết lập "quyền lực tối ưu tàn nhẫn" và chế độ độc tài, chủ nghĩa cuồng tín chính trị, sự từ chối thảo luận tự do và sự cần thiết của án tử hình." Nếu Breton tin rằng chủ nghĩa siêu thực "khẳng định sự không tuân thủ hoàn toàn của chúng ta", Camus coi họ là môn đệ của tư tưởng đoạn diệt. Nếu Breton nghĩ rằng chủ nghĩa siêu thực đồng minh với chủ nghĩa Marx, Camus coi chúng hoàn toàn đối lập nhau. "Nó không giải thích được điều gì, mặc dù nó biện minh cho mọi thứ." Trò hề của những người đi theo chủ nghĩa siêu thực và những đoạn độc thoại quanh co của Breton đã làm ô uế hình ảnh của chính họ, giết chết của họ chủ đích cách mạng, và phá hủy đi những lý tưởng mà nghệ sĩ từ trước tới giờ chưa bao giờ thoát khỏi ra.

Nhưng tính thẩm mỹ vẫn tồn tại, và Camus cũng không thể kiềm chế được bản thân. Suy cho cùng, ông vẫn là nghệ sĩ; và nghệ sĩ thì hiếm khi sống được theo những nguyên tắc họ đặt ra cho bản thân. Sau khi chứng minh khuynh hướng thiên vị chủ nghĩa hình thức trong nghệ thuật (một khuynh hướng cho phép nó được sử dụng như một công cụ tuyên truyền), Camus bộc lộ tình yêu ông vẫn dành cho cái lôgic lãng mạn của nó, dành cho khả năng nó có thể tạo ra một thế giới ông đã từng mô tả, là "nơi mà đau khổ có thể, nếu nó muốn, tiếp tục cho đến chết, nơi những đam mê không bao giờ bị xao lãng, nơi mọi người trở thành con mồi của nỗi ám ảnh và luôn luôn hiện diện với nhau". Đối với Camus, nghệ thuật gói gọn lại thực tế qua trí tưởng tượng, vì "ta muốn tình yêu tồn tại mặc dù ta biết nó không." Bản chất của sự mâu thuẫn này, sự thất vọng khi ta phải đối mặt với thực tính vô ích của nó, chính là phẩm chất cốt lõi của nghệ thuật. Mặc thay những sự hão huyền phù phiếm, nghệ thuật vẫn vén cho ta bức màn ngăn cách tâm hồn thô sơ của con người khỏi tính vật chất của cuộc sống, tính hợp lý của tư duy.

This action, writing as an intellectual exercise on the quest for an all-encompassing knowledge, reconciled Sartre's gap between himself and the world, and banished from within himself, alienation. "My ambition is myself alone to know the world... And, for me, knowledge has a magical sense of appropriation. To know is to appropriate." He reserved this sentiment for Picasso, a friend and an artist who, in his view, was asking "awkward questions"². Upon examining Picasso's *Guernica*, Sartre professed: "... does anyone think that it won over a single heart to the Spanish cause? And yet something is said that can never quite be heard and that would take an infinity of words to express." He was not immune to art's ability to encapsulate the irrational, the invisible, displaying a clear preference for Picasso's brutal, real, cubism. But this would make his criticism of the surrealists a matter of taste. Does it then matter, especially within such a frivolous context, what form revolution takes? Shouldn't we be allowed a moment of respite, indulgence in whichever aesthetic suits best our political interests? Isn't art always something akin to salvation, a salve for the open wounds left gaping by life's inherent horrors? I'd argue yes. But I am biased in that I sympathize greatly with the surrealists' idealism — an idealism which, in our current horrifying political landscape, rings much truer and more faithful to me, than the rebellious appropriation of Pablo Picasso.

Breton had written, in the first Surrealism manifesto, regarding the realistic attitude: "I loathe it, for it is made up of mediocrity, hate, and dull conceit." Was it of any surprise that this man, who'd worked at the neurology ward during World War I, would feel this way about rationalism? "It was, apparently, by pure chance that a part of our mental world which we pretended not to be concerned with any longer — and, in my opinion by far the most important part — has been brought back to light." God was dead, and in His place lived not rationality, but blown up corpses and disfigured innocents. God was dead, and in His place lived, a void. Surrealism assisted Breton's journey back from this void. "Thanks to Surrealism, it seems that opportunity knocks a second time... Thank God, it's still only Purgatory." In truth, this was what the surrealists meant to express, but failed to. For they were, after all, idealistic and conceited artists. They were, in other words, completely human.

To be human is to create myths. And you need myths in order to sustain a lie. The lie spoken at this moment comes from the mouths of the damned, the lost. But you need good figures, idols worthy of your worship — monks, priests, philosophers, artists... You need them to exist, so that you're allowed within yourself this belief in goodness. For it seems goodness does not exist and even if it does, its existence is woven with misery. One can do good deeds under the heat of prayer, but one can do bad deeds just as well. So the burden rests on your choices and sometimes, you do choose well. But then other times, your selfishness triumphs, when all you're left with is this savagery of which you've proven yourself capable. What I'm trying to say is, that I've committed acts I wish I never did, felt things I wish I never felt, and acted upon instincts where my ego rests too happily. I've derived pleasure from other's suffering, and inflicted suffering even when it brought me no pleasure. In short, I have sinned. But I must say, that while life is meaningless it is also full of meaning. And you should try to be as moral as you can but at the end of the day you're so completely human, that the only temple worthy of your salvation, is the one that lays bare all of your mistakes.

"... đối với những kẻ đã bị ném xuống địa ngục, những giai điệu bí ẩn và những hình ảnh đau đớn của một vẻ đẹp thuở xưa sẽ luôn mang đến cho ta, giữa tội ác và sự điên rồ, tiếng vọng của một cuộc nổi loạn hài hòa để chứng minh, từ thế kỷ này qua thế kỷ khác, sự vĩ đại của loài người." Đối mặt với nỗi sợ kinh hoàng, ta vươn tới cái đẹp. Vì ta biết rằng nỗi sợ tồn tại và biết rằng đôi khi chính ta là người tuyên truyền nó, cái đẹp cho phép ta ngả lưng, cho ta quên đi bản chất đầy cảm hờn của chính mình. Nhưng giấc ngủ thì vì này, sự trầm lặng cái đẹp mang tới cho ta, chỉ có thể xảy ra trong một khoảnh khắc, vì rồi nó vẫn sẽ lại cất cánh mà đi.

Sartre biết điều này. "Văn học là gì?" là biện minh đầy nhiệt huyết của ông cho nghệ thuật viết lách và vai trò của nó trong cách mạng. Mặc dù đứng sau hành động hiện hữu, đối với Sartre viết văn nên được coi là hành động. "Trong chừng mực văn học mang tính tiêu cực, nó sẽ thách thức sự tha hóa của công việc; trong chừng mực nó là sự sáng tạo và hành động vượt trội, nó sẽ trình bày con người như một hành động sáng tạo." Hành động này, viết như một bài tập trí tuệ trong hành trình tìm kiếm kiến thức toàn diện, giải hòa cho Sartre khoảng cách giữa bản thân ông và thế giới, diệt trừ sự tha hóa trong chính ông. "Tham vọng của tôi là một mình tôi biết thế giới... Đối với tôi, kiến thức có một cảm giác chiếm hữu kỳ diệu. Để biết là để chiếm hữu." Ông dành tình cảm này cho Picasso, một người bạn và một nghệ sĩ theo quan điểm của ông đang hỏi "những câu hỏi khó."² Khi xem xét bức *Guernica* của Picasso, Sartre tự hỏi: "... có ai thực sự nghĩ rằng nó đã thuyết phục được trái tim nào về chủ quyền của Tây Ban Nha không? Nhưng có cái gì đó đã được nói ra nhưng không bao giờ có thể nghe và cần vô số ngôn từ để có thể diễn đạt." Ông không hề miễn nhiệm trước sức mạnh của nghệ thuật, trước khả năng gói gọn lại những cái phi lý vô hình của nó, thể hiện rõ ràng qua sự ưu ái ông dành cho chủ nghĩa của Picasso — một chủ nghĩa lập thể tàn bạo, thực tế. Nhưng điều này lại khiến những phê bình của ông dành cho chủ nghĩa siêu thực trở thành những bất đồng về thẩm mỹ. Vậy thì việc cách mạng diễn ra dưới hình thức nào có thực sự quan trọng không, nhất là trong một bối cảnh phụ phẩm, thì vị như nghệ thuật? Chúng ta không được một khoảnh khắc nghỉ ngơi, thỏa mãn bất kỳ yêu cầu thẩm mỹ nào phù hợp nhất với chủ đích chính trị của chúng ta chẳng? Chẳng phải nghệ thuật luôn luôn là thứ gì đó gần giống như cứu rỗi, một liều thuốc chữa cho những vết thương để lại bởi những nỗi sợ kinh hoàng vốn có trong tự nhiên? Tôi nghĩ vậy. Nhưng tôi thừa nhận là tôi đang thiên vị những người theo chủ nghĩa siêu thực do tôi đồng cảm với những lý tưởng của họ — những lý tưởng, trong bối cảnh chính trị đáng sợ hiện nay, cảm thấy, đối với tôi, có lý hơn, thật thà hơn sự chiếm hữu nổi loạn của Pablo Picasso.

Trong bản tuyên ngôn siêu thực đầu tiên, khi đề cập tới thái độ thực tế, Breton viết: "Tôi ghét nó, vì nó được tạo ra từ những thứ tầm thường, từ lòng căm thù và từ sự tự phụ buồn tẻ." Ta có thể thực sự ngạc nhiên không khi người đàn ông này, người đã từng làm trong khoa thần kinh trong Thế chiến thứ nhất, nghĩ như vậy về chủ nghĩa duy lý? "Rõ ràng là, do một sự tình cờ thuần túy mà một phần thế giới tinh thần của chúng ta mà chúng ta đã giả vờ không còn quan tâm tới nữa — phần mà theo tôi là phần quan trọng nhất — đã được đưa ra trở lại dưới ánh sáng." Chúa đã chết, và thay chỗ Ông không phải lý trí mà là những người vô tội bị biến dạng, những xác chết bị tàn phá bởi bom. Chúa đã chết, và thay chỗ Ông là một khoảng không trống rỗng. Đối với Breton, chủ nghĩa siêu thực đã hỗ trợ cho ông hành trình trở lại từ khoảng không này. "Nhờ có chủ nghĩa siêu thực, cơ hội có lẽ đã gõ cửa lần hai... Cảm ơn Chúa, đó vẫn chỉ là Luyện ngục." Đây chính là ý niệm những người theo chủ nghĩa siêu thực muốn truyền đạt nhưng không thể. Vì suy cho cùng, họ vẫn chỉ là những người nghệ sĩ duy tâm tự phụ. Suy cho cùng, họ vẫn chỉ là người mà thôi.

I don't know where this salvation complex of mine came from. Was it the moment my ancestors cut off their long hair, converted to Catholicism, and married French people? Or was it when the French descended upon us on their maiden voyage and recreated us in their own image? It is not lost on me that most of the names I've mentioned in this writing have been French, and that the origin of my creative drive have been primarily invigorated by French sensibilities. Being a descendant of colonialism permeates my existence. A contradictory existence that one can devise by telling, at the same time, a lie and a truth. Safely cloaked by the revelatory silence of reverie, the house sits still while the sky's bathed in enlightenment. Would you allow me this final place of refuge, where I submit to a perpetual slumber, of which my innocence would be retained? I long for the eternal protection of dreams, dreams in which I know nothing, want nothing, be nothing... Dreams in which I submit to my own inertia, poison myself with malaise, and alienate the self that upon waking up in the morning, have to confront its past, present, and future. Surrealism is not the antidote to an unjust, godless world. But it is, the opium — a remedy for someone without a backbone. A remedy for someone like me.

Làm người là để tạo ra thần thoại. Và bạn cần đến thần thoại để duy trì những lời nói dối. Lời nói dối được trình ra trong lúc này đến từ miệng của những kẻ bị nguyên rửa, những kẻ đang lạc lối. Nhưng bạn cần những nhân vật tốt, những thần tượng xứng đáng để bạn tôn thờ — những nhà sư, linh mục, triết gia, nghệ sĩ... Bạn cần sự tồn tại của họ, để bạn có thể cho phép bản thân mình tin vào điều tốt. Vì có vẻ như điều tốt không tồn tại và kể cả khi nó có, sự tồn tại của nó đan xen chặt chẽ với nỗi đau. Ta có thể làm điều tốt dưới cơn sốt nóng bỏng của những nguyện cầu, nhưng ta vẫn có thể làm điều xấu dễ dàng như không. Cho nên gánh nặng hoàn toàn dựa trên lựa chọn của bạn, và đôi khi bạn thực sự chọn tốt. Nhưng rồi khi khác sự ích kỷ của bạn chiếm đoạt, để rồi tất cả những gì còn sót lại là sự bao tàn mà bạn đã chứng minh luôn luôn hiện hữu bên trong. Cái tôi thực sự muốn nói ở đây, là tôi đã làm nhiều thứ tôi ước tôi chưa bao giờ làm, cảm nhận nhiều điều tôi ước tôi chưa bao giờ cảm nhận, đã từng hành động theo bản năng nơi cái tôi của tôi nghỉ ngơi quá yên vị. Tôi đã từng thấy vui khi người khác đau khổ, và gây ra đau khổ ngay cả khi nó không làm tôi vui. Nói tóm lại, tôi đã phạm tội. Nhưng tôi xin thề rằng, mặc dù cuộc sống này vô nghĩa nó đồng thời đầy ý nghĩa. Và bạn nên cố gắng sống càng đúng càng tốt nhưng tới cuối ngày bạn vẫn chỉ là con người, và ngôi đền duy nhất xứng đáng với sự cứu rỗi của bạn, là nơi phơi trần tất cả mọi lỗi lầm của bạn mà thôi.

*

Tôi không biết khao khát cứu rỗi này của tôi đến từ đâu. Có phải là khi tổ tiên tôi cắt mái tóc dài, cải đạo sang Công giáo, và cưới người Pháp không? Hay là khi người Pháp đổ bộ đến Việt Nam trên chuyến du hành đầu tiên và dừng lại chúng tôi dựa trên hình ảnh của họ? Tôi biết rằng hầu như tất cả những cái tên tôi nhắc đến trong bài viết này đều là tên của người Pháp, rằng động lực sáng tạo của tôi đã luôn luôn được hình thành bởi những cảm tính Pháp đặc trưng. Thảm nhuan trong tuý sống của tôi là những dư âm cộn lại của chủ nghĩa thực dân. Một sự sống mâu thuẫn được lập nên khi ta đồng thời thốt lên một lời nói thật và một lời nói dối. Bao phủ hoàn toàn bởi sự im lặng mặc khải của mộng mơ, căn nhà đứng yên khi bầu trời đắm chìm trong giấc ngủ. Bạn có thể cho tôi nơi ẩn náu cuối cùng, nơi tôi khuất phục trước giấc ngủ vĩnh hằng, giữ lại trong mình sự ngây thơ vô tội không? Tôi thêm khát sự bao bọc vô tận của những giấc mơ, những giấc mơ nơi tôi không biết gì, không muốn gì, không là gì... Những giấc mơ tôi được quy gối trước sự trì trệ, tự đầu độc mình với những muộn phiền, tự tha hoá cái tôi khi thức dậy phải đối mặt với quá khứ, hiện tại và tương lai. Chủ nghĩa siêu thực không phải là liều thuốc giải độc cho một thế giới trái lẽ, vô thần. Nhưng nó chính là thuốc phiện — là liều thuốc cho những con người hèn nhát. Là liều thuốc cho những người như tôi.

Empire of Light (Đế chế Ánh sáng), René Magritte, 1951



¹ Surrealism and Revolution, The Rebel, Albert Camus

² Introduction to Sartre's *The Age of Reason*, David Caute

Dynastie Tran:

Bản đồ
Ký ức,
Phi chuẩn
hoá Lưu trữ

Kianuë Tran Kiêu

**Dynastie
Tran:**

**Cartography
of Memory,
Queering
the Archive**



Các tác phẩm của họ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phá bỏ những ràng buộc truyền đời, nuôi dưỡng ký ức tập thể và giành lại quyền kể câu chuyện của chính mình.

Kianuê Tran Kiêu là một nghệ sĩ theo đuổi phong cách solarpunk và asiofuturist, hoạt động liên ngành. Thực hành nghệ thuật của họ mang tính hữu cơ và vũ trụ, bắt nguồn từ những hành động phản kháng thời thơ ấu, nơi họ đối diện với mối liên hệ của mình với bạo lực. Qua thơ ca và những hình ảnh như trong mơ, họ tạo nên những không gian cảm xúc an toàn trong đời thực, được hình dung như những thế giới lý tưởng tách biệt, nơi công lý môi trường và xã hội hòa quyện với nhau. Dẫn dắt bởi những giá trị tâm linh không theo chuẩn mực giới tính truyền thống, cảm xúc được nâng lên như một sức mạnh để phản kháng. Việc không tuân theo những câu chuyện áp đặt từ bên ngoài trở thành một lời hứa yêu thương mà các nhân vật trong tác phẩm của họ dành cho bản thân, cho cộng đồng và cho thiên nhiên.

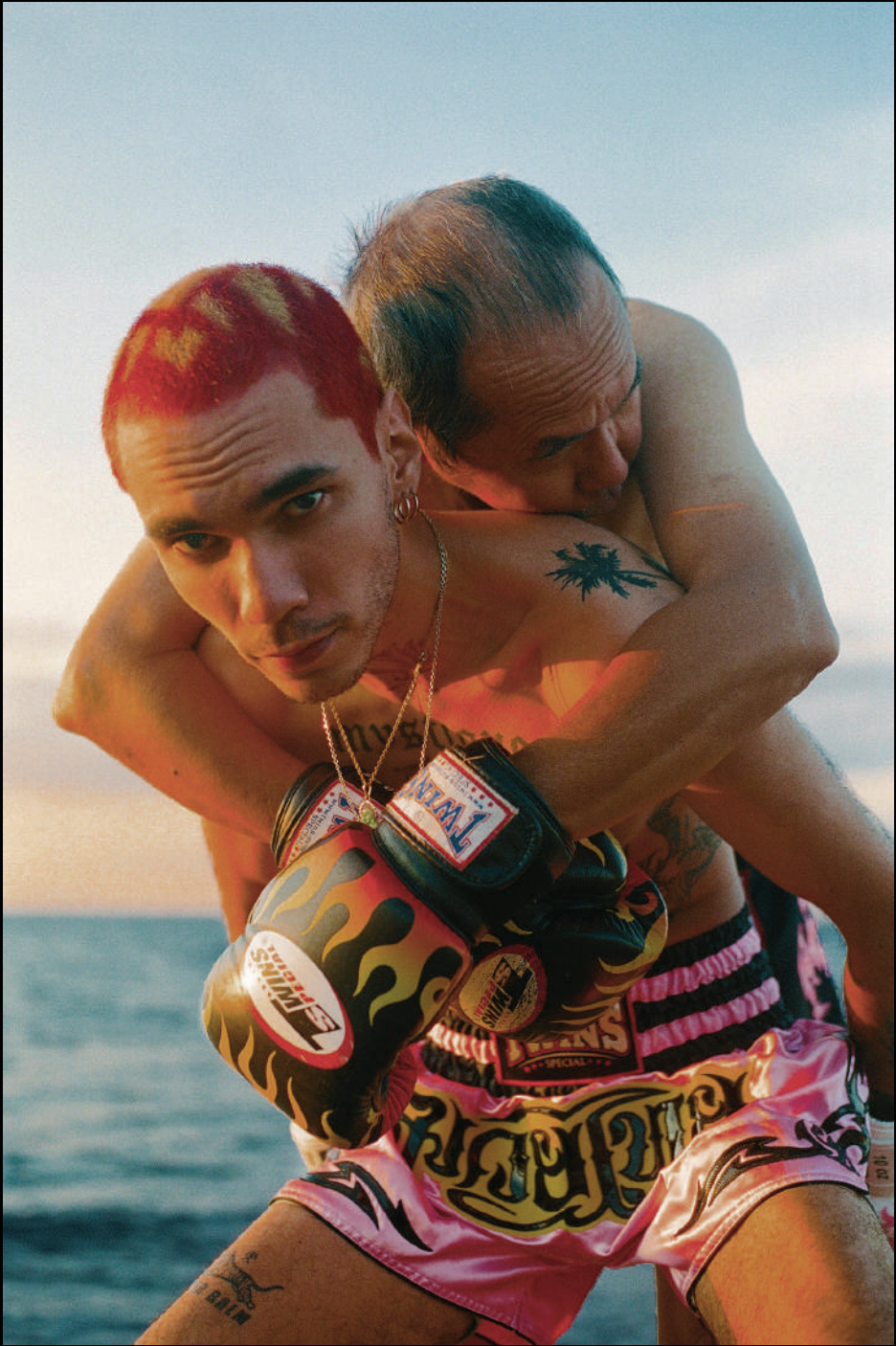
Tác phẩm của Kianuê đã được trưng bày tại Pháp ở La Villette trong khuôn khổ ZUT, tại Les Magasins Généraux cho giải Utopi·e, tại Salon de Montrouge lần thứ 67, tại các phòng trưng bày Montparnasse, Sans Titre, Praz-Delavallade; tại London ở Guts Gallery và Ugly Duck trong khuôn khổ Queer East Festival; và tại Brussels ở phòng trưng bày That's What X Said.

Their works emphasize the importance of breaking transgenerational curses, fostering collective memory, and reclaiming the power of their own narrative.

Kianuë Tran Kiêu is a solarpunk, asiofuturist, transdisciplinary artist. Their organic and cosmogonic practice is rooted in childhood resistance rituals, which they confront with their relationship to violence. Through poetry and dreamlike imagery, they weave emotional sanctuaries into reality, conceived as true dissociative utopias where environmental and social justice resonate with one another. Guided by queer spiritualities, emotions are elevated as a force of revolt. Disobeying dominant narratives then becomes a promise of love that their protagonists make to themselves, to the collective, and to nature.

Kianuë's work has been showcased in France at La Villette as part of ZUT, at Les Magasins Généraux for the Utopi-e prize, at the 67th Salon de Montrouge, at Montparnasse galleries, Sans Titre, Praz-Delavallade; in London at Guts Gallery and Ugly Duck for the Queer East Festival; and in Brussels at That's What X Said gallery.





"'Dynastie Tran' là một tập hợp những hình ảnh, như một bản thảo chồng lớp bị phân mảnh nơi ký ức cá nhân và ký ức chung đan xen. Loạt ảnh đang tiếp diễn này xuất hiện từ những vết nứt trong lịch sử gia đình tôi—bị chia cắt bởi chiến tranh, di cư và sự im lặng—nơi những bức ảnh lưu giữ ký ức đột ngột dừng lại, phản ánh những nỗi đau không được nói ra đã định hình cuộc sống ly tán của chúng tôi."

"*Dynastie Tran* is a constellation of images, a fragmented palimpsest where personal and collective memory intertwine. This ongoing photographic series emerges from the fissures of my family's history—ruptured by war, migration, and silence—where the photographic record abruptly ceases, mirroring the unspoken traumas that shaped our diasporic existence."



"Thông qua nhiếp ảnh analog, tôi tái tạo một bản đồ cảm xúc của sự hòa giải, đi khắp nước Pháp để ghi lại những dấu vết của tình cảm mà tôi từng nghĩ đã mất mãi mãi. Dự án này thách thức cách nhìn áp đặt theo chuẩn mực gia đình truyền thống trong các kho lưu trữ gia đình, bằng cách hé lộ một dòng dõi linh hoạt—nơi sự dịu dàng vượt qua bạo lực được truyền lại, và những con người không theo chuẩn mực giới tính truyền thống tìm lại được chỗ đứng trong một dòng dõi tổ tiên từng muốn xóa bỏ họ. Về bản chất, Dynastie Tran là một cách ghi nhớ ngược lại, một hành động thị giác chống lại sự lãng quên bị ép buộc."

"Through the medium of analog photography, I reconstruct an emotional geography of reconciliation, traversing France to capture the vestiges of an affection long thought lost. This project subverts the heteropatriarchal gaze inscribed within family archives by unveiling a fluid genealogy—one where tenderness defies inherited violence, and queer subjectivities reclaim space within an ancestral lineage that once sought to erase them. In its essence, Dynastie Tran enacts a counter-memory, a visual act of resistance against imposed amnesia."



"Loạt ảnh này vừa là một cuộc trò chuyện riêng tư, vừa là một nghi thức chung để giành lại những gì đã mất. Qua những bức chân dung nhóm được sắp đặt, tôi tạo ra những khoảnh khắc kết nối lại, nơi những người thân xa cách được mời gọi sống lại quá khứ chung thông qua những hành động của hiện tại. Quá trình này, vừa mang tính biểu diễn vừa mang tính ghi chép, là một hành động thách thức: giữ một gia đình gắn kết thông qua việc cùng nhau chứng kiến."

"The series exists as both an intimate dialogue and a collective ritual of reclamation. Through staged group portraits, I orchestrate moments of reconnection, where estranged relatives are invited to re-inhabit a shared past through the gestures of the present. This process, at once performative and documentary, is a gesture of defiance: to hold a family together through the act of witnessing."

Lake Side

Song Nguyen

Hotel



Song Nguyen (sinh năm 2002, Hà Nội) là nghệ sĩ trẻ tìm tòi cách kể chuyện qua hình ảnh bằng nhiếp ảnh và làm phim thực nghiệm. Anh tiếp cận công việc của mình như một người quan sát, trần trụi về những vấn đề đạo đức khi dõi theo các khoảnh khắc đời thường và những chất liệu nhạy cảm như tài liệu khiêu dâm. Tác phẩm của anh thường đào sâu vào sự tò mò trong việc quan sát, không chỉ dừng lại ở khía cạnh thoả mãn cá nhân mà mở rộng ra những tầng ý nghĩa khác.

Song Nguyen (born 2002, Hanoi) is an artist exploring visual storytelling through photography and experimental filmmaking. He approaches his work as a voyeur, questioning the ethical implications of observing everyday life scenes and pornographic materials. His work often delves into themes of voyeurism, extending beyond the realm of sexual gratification.

Năm 2023, anh đã tham gia các dự án như Imaging Rhizome (3nam Studio x Raba Gallery, Hồ Chí Minh và Tokyo) và Anima Directory (trực tuyến) trong khuôn khổ Wrong Biennale. Anh cũng có dịp trưng bày tác phẩm tại Remission (Manzi và The Outpost, Hà Nội) và từng là nghệ sĩ lưu trú tại Wedogood.riso (Thành phố Hồ Chí Minh).

In 2023, he participated in Imaging Rhizome (3nam Studio x Raba Gallery, Ho Chi Minh City and Tokyo) and Anima Directory (online) as part of the Wrong Biennale. He also exhibited in Remission (Manzi and The Outpost, Hanoi) and was an artist-in-residence at Wedogood.riso (Ho Chi Minh City).



NPCs

"Tôi tìm hiểu về sự tò mò quan sát qua việc ghi lại cách con người hành xử trong không gian công cộng, để hiểu hơn về cách chúng ta, như những sinh vật xã hội, tương tác trong một tập thể. Trong loạt ảnh này, tôi kết hợp những bức ảnh được dàn dựng với những khoảnh khắc tự nhiên, nhằm khám phá cách mỗi người chia sẻ không gian riêng tư của mình với thế giới bên ngoài. Một cô gái ngồi trầm ngâm bên cạnh người câu cá, một người đàn ông không mặc áo nằm thoải mái trên mái nhà mà chẳng bận tâm đến dòng người bên dưới, hay những KOL tạo dáng hơi gượng gạo để quay video ở nơi công cộng – tất cả, dù là thật hay được sắp đặt, đều cho thấy con người đắm mình trong thế giới riêng nhưng vẫn hiện diện trong xã hội."

"I explored the the theme of voyeurism through the act of documenting human behavior in public spaces to see how we, as social animals, behave in a group. Within the series, there are staged photographs blending in with unstaged ones, and by mixing these scenarios together, I aim to examine how a person shares their personal space with the public sphere. A girl sitting contemplatively next to a fisherman, a half-naked man lying freely on the roof, not minding the pedestrians below, or KOLs posing cringely for videos in an open space. All of these examples, staged or not, show individuals occupied in their own worlds while participating in society."

"Dù không muốn đi sâu vào chi tiết kỹ thuật, tôi nhận thấy chúng đóng vai trò quan trọng trong việc truyền tải câu chuyện đến người xem. Loạt ảnh được thực hiện bằng máy ảnh telezoom, giúp tôi nhìn rõ từng chi tiết mà không cần phải đến gần."

"Cách tiếp cận có phần “thu động” và “dễ dàng” này khiến tôi cảm thấy như mình có một sức mạnh vô hình, giống như người chơi game điều khiển các nhân vật trong một thế giới ảo. Tương tự, khi chụp ảnh, việc chọn khung hình cũng chính là một cách kiểm soát: cắt bỏ, thêm vào, và sau này là chỉnh sửa bằng phần mềm."

"Vì thế, những con người trong ảnh giống như các nhân vật phụ trong trò chơi, cứ làm việc của mình, bận rộn với cuộc sống riêng mà không hề biết rằng thế giới của họ đang được quan sát và điều chỉnh theo ý muốn của người cầm máy."

"While I do not want to go into details about technicality, it is a crucial part of how the series is told or communicated towards viewers. The series is photographed with a telezoom camera; it allows me to see things in detail without having to move closer."

"This 'lazy' and 'passive' method makes me feel omnipotent, like a game player controlling characters in a virtual world. Similarly, when photographing, the act of framing itself is, in essence, an act of control: trimming out, adding in, and later on, photoshopping."

"So, the people in the photographs are like non-player characters, doing their own things, minding their own business, not knowing their world is being observed and alternated to suit the photographer's desire."

"Trong thời điểm bão Yagi gây khủng hoảng, một khách sạn gần nơi tôi ở đã bị gió thổi bay một phần mái nhà.

mái nhà

bị gió cuốn

mất.

Chỉ trong khoảng một tuần, các công nhân đã xây dựng lại mái mới.

Tôi đã ghi lại toàn bộ quá trình, từ lúc khảo sát cho đến khi mái nhà được hoàn thiện."

"During the Yagi typhoon crisis, a hotel next to my apartment had one of its roofs blown away.

its roofs

blown

away.

I ended up documenting the entire construction process, from scouting to the newly built roof.

It only took a week or so for the construction workers to rebuild it anew."











"Tôi thực sự khâm phục tinh thần làm việc tập thể ấy. Sự hòa hợp trong lao động. Một nhịp điệu đầy ý thức.

Cùng nhau, các công nhân như đang tham gia một vở kịch, nơi mỗi người đều hiểu rõ vai trò của mình.

Khi màn trình diễn khép lại, mái nhà khoác lên mình một diện mạo mới."

"I admired that collectiveness. The harmony in labor. A conscious rhythm.

Together, the workers make a stage play where everybody understands their part.

When the performance came to an end, the roof shed its new skin."

Hà Ninh Pham

Country X –

Bản đồ
Siêu hình
cho Tương lai

Country X –

**Metaphysical
Cartography
for the Future**

Hà Ninh Pham (sinh năm 1991, Hà Nội, Việt Nam) là một nghệ sĩ khám phá cách chúng ta xây dựng nhận thức về lãnh thổ và sự thuộc về từ khoảng cách xa. Anh tốt nghiệp Thạc sĩ Mỹ thuật (MFA) tại Học viện Mỹ thuật Pennsylvania (Mỹ) và Cử nhân Mỹ thuật (BFA) tại Đại học Mỹ thuật Việt Nam. Tác phẩm của anh đã được giới thiệu trong các triển lãm và ấn phẩm quốc tế như Hyperallergic và New American Paintings, đồng thời anh từng tham gia các chương trình lưu trú nghệ thuật danh giá như Skowhegan, Yaddo, và Cité Internationale des Arts. Hiện được đại diện bởi A+ Works of Art tại Kuala Lumpur, Hà Ninh đồng thời là Giảng viên tại Đại học RMIT Việt Nam và thành viên hội đồng giám tuyển tại Á Space Experimental Arts ở Hà Nội. Thực hành đa ngành của anh bao gồm vẽ, điêu khắc, sắp đặt và viết lách, luôn gắn bó với các chủ đề về trí tưởng tượng, bản sắc và chính trị của không gian.



Chụp bởi Kusuma Pandu Wijaya
Được cung cấp bởi Hà Ninh Pham

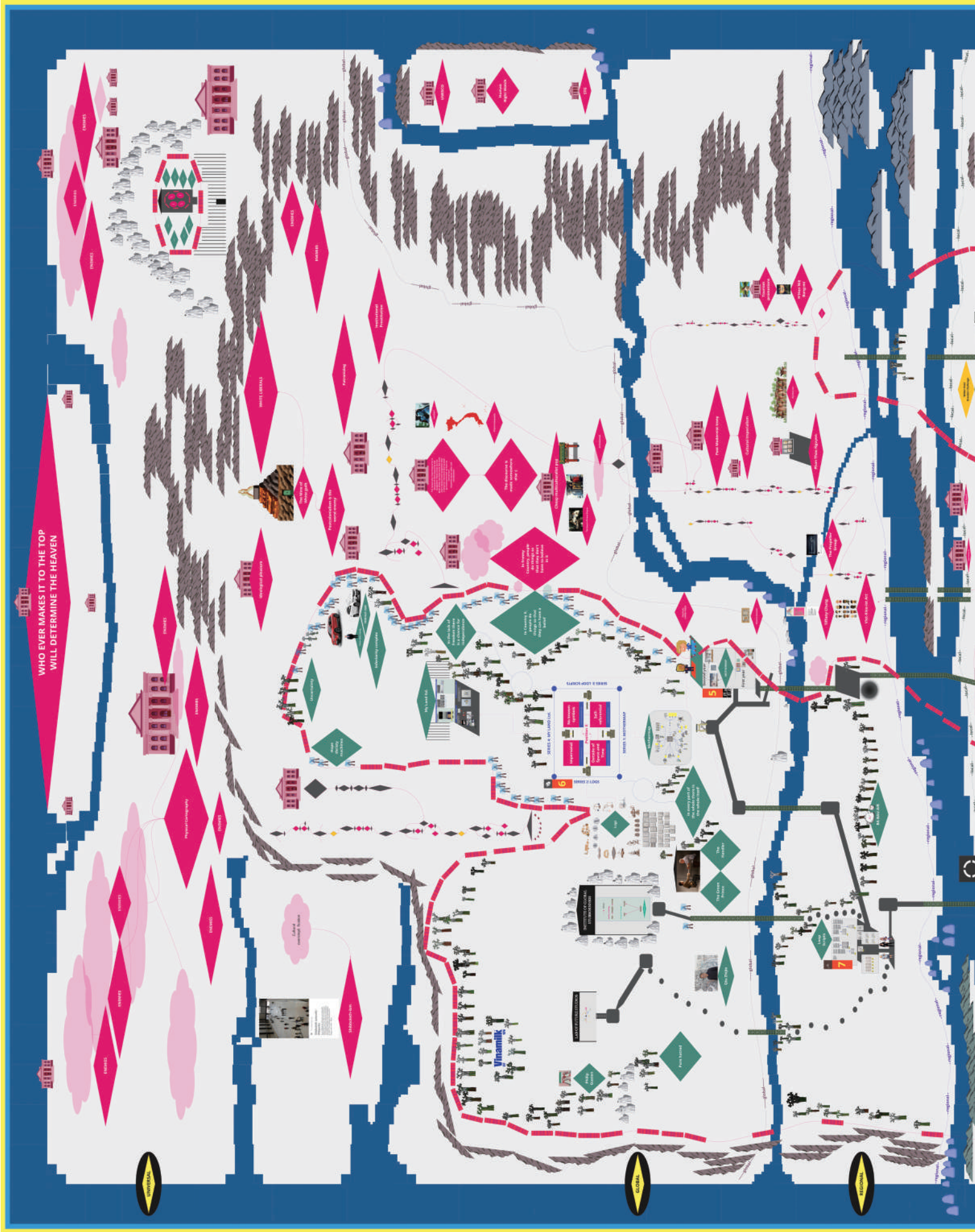
Taken by Kusuma Pandu Wijaya
Courtesy of Hà Ninh Pham

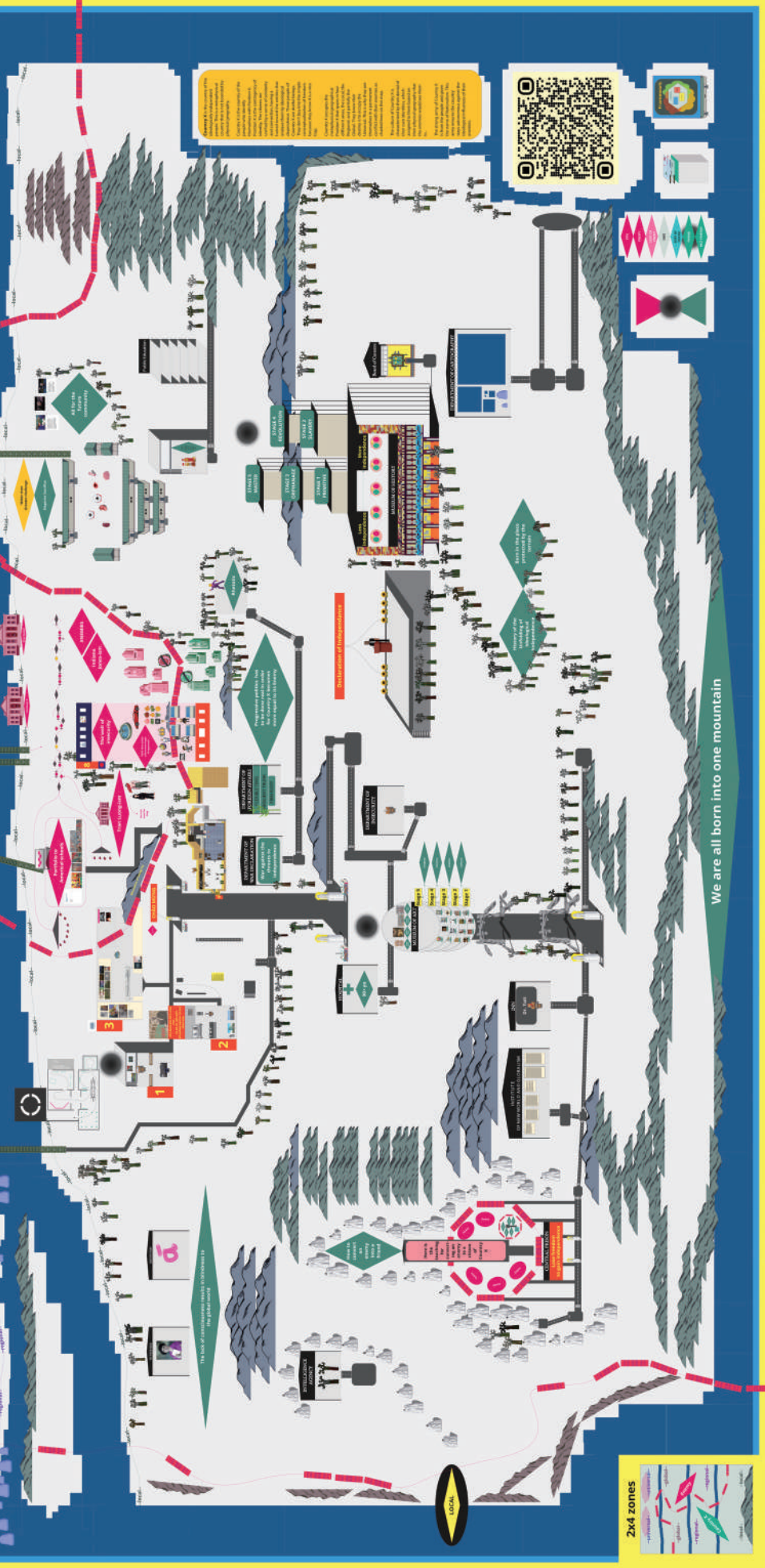


Country X - Bản Đồ Đầu Tiên,
bản đồ kỹ thuật số trên nền tảng Miro,
kích thước tự do,
2021

Country X - First Map,
digital map on Miro platform,
free size,
2021

Hà Ninh Pham (b. 1991, Hanoi, Vietnam) is an artist whose work investigates how we construct our understanding of territories and belonging from a distance. He holds an MFA from the Pennsylvania Academy of the Fine Arts and a BFA from the Vietnam University of Fine Arts. His work has been featured in international exhibitions and publications such as *Hyperallergic* and *New American Paintings*, and he has participated in prestigious residencies including Skowhegan, Yaddo, and Cité Internationale des Arts. Currently represented by A+ Works of Art in Kuala Lumpur, Hà Ninh is also an Associate Lecturer at RMIT University Vietnam and a curatorial board member at Á Space Experimental Arts in Hanoi. His multidisciplinary practice spans drawing, sculpture, installation, and writing, consistently engaging with themes of imagination, identity, and the politics of space.





Country X - Bàn Đồ Thứ Hai,
bản đồ kỹ thuật số trên nền tảng Miro,
kích thước tự do,
2023

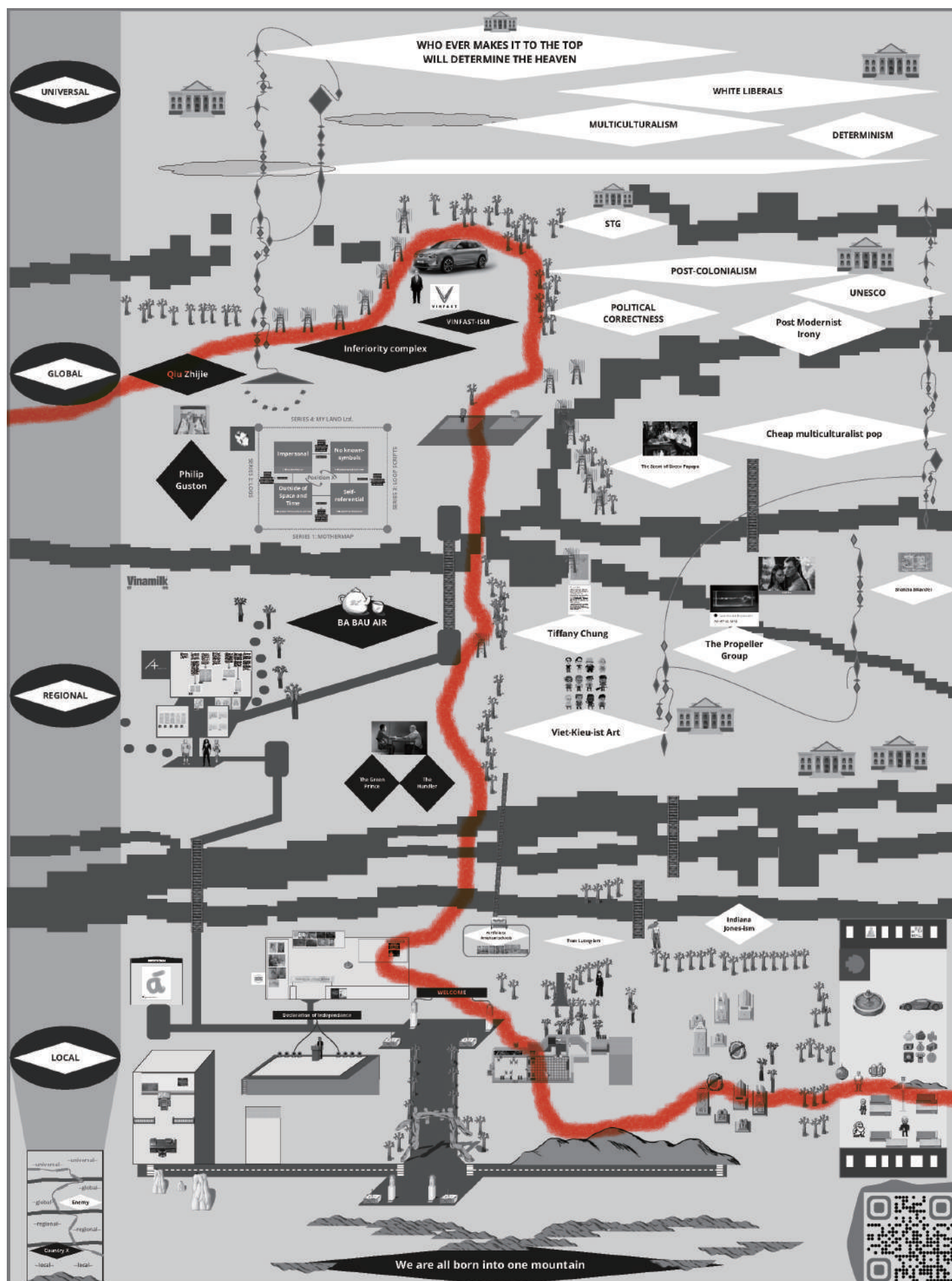
Country X - Second Map,
digital map on Miro platform,
free size,
2023

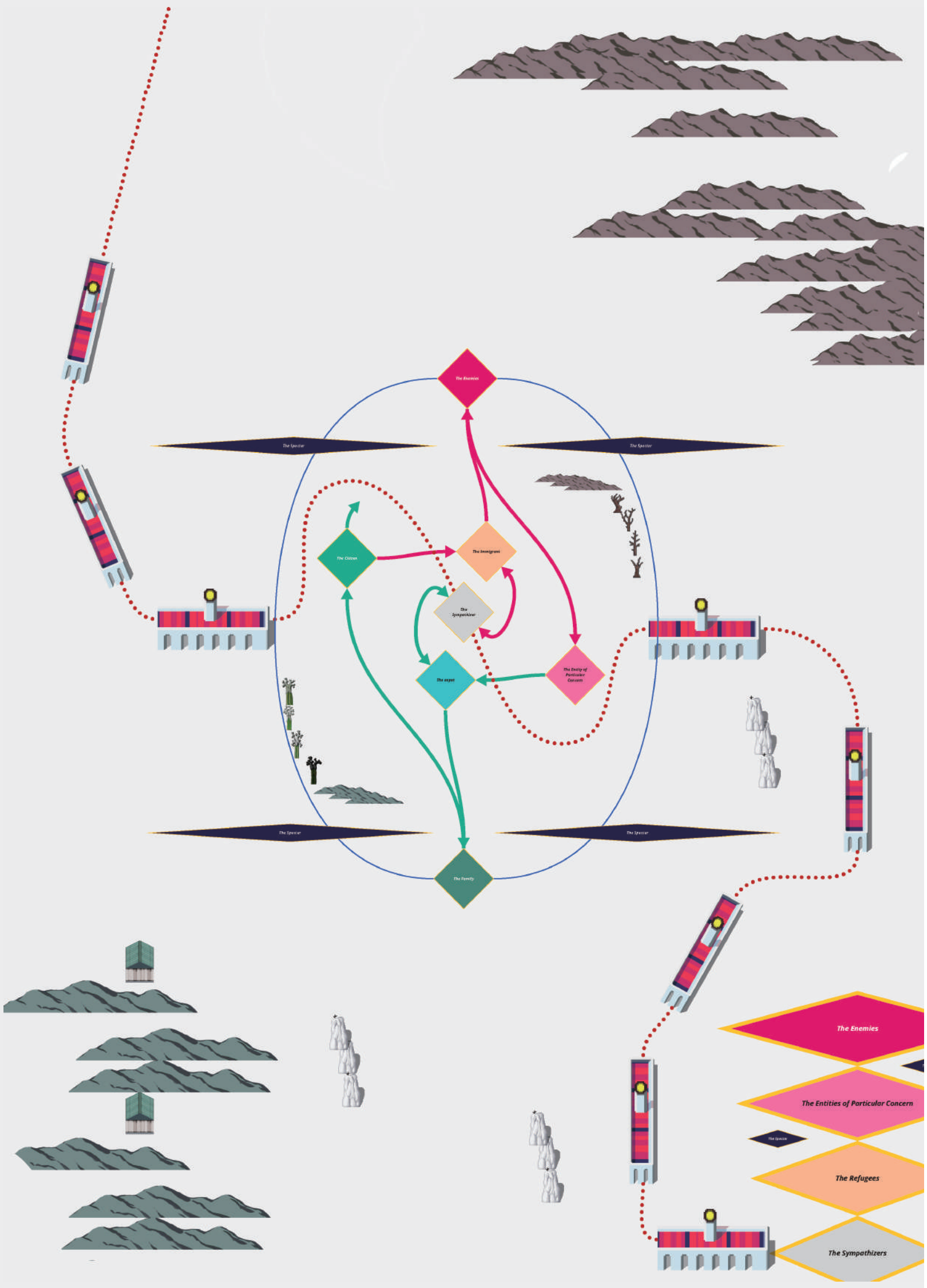
Dự án "Country X – Bản Đồ Siêu Hình Cho Tương Lai" của Hà Ninh Pham là một hành trình nghệ thuật dựa trên nghiên cứu, tái tưởng tượng cách con người lập bản đồ, giao tiếp và định hướng các ý thức hệ trong bối cảnh ranh giới vật lý ngày càng trở nên mờ nhạt. Thông qua việc sáng tạo "Country X", một quốc gia giả tưởng đại diện cho những con người độc lập về tư tưởng, Hà Ninh sử dụng ẩn dụ, bản đồ kiến trúc và quy hoạch thành phố giả tưởng để chuyển hóa các khái niệm trừu tượng thành hình thái cụ thể.

Hà Ninh Pham's project *Country X – Metaphysical Cartography for the Future* is a research-driven artistic exploration that reimagines how individuals map, communicate, and navigate ideologies in a world where physical borders are less defining. Through the creation of *Country X*, a fictional nation representing ideologically independent people, Hà Ninh employs metaphors, architectural cartography, and speculative city planning to transform abstract concepts into tangible forms.

*Country X - Tờ rơi tuyên truyền,
bút dạ trên giấy in A4,
29 x 21 cm,
2023*

*Country X - Propaganda flyer,
marker on printed A4 paper,
29 x 21 cm,
2023*





Dự án bao gồm các bản đồ số và bản vẽ tay, sáng tác văn học, sắp đặt và triển lãm, tất cả đều là những hiện vật khảo sát các nghịch lý về sự thuộc về, bản sắc và độc lập tư tưởng. Bằng cách đặt thực hành của mình ở giao điểm giữa nghệ thuật, kiến trúc và tư duy chính trị, Hà Ninh mời gọi người xem suy ngẫm về sự phức tạp của việc kiến tạo không gian và ý nghĩa trong xã hội đương đại.

The project encompasses digital and hand-drawn maps, creative writing, installations, and exhibitions, all serving as artifacts that probe paradoxes of belonging, identity, and ideological independence. By situating his work at the intersection of art, architecture, and political thought, Hà Ninh's practice invites viewers to reflect on the complexities of place-making and the construction of meaning in contemporary society.

*Country X - Bản Đồ Thứ Ba tại J2,
bản đồ kỹ thuật số trên nền tảng Miro,
kích thước tự do,
2025*

*Country X - Third Map at J2,
digital map on Miro platform,
free size,
2025*

Nhà Sàn Collective



About NSC

Nhà Sàn Collective (NSC) bắt đầu hoạt động như một nhóm nghệ sĩ độc lập tại Hà Nội vào năm 2013, khi những người bạn lâu năm cùng nhau tạo dựng một không gian mở cho công chúng. Dù có hay không có địa điểm cố định, NSC vẫn luôn đồng hành cùng các cộng sự và đối tác để tổ chức triển lãm, hội thảo, chiếu phim, tọa đàm và nhiều hoạt động khác, trở thành nền tảng hỗ trợ cho các nghệ sĩ trong cộng đồng. Đây là một khởi xướng thúc đẩy trao đổi, mở rộng và kết nối. Không gian này cũng rộng mở với các tác phẩm đang trong quá trình hoàn thiện và những điều bất ngờ, với tinh thần “cứ làm đi” – đôi khi không nhất thiết phải có câu trả lời cuối cùng. Một số dự án tiêu biểu của NSC đã được tổ chức qua nhiều kỳ, có thể kể đến như Những Chân Trời Có Người Bay, Liên hoan Nghệ thuật Biểu diễn IN:ACT, Queer Forever!, chương trình Emerging Artists (Nghệ sĩ triển vọng), cùng nhiều dự án khác. Ban điều hành hiện tại gồm Trương Quế Chi, Nguyễn Phương Linh, Nguyễn Quốc Thành, Vũ Đức Toàn, và Tuấn Mami.

Tên gọi “Nhà Sàn” thể hiện nền tảng của NSC bắt nguồn từ tinh thần của Nhà Sàn Studio – một không gian do nghệ sĩ điều hành, được thành lập từ năm 1998 tại Hà Nội.

Nhà Sàn Collective (NSC) began operating as an independent artist collective in Hanoi in 2013, when a group of friends set up their publicly accessible space. With or without a physical base, NSC has worked with fellow companions and collaborators to organize exhibitions, workshops, film screenings, talks and other activities as a supporting platform for artists in the community. An initiative for exchanges, expansions and connections. A place that's also open toward works-in-progress and the unexpected, a just-do-it attitude which doesn't always yield answers. Some of the Collective's main projects, which have been held on numerous occasions, are Skylines With Flying People, IN:ACT Performance Art Festival, Queer Forever!, Emerging Artists program, among others. The Collective board consists of Trương Quế Chi, Nguyễn Phương Linh, Nguyễn Quốc Thành, Vũ Đức Toàn, and Tuấn Mami.

The name Nhà Sàn signifies the Collective's foundation which is rooted in the spirit of Nhà Sàn Studio, an artist-run space founded in 1998 in Hanoi.

Documenta 2022

Tại "Documenta15", Nhà Sàn Collective đã tạo nên một kết nối ẩn dụ từ một "Bến" Việt Nam đến dòng sông Fulda ở Kassel, Đức. Bên bờ sông, hai tác phẩm sắp đặt trình diễn khai mở tới sự xuất hiện của một trưng bày tựa một sân chơi, chuyên chở những vật liệu kiến trúc cùng những trải nghiệm sống của cộng đồng. Nhóm nghệ sĩ cũng mời khách tham gia vun trồng một khu vườn các loài thực vật di cư và những câu chuyện, cùng nhau tận hưởng tình thân ái dưới mái nhà queer, với xông hơi, cắt tóc, rượu tự nấu, cũng như tổ chức các buổi thảo luận, workshop và tiệc tùng. Suốt mùa hè, nhiều sự kiện đã diễn ra tại Ngọc Thụy, Hà Nội, bên bờ sông Hồng, và kết thúc bằng bữa tiệc dành cho mọi người tại Nhà Sàn Collective.

For *Documenta fifteen*, Nhà Sàn Collective traces a metaphorical connection from a Vietnamese bến (harbor) to the Fulda. By the river in Kassel, two performance installations stage the arrival of the playground installation, transporting the architectural materials, along with its community and their lived experiences. The collective also invites visitors to join them in cultivating a garden of migratory plants and narratives, joyful companionship inside a queer house with a sauna, offering haircuts, homemade wine and hosting discussions, workshops, as well as parties. Throughout the summer a series of events takes place in Ngọc Thụy, Hanoi, by the Red River, concluded by Nhà Sàn Collective's open house party.

Vườn Việt Di cư

Immigra

ating Garden

Tuấn Mami



Thành viên Nhà Sàn Collective, Tuấn Mami, đã cùng cộng đồng người Việt sống trên khắp nước Đức tạo nên khu vườn này, như một phần mở rộng cho nghiên cứu về lịch sử và xã hội của người Việt di cư. "Vườn Việt Di Cư" tiếp nối hành trình nghiên cứu của Tuấn Mami về đời sống di cư của người Việt tại nhiều quốc gia, từ châu Á sang các nước phương Tây. Dự án xuyên biên giới này nhằm nhìn lại lịch sử di cư của con người thông qua các cộng đồng người Việt, bao gồm người tị nạn, lao động xuất khẩu, du học sinh và nhiều nhóm khác.



A member of Nhà Sàn Collective, Tuấn Mami, together with the Vietnamese community living across Germany, created this garden as an extension of his research into the history and society of the Vietnamese diaspora. "Vietnamese Immigrating Garden" continues Tuấn Mami's ongoing exploration of the lives of Vietnamese migrants in various countries, from Asia to the West.

This transnational project seeks to reflect on human migration history through Vietnamese communities, including refugees, imported workers, students, and many other groups.



Khu vườn này được hình thành từ rất nhiều loài cây, có những cây đã tồn tại qua nhiều thế hệ, một bộ sưu tập từ những khu vườn thầm lặng mọc lên khắp nơi ở Đức, nơi mà những cây cối hay hạt giống nước ngoài bị cấm mang vào trong những thập niên gần đây. Khu vườn tạo ra nơi trú ẩn an toàn và chia sẻ cho cộng đồng người Việt. Họ cần cây cối, rau cỏ Việt để nấu ăn, làm thuốc nam, nuôi dưỡng cảm xúc, hay giữ liên kết tâm linh với quê nhà. Khu vườn như một nền tảng xã hội – nơi mọi người từ các cộng đồng khác nhau có thể gặp gỡ. Về mặt khái niệm, nó là niềm hy vọng, là sợi dây kết nối văn hóa và góp phần xây dựng một xã hội đa văn hóa. Một sợi dây kết nối xã hội và biểu đạt cảm xúc. Qua khu vườn, câu chuyện của người và cây được thu thập và chia sẻ. Nó khơi gợi chúng ta chấp vấn lại các định nghĩa về thế giới tự nhiên, lịch sử con người, và sự bất cân Bằng giữa các tầng lớp. Nó đặt ra câu hỏi về các vấn đề chính trị xã hội, thứ khiến định hình hành vi và tư duy xã hội của chúng ta ngày nay.

The garden is composed of many Vietnamese plant species, some of which have been passed down through generations — a collection gathered from informal gardens that have sprung up across Germany, where foreign plants and seeds have been banned in recent decades. The garden provides a safe and shared refuge for the Vietnamese community. They need Vietnamese plants and herbs for cooking, traditional medicine, emotional nourishment, and maintaining spiritual ties with their homeland.



The garden functions as a social platform — a place where people from different communities can meet. Conceptually, it represents hope, a cultural bridge, and a contribution to building a multicultural society. It is a social connector and a form of emotional expression.



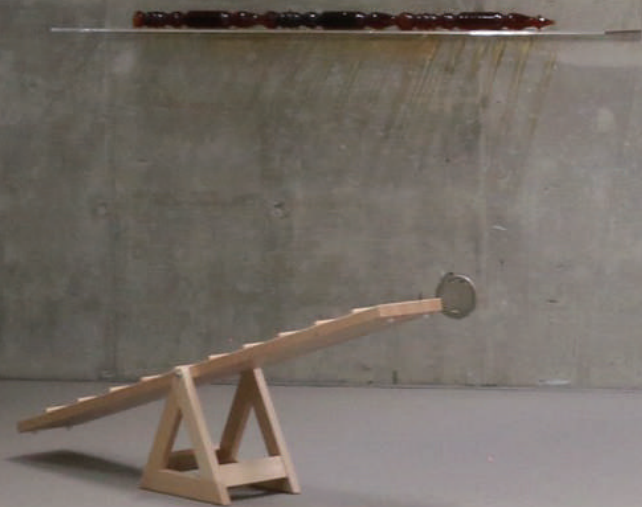


Through the garden, the stories of people and plants are collected and shared. It prompts us to question definitions of the natural world, human history, and social inequalities. It raises questions about sociopolitical issues that influence and shape our contemporary social behavior and mindset.

Cây bần chua

Nguyễn Phương Linh, Trương Quế Chi,
cùng các nghệ sĩ khách mời Nguyễn Thủy Tiên, Nguyễn Trần Nam

A



Gương acrylic; cột uốn cong; cầu thang gỗ; ảnh in dán tường; động cơ & que tre; đồ chơi trẻ em: ngựa gỗ, ván gỗ, bập bênh; lọ gốm với cây từ Vườn Việt Di cư của Tuấn Mami.

Phường Linh Nguyễn, Trương Quế Chi,
with guest artists Nguyễn Thủy Tiên, Nguyễn Trần Nam

mangrove apple tree

Acrylic mirrors; curvy pole; wooden stairs; printed wallpaper; motor & bamboo stick; various children's toys: the wooden horse, the balance board, the balance seesaw; the ceramic pots with plants from the Immigrating garden of Tuấn Mami.



"Dưới một gốc cây bần chua" ở Trường Phước, Quảng Trị vào năm 1972, ông Nguyễn Mạnh Đức* đã chôn những lá thư của cha mình. Đây là kí ức mạnh mẽ nhất ông có với cha, một nhà văn đã tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp tại miền Bắc. Câu chuyện này trở thành cảm hứng cho tên gọi của một sắp đặt gồm nhiều vật thể, điêu khắc, in ấn của hai nghệ sĩ vốn là bạn bè và cùng nhau làm việc trong nhóm Nhà Sàn Collective (2013), Nguyễn Phương Linh và Trương Quế Chi. Phương Linh là con gái của ông Đức, người sáng lập không gian nghệ thuật Nhà Sàn Studio (1998).



Under a mangrove apple tree
at Trường Phước, Quảng Trị
in 1972, Mr. Nguyễn Mạnh
Đức* buried his father's letters.
This marked the most enduring
memory he shared with his
father, a soldier-writer who
had participated in the Anti-
French Resistance War nearly
thirty years earlier, in Northern
Vietnam. His story became
the inspiration behind the title
of a collaborative installation
comprising of objects, sculptures,
and prints by two artists - two
friends and colleagues from
Nhà Sàn Collective (founded in
2013) - Nguyễn Phương Linh
and Trương Quế Chi. Mr. Đức,
Phương Linh's father, founded
the art space Nhà Sàn Studio in
1998.



Một câu chuyện nghệ thuật Việt Nam không tách rời với mạch đời sống riêng nghệ sĩ. Những vật thể ở đây, được mượn tượng như những phân mảnh trôi dạt của kết cấu ngôi nhà sàn, và đồ vật từ bộ sưu tập của ông Đức. Chúng là những nhân chứng thầm lặng cho con người, câu chuyện và những góc khuất của một quang cảnh lớn của nghệ thuật Việt Nam. Những điều khắc, sắp đặt gợi hình về di sản qua trọng lượng, độ cao, chiều kích rộng dài, khám phá sự phức tạp và chiều sâu của các mối quan hệ liên thế hệ và liên cá thể trong quang cảnh ấy.



A slice of Vietnamese art history not detached from the artist's personal lives. Objects within this installation are imagined as drifting fragments of a stilt house structure and items from Mr. Đức's private collection; they are the silent witnesses of people, stories, and corners of the larger art landscape of Vietnam. Sculptures and installation pieces conjure up visceral sense of the weights, heights, and breadths of legacies in an exploration of the complexities and depths of intergenerational and interpersonal relationships behind that scene.

Một thanh tre có một di chuyển tự động riêng, đập xuống sàn nhà theo một chu kì không bao giờ dứt, tre vốn là công cụ đo trong xây dựng của làng quê Bắc Bộ Việt Nam. Một đường cong hoàn thiện qua bóng lớp gương, như dáng vẻ của sự cúi xuống, hay sự đồng thời được tiếp nối, nâng đỡ ở những thế giới song song. Bằng hữu cũng chính là một cách soi chiếu. Mối quan hệ giữa các thế hệ, đặc biệt là cha-con cũng là một trong những chủ đề được đề cập nhiều trong các tác phẩm của các nghệ sĩ cộng đồng Nhà Sàn. Tiếp nối, kế thừa, mất mát, truyền lưu, những khả năng mới.



An automated bamboo cane strikes periodically onto the floor, bamboo being the traditional measuring stick in northern Vietnamese villages' house construction. Complemented by its own mirror reflection, a metallic curve gestures a bow, a simultaneous instance of passing on and being upheld, in parallel worlds. Friendship as another way to reflect. Intergenerational relationships, especially that between the father and the child is one of the recurring themes among works by artists in the community of Nhà Sàn. Continuation, inheritance, loss, circulation, new possibilities.





ư h ư h22

Nguyễn Quốc Thành
in collaboration with Đinh Thảo Linh and Kieu-Anh Nguyen (ba-bau AIR)



Nguyễn Quốc Thành là nghệ sĩ, giám tuyển, đồng sáng lập Nhà Sàn Collective tại Hà Nội. Dự án hợp tác “urh22” cung cấp nơi qua đêm miễn phí tại địa điểm WH22, cùng các hoạt động nấu ăn, trình diễn, thảo luận, tiệc tùng, và tiệc cưới queer miễn phí.

Dự án nhà queer tiếp tục việc hợp tác lâu năm của Thành với ba-bau AIR tại Hà Nội, cũng như mở rộng không gian liên hoan nghệ thuật Queer Forever! do anh khởi xướng năm 2013, giờ đã trở thành dự án tiếp diễn với rạp chiếu phim pop-up, căn bếp, workshop zine, không gian gặp gỡ, lắng nghe, ngắm nhìn và yêu đương queer.

Nguyễn Quốc Thành is an artist, curator and co-founding member of Nhà Sàn Collective. His collaborative project "urh22" offered free lodging located in WH22, with kitchen, performance, discussions, parties, and a free queer wedding party.

This queer house project continued Thành's long term collaboration with ba-bau AIR in Hanoi, and extended the scope of Queer Forever! festival, which he founded in 2013, and which has become an on-going project, a pop-up cinema, zine workshop, kitchen, space of queer gathering, listening, watching, and loving.

Skylines with flying people 3

2016

2017

"NHỮNG CHÂN TRỜI CÓ NGƯỜI BAY 3" (gọi tắt là "CHÂN TRỜI 3") là dự án nghệ thuật liên ngành, một phiên bản về tính đa dạng trong thực hành nghệ thuật của các nghệ sĩ trẻ Việt Nam đương đại.

Skylines With Flying People 3 (hereafter SKYLINES 3) is an interdisciplinary art project showcasing a sample of the diversity of artistic practices among young artists in Việt Nam today.

Tiếp nối thành công của "CHÂN TRỜI 1" (2010 tại London) và "CHÂN TRỜI 2" (2012 tại Hà Nội), "CHÂN TRỜI 3" khởi sự từ năm 2014 với ý tưởng “viễn du” và “giới hạn”. Tiêu đề dự án lấy cảm hứng từ tứ thơ của Trần Dần – một nhân vật quan trọng trong nền thi ca tiền vệ Việt Nam – về một nơi thiếu vắng không gian cho tưởng tượng và tự do, được viết năm 1988, ngay sau Đổi mới:

Following the success of *SKYLINES 1* (2010, London) and *SKYLINES 2* (2012, Hà Nội), *SKYLINES 3* was initiated in 2014 and takes as its starting point notions of “journeying” and “border”.

The project’s title references a poem by Trần Dần – a key figure in Vietnamese avant-garde poetry – about a place with no room for imagination and freedom, written in 1988, the early years of Đổi Mới (the economic reform policy leading to Việt Nam’s ‘socialist-led market economy’):

*“Tôi khóc những chân trời
không có người bay*

*Lại khóc những người bay
không có chân trời”*

*cry again for flying people
who do not have skylines"*

*"I cry for skylines which
do not have flying people*

"CHÂN TRỜI 3" khởi đầu cùng những nghệ sĩ "bay ra" khỏi lãnh địa quen thuộc, đưa mình vào những chuyến "viễn du" để phản ánh và khám phá những vấn đề liên quan đến lịch sử quốc gia phức tạp, văn hoá đứt gãy, di cư, khai thác tận diệt thiên nhiên và con người, quá trình đô thị hoá cũng như những vấn đề về giới.

Với mong muốn thúc đẩy mối liên kết và hợp tác giữa nghệ thuật đương đại với các lĩnh vực khác, "CHÂN TRỜI 3" đưa nghệ sĩ, chuyên gia và học giả từ các ngành khoa học xã hội xích lại cùng nhau. Qua quá trình đối thoại, các phương thức sản sinh tri thức đa dạng được giới thiệu và trao đổi, mở ra những khả năng sáng tạo và thực hành mới.

Kết quả cuối cùng của dự án hi vọng phác hoạ được quang cảnh Việt Nam đương đại qua lăng kính của những nghệ sĩ sinh ra và lớn lên trong thời kỳ Đổi Mới. Mười một dự án nhỏ được triển khai dọc theo đất nước, hiển thị qua sáu triển lãm cá nhân, triển lãm đôi và triển lãm nhóm diễn ra liên tục từ tháng Mười năm 2016 đến tháng Giêng năm 2017 tại năm địa điểm khác nhau ở Hà Nội: Quỹ Nhật Bản, Nhà Sàn Collective, MAM-Art Projects của CUC Gallery, Viện Goethe và Heritage Space.

Trong khuôn khổ dự án, TRAO ĐỔI TRI THỨC – một chuỗi các hội thảo công cộng mở ra đối thoại giữa nghệ sĩ và học giả các ngành sử học, văn học, nhân học, khảo cổ và xã hội học đến từ Hoa Kỳ, Đan Mạch, Đức, Hồng Kông và Việt Nam – diễn ra từ tháng Ba đến tháng Mười hai năm 2016. Nhận thức được các hệ thống tri thức khác nhau có thể dẫn đến những khả năng liên kết cũng như phân tách, TRAO ĐỔI TRI THỨC hứa hẹn mở ra một cái nhìn sâu rộng hơn vào các quá trình tư duy và phương pháp tiếp cận từ cả giới nghiên cứu lẫn sáng tạo, hé lộ những tương đồng cũng như khác biệt của họ.

"CHÂN TRỜI 3" được Nhà Sàn Collective khởi xướng và thực hiện.

(from <http://swfp3.org>)

SKYLINES 3 commences with its participating artists “flying out” of their comfort zones to go on journeys that reflect on and explore issues regarding the country’s complicated history, fragmented culture, migration, exploitation of humans and nature, urbanisation, gender norms, etc.

Central to the project is an attempt to foster connections and collaborations between contemporary art and other disciplines. *SKYLINES 3* brings together artists and experts and scholars from different branches of social & human sciences. Through a process of dialogue, different modes and methods of knowledge production are unveiled and exchanged, which opens up new possibilities for working and creating.

The final outcome is expected to portray the landscape of contemporary Việt Nam through the lens of artists who were born and have grown up in the period of Đổi Mới. 11 sub-projects have been realised across the country and 6 solo, duo and group exhibitions will take place consecutively between October 2016 and January 2017 at different locations in Hà Nội: the Japan Foundation, Nhà Sàn Collective, MAM-Art Projects by CUC Gallery, the Goethe Institut and Heritage Space.

Within the framework of the project, KNOWLEDGE EXCHANGE – a series of public seminars given by artists and scholars of history, literature, anthropology, archaeology and sociology from Việt Nam, Hong Kong, Denmark, Germany and the US – is taking place between March and December 2016. Understanding that different systems of knowledge can simultaneously relate them to and separate them from each other, KNOWLEDGE EXCHANGE offers insight into both creatives’ and academics’ thought processes and work approaches, revealing their similarities as well as their differences.

SKYLINES 3 is inaugurated & realized by Nhà Sàn Collective.

Bên kia Rừng

Trương Công Tùng

Acro

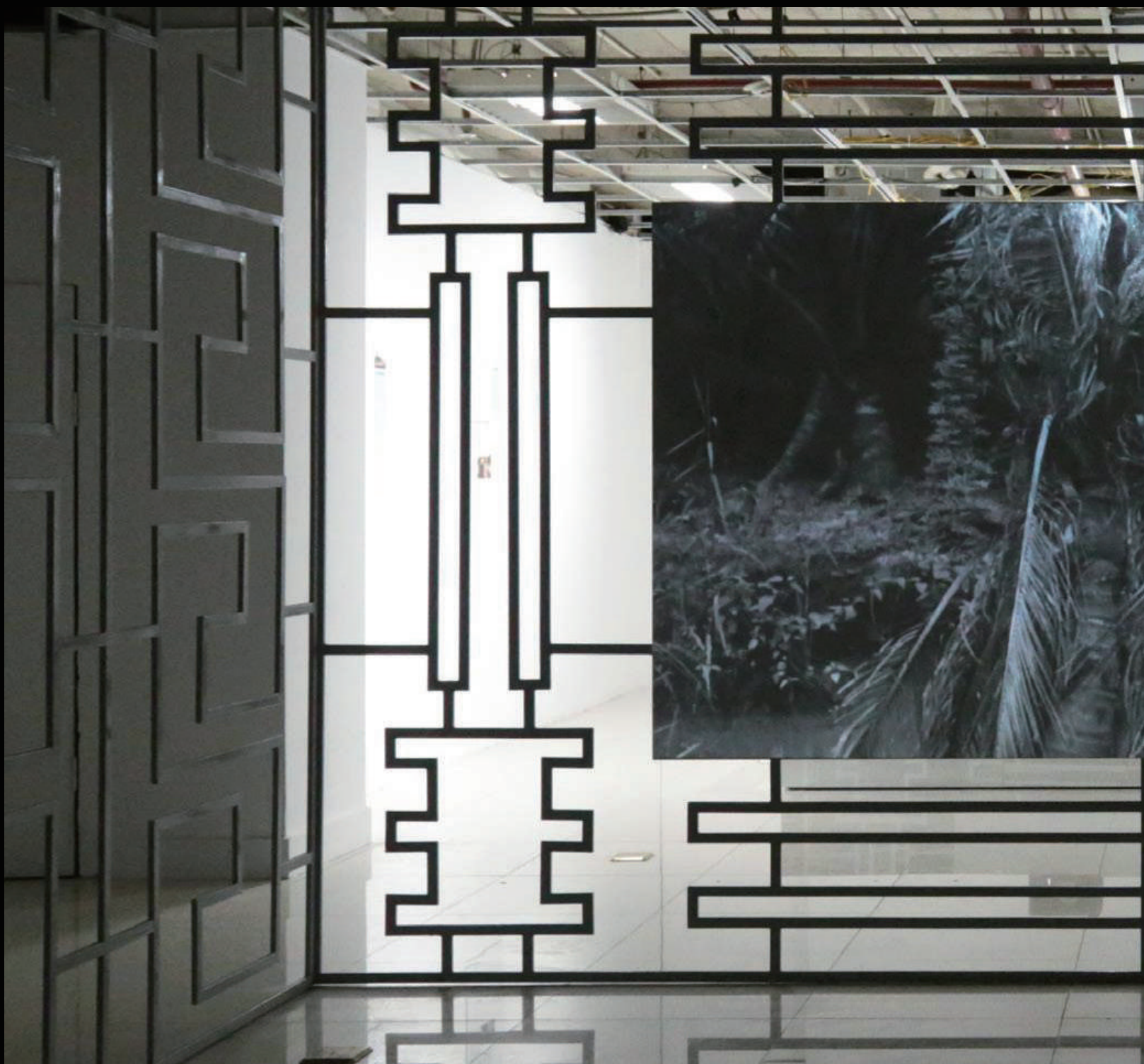
râm

ross the Forest



"Bên kia Rừng Rậm" là dự án nghệ thuật của nghệ sĩ Trương Công Tùng được thực hiện với nguồn cảm hứng từ lịch sử và văn hóa người Jarai, dân tộc lớn nhất ở khu vực Tây Nguyên, Việt Nam, vốn cũng là quê hương của nghệ sĩ. Sử dụng những yếu tố dân gian kết hợp cùng quan sát tinh tế về quang cảnh và cuộc sống của người Jarai đương thời, các tác phẩm của Trương Công Tùng mở ra những chiêm nghiệm buồn bã về tiến trình ẩn giấu nhiều thăng trầm của một cộng đồng.

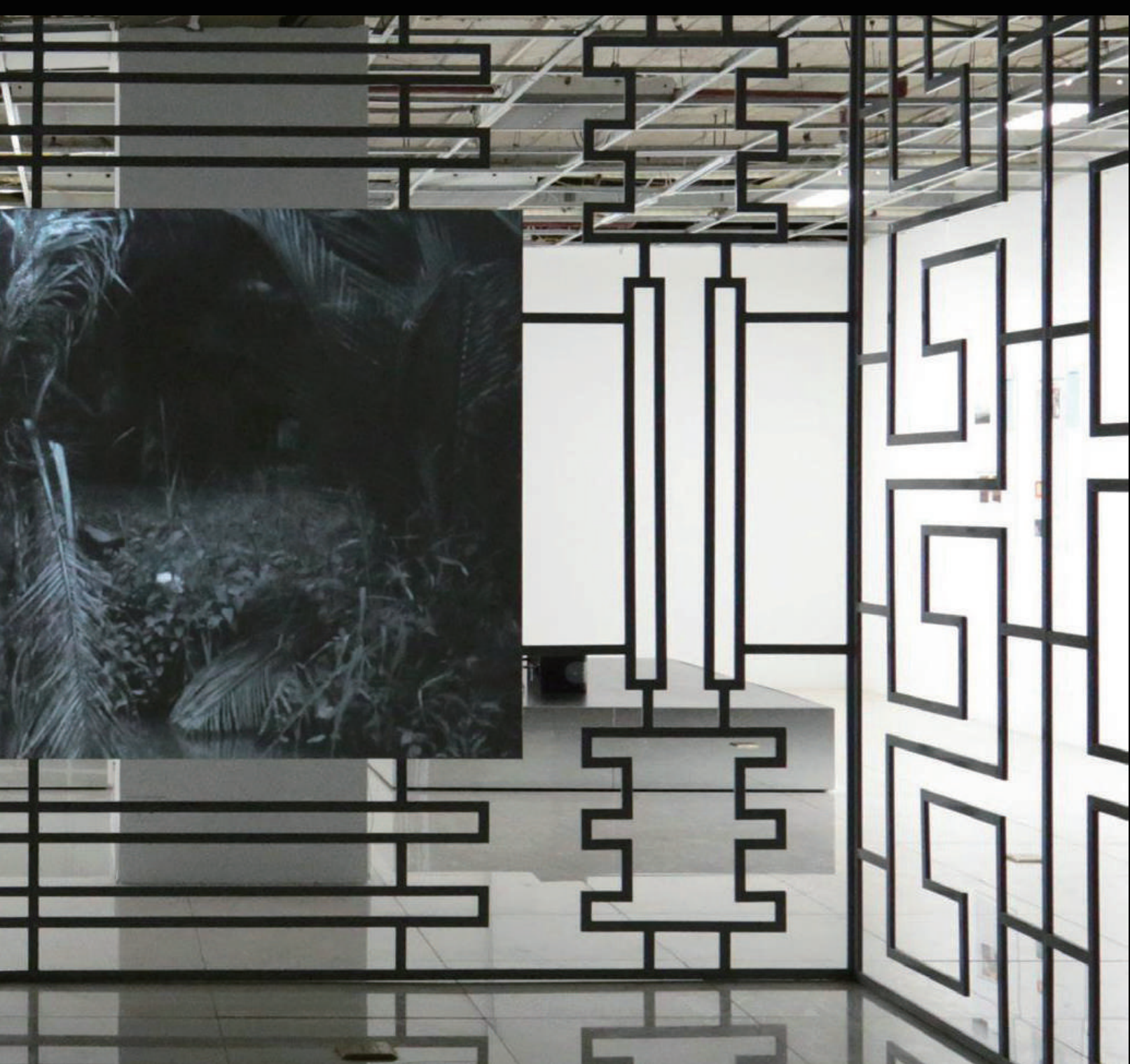
Across the Forest continues Trương Công Tùng's deep-rooted fascination with the history and culture of the Jarai, the largest ethnic group in Việt Nam's Central Highlands where the artist comes from. Fusing folklore elements with his personal observation of the landscape and the lives of the modern Jarai people, Công Tùng's video installation work paints a bleak portrait and contemplates the state of a community confronted with numerous upheavals.



Cảm xạ từ xa

Sung Tieu

"CẢM XẠ TỪ XA" là triển lãm cá nhân đầu tiên của nghệ sĩ người Đức gốc Việt Sung Tieu tại Việt Nam từ ngày 08/09 tới ngày 23/09/2017 tại Nhà Sàn Collective.



Remote viewing

2017

REMOTE VIEWING is the first solo exhibition by the Vietnamese-born German artist Sung Tieu in Vietnam from 8 September – 23 September at Nhà Sàn Collective.

"CẨM XẠ TỪ XA" lần theo những dấu vết các câu chuyện truyền miệng và nghi thức tâm linh của Việt Nam trong quá khứ và đương đại. Sau nhiều chuyến đi tới Hà Nội, Huế và thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2015 tới năm 2017, triển lãm đặt những câu hỏi về việc ý niệm quốc gia đã được hình thành ra sao qua các câu chuyện kể, chủ nghĩa thuộc địa, chiến tranh và nền kinh tế thị trường toàn cầu. Là một phần của thế hệ sinh ra ở miền Bắc Việt Nam sau chiến tranh trong suốt thời kì Đổi mới 1986, trưởng thành ở Đức sau khi lãnh thổ này thống nhất vào năm 1989, thực hành nghệ thuật của Sung luôn ở trạng thái thương lượng không ngừng, không chỉ ở khái niệm về địa lý mà còn giữa quá khứ và hiện tại, giữa hư cấu và phi hư cấu, giữa lý trí và tinh thần.

Kết hợp giữa tư liệu và truyền thuyết từ núi Bà Đen và Mỏ Cày, "CẨM XẠ TỪ XA" xem xét những cộng hưởng lịch sử đa tầng của nơi chốn với những câu chuyện kể xung quanh nó.

Triển lãm được thực hiện với sự hỗ trợ của Institut for Auslandsbeziehungen.

Giám tuyển bởi Đỗ Tường Linh.

REMOTE VIEWING traces the shifting relevance of oral stories and spiritual rituals in past and contemporary Vietnam. After several visits to Hà Nội, Huế and Hồ Chí Minh City from 2015 to 2017, the artist's forthcoming exhibition investigates how Vietnam's nationhood is shaped through tales, colonialism, war and the global market economy. As part of the generation born in north Vietnam after the war during the political renovations of Đổi Mới in 1986 and as an artist who is raised in Germany after its reunification in 1989, Tieu's artistic practice has been in constant negotiation not just in terms of geography but also between the past and the present, the fictional and non-fictional, the rational and the spiritual.

Combining documentary footage and folktales from the mountain Ba Den (Black Virgin) in the southern province of Tay Ninh and Mo Cay in the southern province of Ben Tre, *REMOTE VIEWING* examines the layered historical resonance of places and their stories.

The exhibition is supported by Institut for Auslandsbeziehungen, curated by Đỗ Tường Linh.

DANH MỤC

INDEX

Lời thì thầm của
người mẹ và
sự vắng bóng
của người cha:

Ký ức của
người Việt
trong những
câu chuyện
ly hương

Whispers of
mothers and
absences
of fathers:

Vietnamese
collective
memory in diasporic
narratives

Evelyn Pan

Trong văn học và điện ảnh Việt Nam, gia đình không chỉ là nơi tiếp nối và nuôi dưỡng thế hệ sau, mà còn là không gian lưu giữ lịch sử và ký ức. Trong đó, hình ảnh người mẹ hiện lên với sự kiên cường, trong khi người cha thường vắng bóng. Nhiều gia đình Việt Nam nơi xa xứ rơi vào cảnh chia lìa bởi chiến tranh, thuộc địa và lưu vong – những rạn nứt không thể hàn gắn. Trong bối cảnh ấy, sự hiện diện và ký ức của người mẹ trở thành kho tư liệu duy nhất của gia tộc, còn sự vắng mặt của người cha như một lời nhắc nhở về những mảnh ghép lịch sử còn bỏ ngỏ. Phụ lục lần này giới thiệu hai tiểu thuyết và hai bộ phim – bốn tác phẩm với những góc nhìn riêng, góp phần khắc họa những ký ức đơn sơ nhưng chứa đầy sức nặng: tìm về quá khứ qua đường vân tay của mẹ, suy ngẫm về bản sắc người ly hương qua hình bóng người cha.

In Vietnamese literary and cinematic works, the family is not merely a continuation of bloodlines but a vessel of history and memory. The image of the family is often portrayed as a resilient mother and an absent father. Vietnamese diasporic families in foreign lands bear irreparable fractures caused by war, colonialism, and displacement. Behind it all, the mother's presence and bodily memories become the only reliable family archive, while the father's absence serves as a constant reminder of historical fissures left incompletely recorded. This index recommends two novels and two films that document these raw and weighty memories from different perspectives—seeking the past in the palm lines of mothers and reflecting on the reconstruction of diasporic identity through the silhouettes of fathers.

Tác phẩm
Văn học
Books

"Một thoáng ta rực rỡ
ở nhân gian"

*On Earth We're Briefly
Gorgeous*

—Ocean Vuong

VỀ TÁC GIẢ

Ocean Vuong – nhà thơ và tiểu thuyết gia gốc Việt, sinh năm 1988 tại Sài Gòn, lớn lên ở Mỹ. Tập thơ "Night Sky With Exit Wounds" của anh từng đoạt giải T.S. Eliot danh giá, còn tiểu thuyết "Một thoáng ta rực rỡ ở nhân gian" được dịch ra 37 thứ tiếng. Năm 2019, anh nhận học bổng 'Genius Grant' MacArthur nhờ những sáng tác xoay quanh chủ đề di dân, queer và di sản của chiến tranh.

VỀ TÁC PHẨM

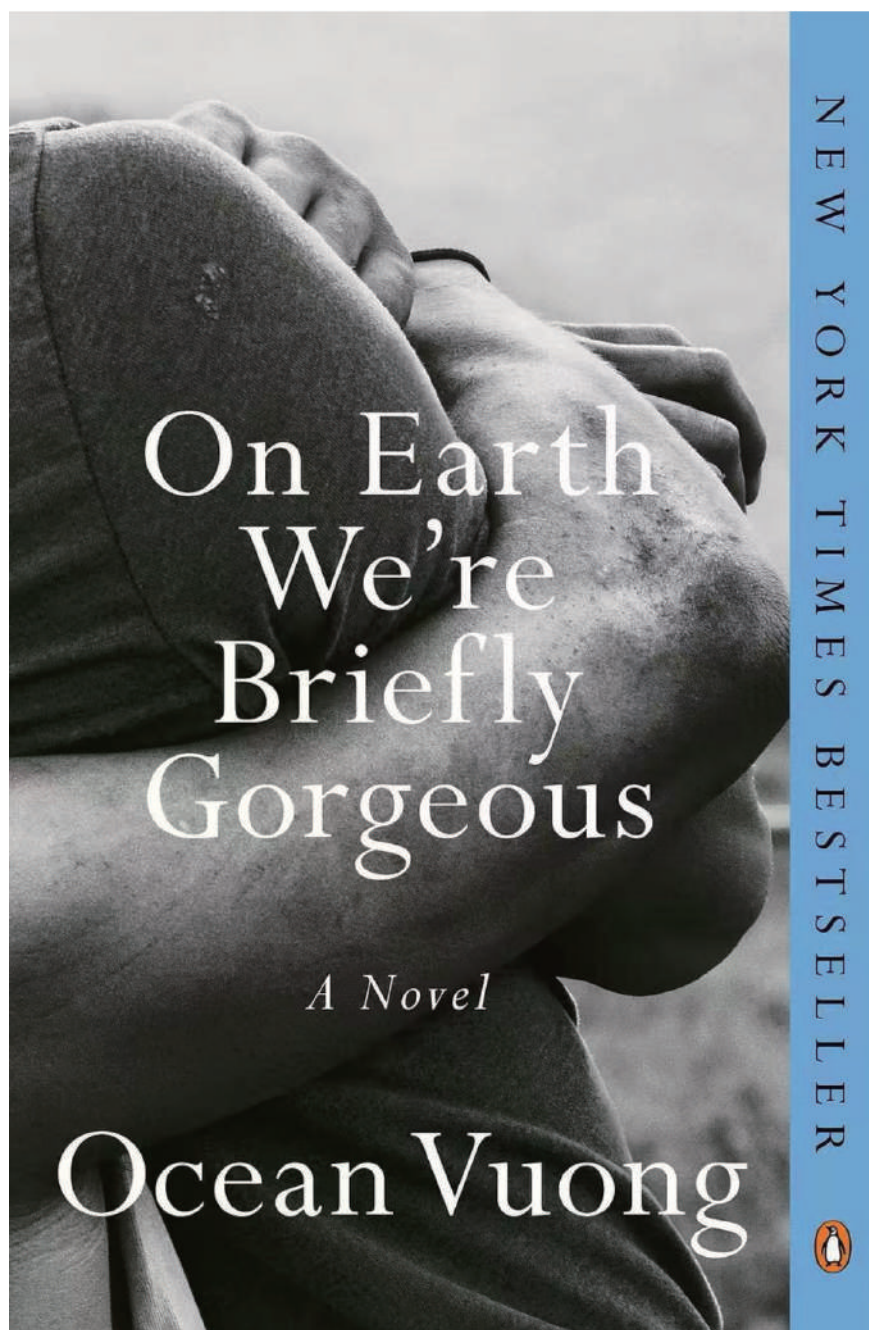
Được viết dưới dạng một bức thư, cuốn tiểu thuyết này kể lại câu chuyện của một gia đình trải dài từ chiến tranh đến lưu lạc. Tác giả gửi lời đến người người mẹ của mình, chia sẻ những khó khăn anh phải đối mặt trên hành trình trưởng thành và tìm kiếm bản sắc cá nhân.

ABOUT THE AUTHOR

Vietnamese-American poet and novelist (born in Saigon, 1988). Winner of the T.S. Eliot Prize for his poetry collection *Night Sky with Exit Wounds*, his novel *On Earth We're Briefly Gorgeous* became a bestseller in 37 countries. Awarded the MacArthur 'Genius Grant' in 2019, his works explore themes of migration, queerness, and the legacies of war.

ABOUT THE BOOK

Written in the form of a letter, this novel recounts a family history spanning war and diaspora. The author addresses his mother, sharing his struggles with growth and identity. As a survivor of the Vietnam War, the mother immigrates to the United States with her son,



Là một người sống sót sau chiến tranh Việt Nam, mẹ anh đưa con sang Mỹ định cư, gánh chịu áp lực kép từ rào cản ngôn ngữ và văn hóa. Bằng văn phong tinh tế, tác phẩm khắc họa những vết chai và sẹo trên đôi tay người mẹ – biểu tượng cho sự hy sinh thầm lặng mà bà dành cho gia đình. Sự vắng mặt của người cha trở thành khoảng trống trong lòng nhân vật, thôi thúc anh tìm kiếm bản thân qua những vần thơ và ký ức.

enduring dual pressures of language and culture. Through delicate prose, the novel depicts the calluses and scars on the mother's hands, symbolizing her toil and sacrifices for the family. The father's absence becomes a void in the protagonist's heart, driving him to seek self-identity through poetry and memory.

"Mãn" Man

—Kim Thúy

VỀ TÁC GIẢ

Kim Thúy – nữ nhà văn gốc Việt sinh năm 1968 tại Sài Gòn, vượt biên đến Canada khi mới 10 tuổi. Tác phẩm đầu tay "Ru" của cô xoáy sâu vào lịch sử ly hương của gia đình cùng những vết thương hậu chiến tranh, từng đoạt giải thưởng Văn học của Toàn quyền Canada.

VỀ TÁC PHẨM

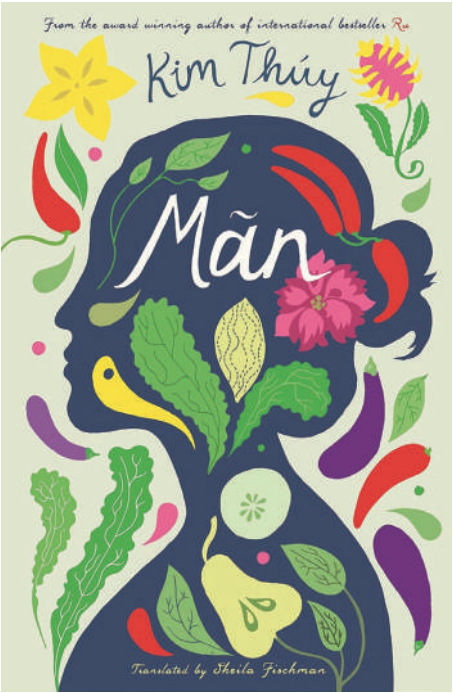
Với ngôn ngữ tối giản nhưng đầy chất thơ, "Mãn" kể về cuộc sống thường nhật của một phụ nữ gốc Việt tại Canada. Nhân vật chính, Mãn, mở một quán ăn nhỏ, nấu những món ăn truyền thống để xoa dịu nỗi nhớ quê hương. Trong cuốn tiểu thuyết này, thức ăn không chỉ là sinh kế, mà còn là phương tiện truyền tải văn hóa và kết nối cảm xúc. Người mẹ trong tác phẩm được khắc họa như một người bảo vệ và gìn giữ truyền thống, còn người cha, nếu có, chỉ là một nét mờ nhạt phía sau bức tranh gia đình.

ABOUT THE AUTHOR

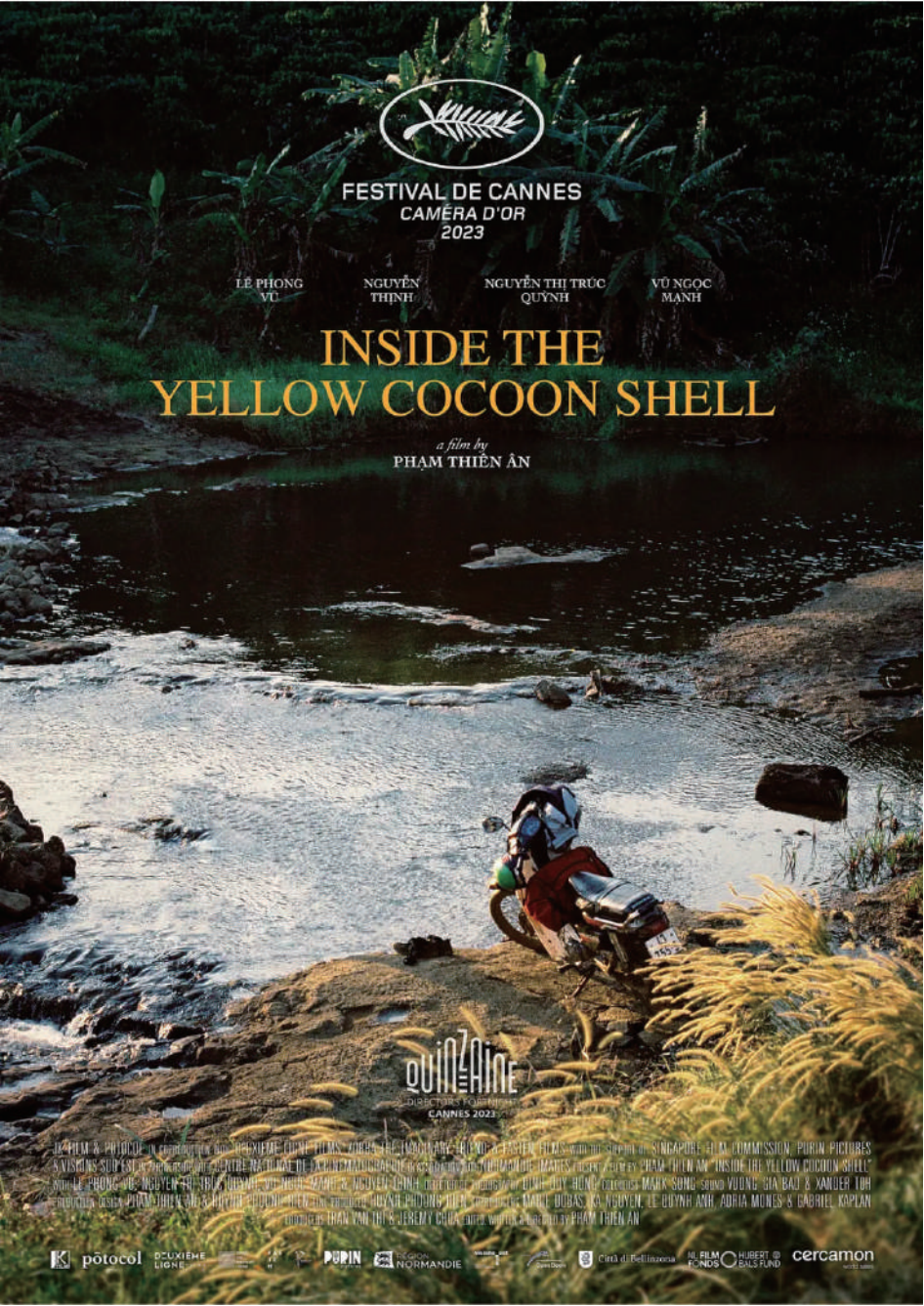
Vietnamese-Canadian writer (born in Saigon, 1968). Fled Vietnam as a boat refugee at age 10. Her debut novel *Ru* intertwines her family's diasporic history with the trauma of the Vietnam War, winning the Governor General's Literary Award.

ABOUT THE BOOK

With concise and poetic language, Kim Thúy narrates fragments of life for Vietnamese immigrant women in a foreign land. The protagonist Mãn runs a Vietnamese restaurant in Canada, channeling her nostalgia for her homeland through cooking traditional dishes. Food in the novel is not merely a means of survival but a medium for cultural inheritance and emotional connection. The mother figure embodies the guardian of tradition, while the father's image remains nebulous.



Tác phẩm
Điện ảnh
Films



"Bên trong vỏ kén vàng"

Inside the Yellow Cocoon Shell

—Phạm Thiên Ân

VỀ TÁC GIẢ

Phạm Thiên Ân (sinh năm 1989) là đạo diễn trẻ Việt Nam với xuất phát điểm từ ngành công nghệ thông tin. Bộ phim đầu tay "Bên trong vỏ kén vàng" đoạt giải Caméra d'Or tại Liên hoan phim Cannes 2023, nổi bật với những cú máy dài lặng lẽ, phản chiếu vẻ đẹp u uất của làng quê Việt Nam, được ví như sự kết hợp giữa Tsai Ming-liang và Apichatpong Weerasethakul.

VỀ TÁC PHẨM

Phim theo chân Thiên – người đàn ông trở về quê sau cái chết của chị gái để đưa cháu Dao về và đi tìm người anh trai mất tích tên Tâm. Qua những thước phim dài ghi lại khung cảnh thiên nhiên, bộ phim tái hiện vẻ đẹp và sự thanh bình của làng quê Việt Nam. Hành trình của Thiên là chuyến đi tìm về niềm tin, sự bất tử và hiện hữu, trong đó ký ức về mẹ len lỏi khắp nơi. Dù mẹ đã mất, sự vắng mặt của bà lại là điều chi phối và dẫn dắt toàn bộ câu chuyện.

ABOUT THE DIRECTOR

Emerging Vietnamese director (born 1989). Transitioned from information engineering to filmmaking. His debut feature *Inside the Yellow Cocoon Shell* (2023) won the Caméra d'Or at Cannes, praised as a "fusion of Tsai Ming-liang and Apichatpong Weerasethakul's styles" for its silent long takes capturing Vietnam's urban and rural solitude.

ABOUT THE FILM

After his sister's death, Thien returns to his hometown with his young nephew Dao to search for his missing elder brother Tâm. Through long takes and natural lighting, the film portrays the tranquility and beauty of rural Vietnam. Thien constantly reflects on faith, mortality, and existential questions during his journey. The film's profound philosophical reflections and delicate portrayal of human emotions have garnered widespread acclaim.

"Mùa hè chiều thẳng đứng"

The Vertical Ray of the Sun

—Trần Anh Hùng

VỀ TÁC GIẢ

Trần Anh Hùng là đạo diễn người Pháp gốc Việt sinh năm 1962 tại Đà Nẵng và di cư đến Pháp sau cuộc kháng chiến chống Mỹ. Các tác phẩm của ông nổi tiếng với phong cách điện ảnh đầy chất thơ như "Mùi đu đủ xanh" (chiến thắng giải Cannes Caméra d'Or), "Xích lô" (chiến thắng giải Venice Golden Lion), và "Muôn vị nhân gian" (chiến thắng giải đạo diễn xuất sắc 2023).

VỀ TÁC PHẨM

"Mùa hè chiều thẳng đứng" ghi lại cuộc sống thường nhật của một gia đình trong cái nắng oi ả của mùa hè Hà Nội. Các chị em tất bật chuẩn bị cho mâm cơm giỗ mẹ, một truyền thống của người Việt Nam để tưởng nhớ người đã khuất. Thông qua những câu chuyện về tuổi trẻ hay hành trình tìm kiếm tình đầu, ký ức về mẹ dần được hiện lên rõ nét còn người cha gần như không được đề cập. Thông qua việc khắc họa chân thực những chi tiết đời thường, bộ phim như một lời tôn vinh nhẹ nhàng nhưng sâu sắc đối với gia đình, truyền thống và sức mạnh của người phụ nữ.

ABOUT THE DIRECTOR

French-Vietnamese director (born in Đà Nẵng, 1962). Immigrated to France after the Vietnam War. Known for his poetic cinematic language, his works include *The Scent of Green Papaya* (Cannes Caméra d'Or winner), *Cyclo* (Venice Golden Lion winner), and *The Pot-au-Feu* (2023 Cannes Best Director winner).

ABOUT THE FILM

Set in Hanoi, the film captures the daily life of a family during a sweltering summer. Sisters busy themselves in the kitchen preparing traditional Vietnamese dishes for their mother's death anniversary, with food serving as a bond for familial emotions. Conversations revolve around their mother's youthful anecdotes and the search for her first love. The father's role is deliberately muted. Through authentic depictions of mundane details, the film reveals Vietnamese culture's profound understanding of family, tradition, and feminine strength.



Trong điện ảnh và văn học Việt Nam, lịch sử không chỉ được ghi chép lại qua sách vở, mà còn tồn tại qua tiếng thì thầm của mẹ, hương vị của món ăn, những vết sẹo trên da, và những khoảng lặng không lời. Trong khi mẹ là người cưu mang, truyền dạy, gìn giữ ký ức qua lao động và yêu thương, thì cha lại thường vắng mặt – như bóng ma của lịch sử, vừa xa vời vừa ám ảnh.

Trong bốn tác phẩm trên, ta bắt gặp cùng một phong cách kể chuyện: mẹ là người dệt nên lịch sử bằng sự kiên nhẫn, săn sóc và những bài học không lời; còn người cha, nếu có hiện diện cũng chỉ là những hình ảnh mờ nhạt, bị lấp đi bởi thời gian và biến mất trong khe nứt của chiến tranh, sự lưu lạc và ký ức.

Sự vắng mặt ấy không phải là ngẫu nhiên, mà là một ẩn dụ lịch sử mang tính cộng đồng. Ở Việt Nam, chấn thương của hai cuộc chiến tranh, sự tàn phá của chủ nghĩa thực dân và làn sóng hiện đại hóa đã dần xóa nhòa hình ảnh người cha, trong khi người mẹ, và rộng hơn là cộng đồng những người phụ nữ, lại trở thành những người lặng lẽ mang trên mình ký ức lịch sử. Trong những tác phẩm ấy, tri thức không còn được truyền lại qua sách vở hay văn bản, mà thông qua cơ thể người mẹ, qua vị giác, ký ức và sự im lặng – một cách truyền đạt mềm mại hơn, uyển chuyển hơn, nhưng cũng bền bỉ hơn.

In Vietnamese literature and film, the transmission of history often bypasses official records, flowing instead through a mother's whispers, the taste of food, the scars on skin, and those unspoken silences. And through it all, the figure of the father remains vague and absent—a ghostly presence just beyond reach.

In Ocean Vuong's *On Earth We're Briefly Gorgeous*, Kim Thúy's *Man*, Pham Thien An's film *Inside the Yellow Cocoon Shell*, and Tran Anh Hung's *The Vertical Ray of the Sun*, we find the same narrative pattern: the mother is far more than a nurturer—she is the guardian of knowledge and the weaver of history—while the father, like a shadow eroded by time, disappears into the fissures of war, exile, and memory.

This absence is no accident but a collective historical metaphor. In Vietnam, the trauma of war, the ravages of colonialism, and the forces of modernization have gradually dissolved the father's presence, whereas the mother—and, more broadly, the community of women—has become the silent bearer of history. In these stories, knowledge is no longer handed down through books and texts but is passed on through maternal bodies, taste, memory, and silence in a manner at once more fluid, gentler, and yet more resilient.

Lời thì thầm của mẹ: Khi tri thức trở thành lời truyền đạt thân tình

Mother's Whispers: Knowledge as Intimate Transmission



Cơ thể người mẹ chính là nơi lưu giữ ký ức sống, từ giọng nói, đôi tay chai sạn, những vết thương hay cử chỉ chăm sóc, tất cả đều là cách bà kể lại lịch sử mà không cần lời. Trong "Một thoáng ta rực rỡ ở nhân gian", mẹ dạy con sinh tồn hết sức nghiêm khắc: không phải đọc sách mà chính sự giận dữ, công việc tại tiệm nail, những mảnh hồi ức chiến tranh bà buột miệng kể ra đã trở thành "giáo trình sống" cho đứa con và là cái chạm duy nhất của người con với lịch sử.

A mother's body is a living archive, her labor, her wounds, her voice—and her silence—all mediums of alternative knowledge. In *On Earth We're Briefly Gorgeous*, the narrator's mother teaches him to survive in a rough yet profound way: she never guides him to books, but her anger, her work in a nail salon, and the occasional memories of war she shares become the only history he can touch. Her body itself is a record: scars, calloused hands, the anxiety of exile—forming a history that needs no script.

"Bên trong vỏ kén vàng", đạo diễn Phạm Thiên Ân (2023), ảnh chụp từ phim vào 00:34:16. Hình chụp màn hình bởi tác giả.

Inside the Yellow Cocoon Shell, directed by Phạm Thiên Ân (2023), film still at 00:34:16.

Trong "Mãn", tri thức không đến từ lớp học mà đến từ việc quan sát mẹ nấu ăn, kể chuyện, vuốt tóc – một kiểu hiểu biết được truyền tải qua xúc giác và tình cảm. Tri thức của cô không sinh ra từ lý luận, mà từ cảm nhận – một sự thẩm thấu âm thầm và dịu dàng.

Với "Bên trong vỏ kén vàng" của Phạm Thiên Ân, người mẹ đã mất, nhưng đứa trẻ mồ côi không hỏi "bố đâu?", mà chỉ nhớ mẹ. Nhân vật chính lên đường đi tìm anh trai – một hành trình được bọc trong hồi ức về mẹ, về niềm tin và sự chăm sóc ân cần của người phụ nữ trong một thế giới đầy vắng lặng.

Và trong "Mùa hè chiều thẳng đứng" của Trần Anh Hùng, bộ phim bắt đầu từ bữa cơm cúng mẹ trong ngày giỗ. Sự vắng mặt của bà khiến các chị em gái trở nên gần bó sâu sắc hơn, khi họ cùng nhau hồi tưởng về mối tình đầu thời con gái của mẹ và những món ăn bà từng nấu. Họ tìm kiếm hơi ấm đã mất nơi những người chị em của mình, và qua cơ thể, lời nói cùng nhịp sống thường nhật, họ tiếp tục nuôi dưỡng thế giới mà mẹ để lại. Các chị em nhớ về bà qua mùi vị, món ăn, lời thì thầm – tái tạo cả thế giới của bà qua mỗi động tác, mỗi cuộc trò chuyện.

Người mẹ là tiếng thì thầm của tri thức—và tri thức này không xuất phát từ lý trí mà đến từ cảm nhận, kinh nghiệm và cơ thể.

In *Mãn*, the protagonist's upbringing feels like a gradual absorption—she does not learn to become Vietnamese through classroom lessons but through her mothers preparing meals, recounting old stories, and gently stroking her hair. Her knowledge is born of perception, of a silent and tender immersion rather than logical discourse.

In *Pham Thien An's Inside the Yellow Cocoon Shell*, the mother's absence becomes another kind of presence. After the protagonist's sister-in-law dies in an accident, the orphaned boy keeps asking, "Where is mother?"—never once questioned his absent father. On his journey to find his brother, the protagonist remains enveloped by maternal memories—of village life, of faith, of women's watchful care—which continue to shape the story even in her physical absence.

And in *Tran Anh Hung's The Vertical Ray of the Sun*, the film opens with preparations for the mother's memorial feast. Her direct absence heightens the bond among her daughters as they reminisce about her youthful first love and her cooking. They seek the missing warmth in one another, and through their bodies, their words, and the rhythms of daily life, they carry forward the worldview their mother left behind.

The mother is the whisperer of knowledge—and this knowledge is not rational but perceptual, experiential, and embodied.

Father's Absence: The Historical Rift and Vietnam's War Memory

Sự vắng mặt của cha: Những khe nứt lịch sử và ký ức về cuộc chiến tại Việt Nam



"Mùa hè chiều thẳng đứng", đạo diễn Trần Anh Hùng (2000), ảnh chụp từ phim tại 0:06:26.

The Vertical Ray of the Sun, directed by Tran Anh Hung (2000), film still at 0:06:26.

Hình chụp màn hình bởi tác giả.

Screenshot by author.

Nếu mẹ là người giữ gìn lịch sử, thì cha lại là biểu tượng cho phần ký ức đã mất. Trong bốn tác phẩm, cha hiện lên một cách mờ nhạt, vắng bóng hoặc thậm chí vô danh.

Trong "Một thoáng ta rực rỡ ở nhân gian", người cha là một mảnh ký ức rời rạc khi chiến tranh kéo ông khỏi gia đình, để lại một vài hình ảnh mờ nhạt trong tâm trí đứa con khi ông bạo hành mẹ với một khuôn mặt không rõ ràng. Với "Bên trong vỏ kén vàng", mặc dù câu chuyện đặt nhân vật chính trong bối cảnh tìm lại người anh nơi quê nhà sau cái mất của chị dâu nhưng chuyến đi thực chất là để tìm kiếm một điều không tồn tại: anh không chỉ đi tìm một con người mà là tìm kiếm vai trò của người cha - người anh - người chồng mà thời gian đã cướp mất. Hình ảnh người cha trong "Mùa hè chiều thẳng đứng" lại gần như không xuất hiện. Gia đình được xây dựng và gắn kết bằng một tay người mẹ và con gái, còn người nam bị đẩy ra ngoài, thậm chí chỉ như một người qua đường.

If the mother is the bearer of history, then the father's absence symbolizes an even greater historical loss. In these four works, the father is often vague, absent, even unnamed.

In *On Earth We're Briefly Gorgeous*, the father is a distant signifier—war strips him from the family, leaving only a few blurred memories of his occasional violence toward the mother, without a clear face. In *Inside the Yellow Cocoon Shell*, after his sister-in-law's death in an accident, the protagonist sets out for home in search of his brother—but this quest feels more like a pursuit of something that doesn't exist: he is seeking not just a person, but the father-brother-husband role that time has consumed. In *The Vertical Ray of the Sun*, the father's image is likewise almost entirely absent; the family's original emotional structure is formed solely by the mother and her daughters, with male figures relegated to the periphery, even as bystanders.



"Bên trong vỏ kén vàng",
đạo diễn Phạm Thiên Ân (2023)

ảnh chụp từ phim 1:17:57.
film still at 1:17:57.

Hình chụp màn hình bởi tác giả.
Screenshot by author.

Inside the Yellow Cocoon Shell,
directed by Pham Thien An (2023)

Sự vắng mặt của người cha không chỉ tạo ra những mất mát về mặt tình cảm trong gia đình mà đã trở thành mất mát của cả một chương lịch sử, tượng trưng cho khoảng lặng của cả một thế hệ trong dòng chảy dân tộc. Cùng lúc đó, người mẹ trở thành tiếng nói cuối cùng, kể những câu chuyện lịch sử không tên.

Bốn tác phẩm này cùng khắc họa cách người phụ nữ trở thành người truyền lại lịch sử, trong khi người cha tan biến vào từng vết nứt của chiến tranh. Qua việc khắc họa sâu sắc hình ảnh người mẹ và sự vắng mặt của người cha, các tác phẩm hé lộ những cảm xúc phức tạp và bản sắc văn hóa đã hình thành trong lòng người con Việt Nam qua các biến động lịch sử. Đây không chỉ là những câu chuyện cá nhân hay gia đình, mà là sự diễn giải đầy chất thơ về ký ức của dân tộc Việt.

Đó là một hệ tri thức dịu dàng, không được ghi chép trong sử sách chính thống, nhưng sống động trong ánh mắt của người mẹ, trong sự vỗ về của người chị, trong hơi ấm của bữa cơm gia đình. Khi người cha dần biến mất trong chiến tranh và sự tha hương, người mẹ lặng lẽ canh gác và gìn giữ ký ức. Lời thì thầm của họ giờ đây trở thành những câu chuyện và thước phim lịch sử lâu đời nhất thế giới.



"Mùa hè chiều thẳng đứng", đạo diễn Trần Anh Hùng (2000)

ảnh chụp từ phim tại 1:42:09.
film still at 1:42:09.

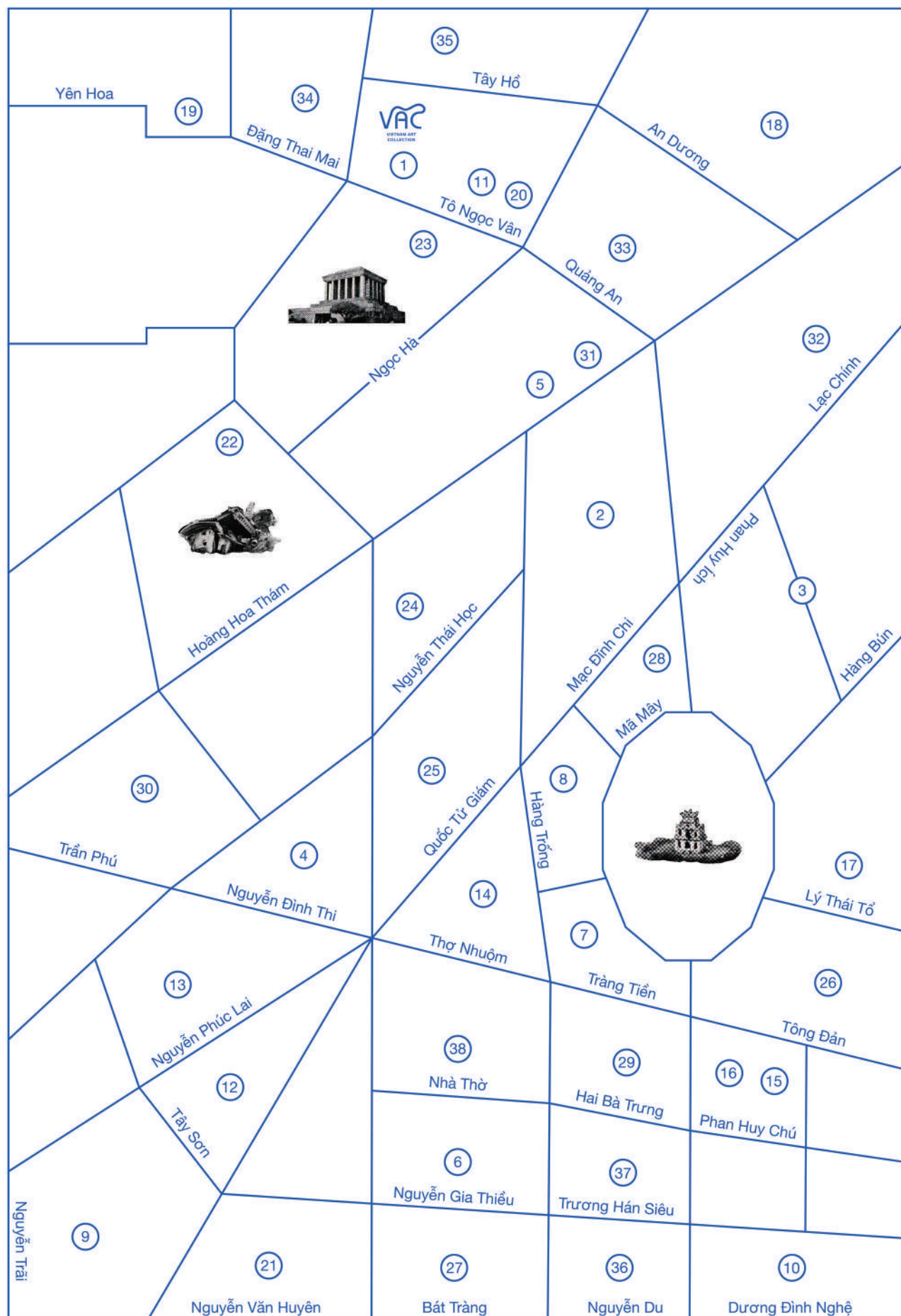
Hình chụp màn hình bởi tác giả.
Screenshot by author.

The Vertical Ray of the Sun,
directed by Tran Anh Hung (2000)

The father's absence is more than an emotional void; it is a historical erasure—symbolizing a generation's blank spaces in the national narrative, while mothers become the only voices still speaking history.

These four works together portray how women become bearers of history even as fathers vanish into their fissures. Through in-depth depictions of mothers and explorations of paternal absence, they reveal the complex emotions and cultural identities that have evolved in Vietnam amid historical upheaval. They are not merely personal or familial stories; they are poetic renderings of Vietnam's collective memory.

This constitutes a gentle knowledge system—unrecorded by official history, but alive in a mother's gaze, in a sister's comfort, in the warmth of food. As fathers disappear in war and exile, mothers stand guard over memory. Their whispers are among the oldest histories on earth.



Ctrl + Hanoi

In a city where even Google Map needs a second opinion

Trong một thành phố mà Google Map cũng cần phải tìm... Google Map

Thảo Linh Trần

Art Spaces

- 1 **Vietnam Art Collection**
6/44/11 Tô Ngọc Vân,
Quảng An, Tây Hồ
- 2 **Hanoi Studio Gallery**
23 Mạc Đĩnh Chi,
Trúc Bạch, Ba Đình
- 3 **Manzi Exhibition Space and Cafe**
14 Phan Huy Ich - 2 Hàng Bún
Nguyễn Trung Trực, Ba Đình
- 4 **CHAU & CO Art Gallery**
123 Nguyễn Đình Thi,
Thụy Khê, Tây Hồ
- 5 **Matca Space for Photography**
48 Ngọc Hà,
Đội Cấn, Ba Đình
- 6 **Nương Náu Arthub**
13B Nguyễn Gia Thiều,
Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm
- 7 **The Muse Art Space**
47 Tràng Tiền,
Hoàn Kiếm
- 8 **Mơ Artspace**
136 Hàng Trống,
Hoàn Kiếm
- 9 **Vincom Center for Contemporary Art**
Royal City,
Nguyễn Trãi, Thanh Xuân
- 10 **Cuc Gallery**
A4703 Keangnam Palace,
Dương Đình Nghệ, Nam Từ Liêm
- 11 **Work Room Four**
31/67 Tô Ngọc Vân,
Quảng An, Tây Hồ

Creative Hubs

- 12 **Complex 01**
29/31/167 Tây Sơn,
Quang Trung, Đống Đa
- 13 **Nook Inside Book & Coffee**
Workshop and cinema
12/8 Nguyễn Phúc Lai,
Chợ Dừa, Đống Đa
- 14 **ba-bau AIR**
82A Thọ Nhượng,
Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm
Đặt lịch trước
Booked by appointment
- 15 **Ra Riêng**
7A Phan Huy Chú,
Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm
- 16 **rand moroc & coffee**
7A Phan Huy Chú,
Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm
- 17 **Cung Thiếu Nhi Children's Palace**
36-38 Lý Thái Tổ,
Hoàn Kiếm
- 18 **Nivarna Space**
46 An Dương,
Yên Phụ, Tây Hồ
- 19 **Victory CD & DVD shop (and coffee)**
110 Yên Hoa,
Yên Phụ, Tây Hồ
- 20 **Hanoi Rock City**
27/52 Tô Ngọc Vân,
Quảng An, Tây Hồ

Museums

- 21 **Bảo tàng Dân tộc học Vietnam Museum of Ethnology**
Nguyễn Văn Huyền,
Quan Hoa, Cầu Giấy
- 22 **Hồ B52 B52 Lake**
55 Hoàng Hoa Thám,
Ngọc Hà, Ba Đình
- 23 **Lăng Chủ tịch/ Bảo tàng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Mausoleum/ Museum**
9 Ngọc Hà,
Đội Cấn, Ba Đình
- 24 **Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam Vietnam National Fine Arts Museum**
66 Nguyễn Thái Học,
Điện Biên, Ba Đình
- 25 **Văn Miếu Quốc Tử Giám Temple of Literature**
58 Quốc Tử Giám,
Văn Miếu, Đống Đa
- 26 **Bảo tàng Cách Mạng Việt Nam Museum of Revolution**
25 Tông Đản,
Tràng Tiền, Hoàn Kiếm
- 27 **Bát Tràng Museum**
28 Bát Tràng,
Gia Lâm

Artsy F&B

- 28 **Nola Cafe & Bar**
89 Mã Mây,
Hàng Buồm, Hoàn Kiếm
- 29 **Tách Space**
20 Hai Bà Trưng,
Tràng Tiền, Hoàn Kiếm
- 30 **A Bàn**
76 Trần Phú, Điện Biên,
Ba Đình
- 31 **Sóng Sánh Café & Roastery**
48 Ngọc Hà,
Đội Cấn, Ba Đình
- 32 **Lang Thang Coffee & More**
Coffee by day, Cocktails by night
8b Lạc Chính,
Trúc Bạch, Ba Đình
- 33 **Nagocha Matcha**
38 Quảng An,
Tây Hồ
- 34 **Savage Hanoi**
1/9 Đặng Thai Mai,
Quảng An, Tây Hồ
- 35 **Maii Bistro**
46 Tây Hồ,
Quảng An, Tây Hồ
- 36 **Ưu Đàm Chay**
55 Nguyễn Du,
Hoàn Kiếm
- 37 **Darklight.Lab**
103/31 Trương Hán Siêu,
Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm
- 38 **Longer Than a Summer**
2 Nhà Thờ,
Hàng Trống, Hoàn Kiếm



ARTIFACT là tạp chí được xuất bản bởi
Vietnam Art Collection (VAC).

ARTIFACT is a journal published by the
Vietnam Art Collection (VAC).

team@vac.art

6/44/11 Tô Ngọc Vân,
Tây Hồ, Hà Nội,
Việt Nam

6/44/11 Tô Ngọc
Vân, Tây Hồ, Hà Nội,
Việt Nam

Các chương trình của chúng tôi được thực hiện thông qua sự hỗ trợ của VAC Circle.

Our programs are made possible by the VAC Circle.

**Hội đồng
Council**

Waling Boers, Jin Shan, Maya Kramer, Hedvig Liestøl, Michelle Loh, Janice Ngan, Jeremiah Ojo, Qiu Anxiong, Amy C. Riggs, Mai Tạ, Tae Guen Um, Arthur Zegelbone.

**Ủng hộ
Advocates**

Đỗ Tường Linh, Ruqian Fan, HyunHwa Jung, Suki Li & Josh Wen, Otto Neu, Diane Severin Nguyen, Thuý Anh Nguyễn, Ning Wen, Summer Sun, Trịnh Cẩm Nhi, Luqing Wang, Xiaofei Wu.

**Đồng hành
Friends**

Cản Phương Hà, Thái Anh, Ppa, Demagea, Minh Trí, Hoàng Long, Bùi Tuệ San, Elise Luong, Yuehan He, Yang Yang.

**Được in tại Thượng Hải bởi
Toneking Digital Press vào tháng
4 năm 2025.**

**© Vietnam Art Collection cùng
các tác giả và nghệ sĩ. Mọi quyền
đã được bảo lưu**

**Tạp chí không chịu trách nhiệm pháp lý
với các nội dung văn bản và hình ảnh
đã xuất bản.**

**Printed in Shanghai by
Toneking Digital Press
in April, 2025**

**© Vietnam Art Collection and
the authors and artists.
All rights reserved.**

**The journal bears no liability
for the texts and images published.**

VIETNAM
ART
COLLECTION

2025

SPRING—
SUMMER